

TỐI ƯU HỆ SINH THÁI

TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



HÒA PHÁT[®]

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

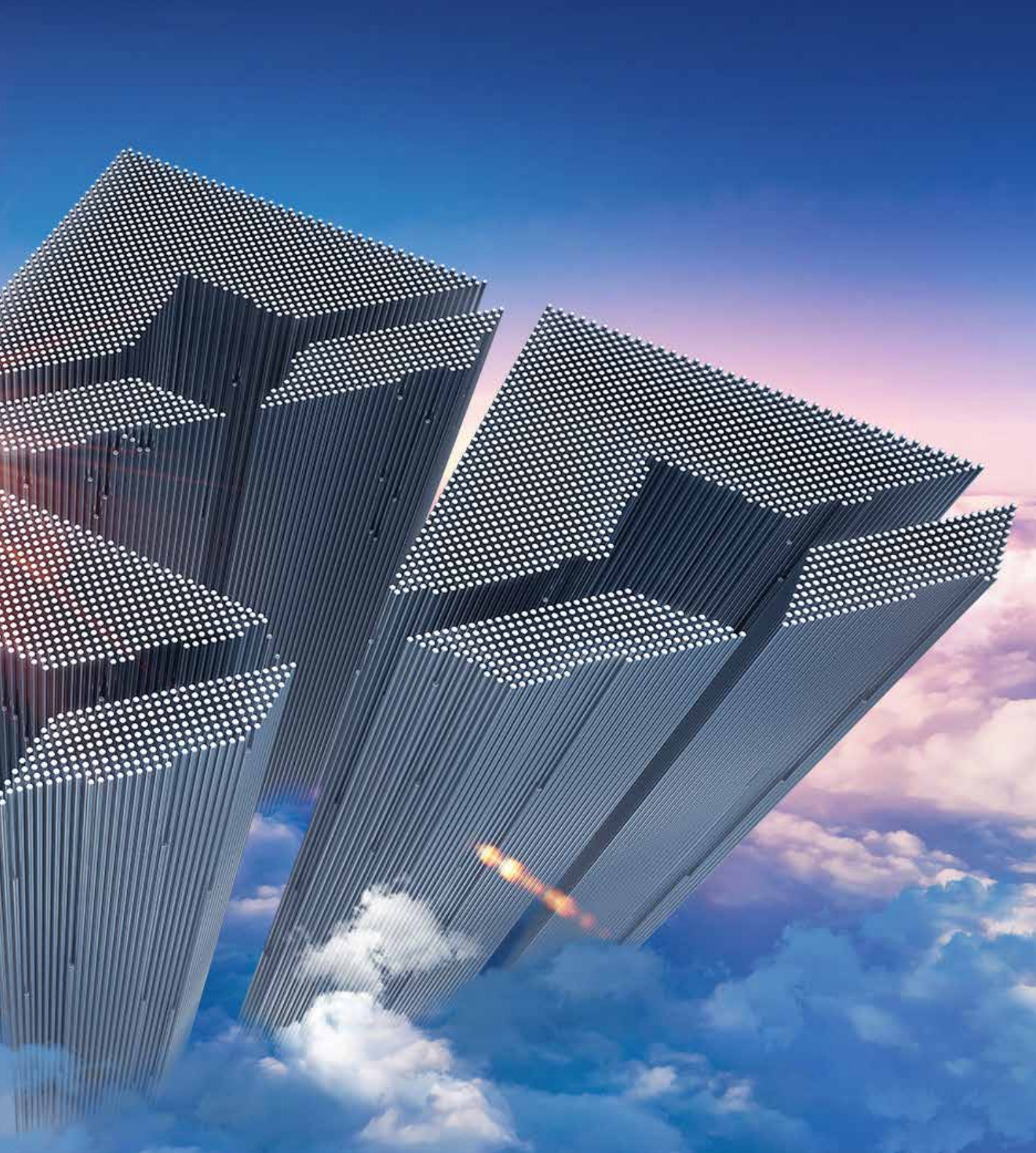


HÒA PHÁT®

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



Với cam kết dẫn đầu bằng chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới





MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

1	Định hướng phát triển	09
2	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	10
3	10 dấu ấn tiêu biểu năm 2020	12

1 THÔNG TIN CHUNG

1	THÔNG TIN CƠ BẢN	15
2	THÔNG TIN CỔ PHIẾU	15
3	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	15
4	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	16
5	MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	16
6	TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	17
7	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON	18
8	TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT	20
9	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN	22
10	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	24

2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1	DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH	29
2	BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	30
3	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	31
4	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	32
5	CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	36
6	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021	38

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON	41
	1.1. Tổng Công ty Gang thép	41
	1.2. Tổng Công ty Sản phẩm thép	44
	1.3. Tổng Công ty Nông nghiệp	47
	1.4. Tổng Công ty Bất động sản	48
2	TỔ CHỨC NHÂN SỰ	49
3	CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	50
4	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN LỚN	51
5	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	51
6	QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	55

4	QUẢN TRỊ CÔNG TY	
1	DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU	57
2	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG	60
3	CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM	62
4	KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG	63
5	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	
1	DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU	65
2	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	66
3	BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ	67
6	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
1	NHỮNG GIẢI PHÁP SẢN XUẤT THÉP XANH	69
2	SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT	72
3	HÒA PHÁT VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ	74
4	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG	76
7	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN	
1	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	82
2	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	85
3	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	87
4	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	91
5	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	93
6	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	96



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hòa Phát lọt vào Top 50 Doanh nghiệp thép lớn nhất thế giới với doanh thu trên 100.000 tỷ đồng mỗi năm.

- **Tầm nhìn:** Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp với chất lượng dẫn đầu, trong đó thép là lĩnh vực cốt lõi.
- **Sứ mệnh:** Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng.
- **Định vị:** Hòa Phát – Thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp toàn cầu.
Tập đoàn Hòa Phát – Hòa hợp cùng phát triển.
- **Giá trị cốt lõi:**
Giá trị cốt lõi của Tập đoàn Hòa Phát là triết lý Hòa hợp cùng Phát triển. Điều này thể hiện trong mối quan hệ giữa các cán bộ công nhân viên, giữa Tập đoàn và đối tác, đại lý, cổ đông và cộng đồng xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cùng một con thuyền, hướng tới sự phát triển bền vững.

Đặc biệt, Tập đoàn Hòa Phát đã xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững, lâu dài, tin tưởng như người một nhà với các đại lý bán hàng song hành cùng Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập.



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỐI ƯU HỆ SINH THÁI

Năm 2020 đại dịch Covid 19 tàn quét trên phạm vi toàn cầu và đi kèm là nền kinh tế khủng hoảng đối với hầu hết ngành nghề kinh doanh, kéo theo nhiều hệ lụy về việc làm và tổn thất kinh tế. Tuy nhiên, năm 2020 lại là năm ghi nhận nhiều thành quả đáng tự hào nhất của Hòa Phát. Hệ sinh thái Hòa Phát được tạo dựng trên nền tảng chuỗi sản xuất khép kín đã thể hiện sức bật mạnh mẽ của mình.

LỢI NHUẬN CAO NHẤT TRONG LỊCH SỬ, NHÀ SẢN XUẤT THÉP ĐỨNG THỨ 48 TRÊN THẾ GIỚI

Lợi nhuận sau thuế cả năm của Hòa Phát đạt 13.506 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch đề ra, tăng 78% so với cùng kỳ và cao nhất từ trước tới nay. Doanh thu đạt trên 91.000 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2019 và gấp 6,3 lần sau 10 năm (so với năm 2010). Đây là con số kỷ lục đối với một

doanh nghiệp sản xuất như Hòa Phát, đặc biệt kỷ lục này đã được ghi trong một năm đặc biệt như 2020.

Lĩnh vực sắt thép là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn, tiếp tục đóng vai trò chủ đạo. Doanh thu nhóm này tăng trưởng 81%, lợi nhuận từ các sản phẩm thép tăng 94%. Thép xây dựng và ống thép Hòa Phát tiếp tục giữ vững thị phần số 1 tại Việt Nam, lần lượt là 32,5% và 31,7%. Sản phẩm Tôn Hòa Phát tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ tới gần 150% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng thép rút dây, mạ dây, thép thanh dự ứng lực (PC Bar) đạt 100.000 tấn, xuất khẩu 30.000 tấn, tăng gấp đôi so với năm 2019. Lượng đơn đặt hàng thép cuộn cán nóng (HRC) vượt 300% so với công suất của Hòa Phát.

Từ nhà máy luyện phôi thép theo công nghệ lò điện 300.000 tấn/năm, đến đầu năm 2021, năng lực sản xuất thép thô của Hòa Phát đạt 8 triệu tấn/năm. Với công suất này, Hòa Phát đã vươn lên vị trí số 1 về sản xuất thép thô

tại Đông Nam Á và tương đương với nhà sản xuất đứng thứ 48 trong Top 50 đơn vị sản xuất thép thô lớn nhất toàn cầu (theo World Steel 2020).

Lĩnh vực nông nghiệp cũng có những bước tiến vượt bậc khi tăng trưởng doanh thu đạt 32% và đóng góp 12% doanh thu của Tập đoàn. Đặc biệt, lợi nhuận lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát cao gấp 3 lần so với cùng kỳ 2019. Bò Úc giữ thị phần số 1 Việt Nam, heo an toàn sinh học, trứng gà sạch của Hòa Phát cũng thuộc top đầu của thị trường.

Lĩnh vực bất động sản hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Khu công nghiệp (KCN) Phố Nối A, Hòa Mạc, Yên Mỹ II của Tập đoàn Hòa Phát có tỷ lệ lấp đầy lên tới 100%. Hòa Phát cũng vừa được Thủ tướng phê duyệt đầu tư mở rộng KCN Phố Nối A thêm gần 100ha. Sản lượng bán hàng tử đông của Điện lạnh Hòa Phát tăng trưởng 120% so với cùng kỳ. Điều này góp phần giúp Điện lạnh Hòa Phát có lợi nhuận tăng đột biến, vượt gần 60% kế hoạch đề ra cho cả năm 2020.

TỐI ƯU HỆ SINH THÁI

Cuối năm 2020, Hòa Phát cơ cấu lại mô hình tổ chức với 4 nhóm ngành bao gồm: Gang thép, Sản phẩm thép, Nông nghiệp và Bất động sản. 4 nhóm ngành được quản lý theo từng Tổng công ty độc lập. Tuy nhiên các lĩnh vực đều phát triển với tính tương hỗ cao trong hệ sinh thái các sản phẩm của Tập đoàn.

Thép cuộn chất lượng cao là nguồn nguyên liệu cho sản xuất thép rút dây, dự ứng lực, lõi que hàn,...HRC là nguồn nguyên liệu cho Ống thép, Tôn mạ. Ống thép, tôn được sử dụng trong quá trình chế tạo các sản phẩm nội thất, điện lạnh. Nhà máy Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát ngoài bán ra thị trường còn cung cấp khối lượng lớn cho hệ thống trang trại chăn nuôi heo, gà của Tập đoàn trên toàn quốc.

Ngày 20/02/2021, tấn HRC thứ 1 triệu đã chính thức ra lò tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất. Đây là cột mốc đáng nhớ, cho thấy sự trưởng thành, năng lực làm chủ công nghệ, tinh thần khó khăn nào cũng vượt qua của đội ngũ CBCNV Hòa Phát.

Tự chủ công nghệ sản xuất HRC chính là miếng ghép hoàn hảo tạo nên nền tảng vững vàng cho hệ sinh thái các sản phẩm thép chất lượng cao khác mà Hòa Phát có thể sản xuất như thép cơ khí chế tạo, vỏ container rỗng... Chuỗi sản xuất của Hòa Phát được nối dài và ngày càng tối ưu, mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và xã hội.

Bên cạnh đó, hệ sinh thái sản xuất của Tập đoàn luôn chú trọng tới vấn đề phát triển bền vững, triển khai nhiều giải pháp, đầu tư cho sản xuất xanh. Mỗi năm Hòa Phát tiết kiệm được hàng nghìn tỷ đồng thông qua thu hồi nhiệt, khí thải để phát điện, tái sử dụng góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

Với triết lý kinh doanh "Hòa hợp cùng phát triển" Hòa Phát chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội một cách thực

chất nhất. Hàng năm, Hòa Phát đóng góp cho Ngân sách Nhà nước hàng nghìn tỷ đồng, riêng năm 2020 là 7.300 tỷ tương đương với Tỉnh nằm trong Top 40 nộp thuế cao nhất. Tổng số tiền Hòa Phát dành cho các hoạt động xã hội, từ thiện năm 2020 đạt 32 tỷ đồng, tập trung vào 4 nhóm hoạt động chính bao gồm: Y tế - Giáo dục - Giao thông - Cộng đồng với nhiều chương trình như xây cầu, mổ tim cho trẻ em nghèo, hỗ trợ chống dịch, bão lũ, tặng quà tết cho các hoàn cảnh kém may mắn, học bổng cho sinh viên,...

Hòa Phát tạo việc làm ổn định, thu nhập tiên tiến cho trên 25.000 CBCNV trên toàn quốc; cung cấp sản phẩm uy tín, chất lượng cho hàng nghìn đại lý cấp 1, cấp 2; kinh doanh hiệu quả, tạo giá trị thực cho gần 60.000 cổ đông.

Năm 2021 dịch Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp tuy nhiên đã có Vắc xin tiêm ngừa và nhiều nền kinh tế lớn có dấu hiệu phục hồi sau một loạt gói kích thích kinh tế. Tập đoàn Hòa Phát vẫn kiên trì chiến lược phát triển bền vững, linh hoạt điều hành sản xuất kinh doanh theo tình hình thị trường đảm bảo hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

Hòa Phát sẽ nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục pháp lý để có thể sớm khởi công Dự án Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất 2. Công ty đặt mục tiêu sản xuất 8 triệu tấn thép thô, tiêu thụ hết lượng sản phẩm sản xuất ra, tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng, ống thép và bò Úc. Hòa Phát sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định với sản phẩm nông nghiệp, điện lạnh. Đối với lĩnh vực bất động sản, Tập đoàn tập trung mở rộng lĩnh vực bất động sản nhà ở với một số dự án tại các vùng động lực kinh tế, thanh khoản cao. Về mặt quản trị, các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ số, đào tạo và nâng cao chất lượng người lao động được đầu tư theo chiều sâu.

Năm 2021 nhiệm vụ của Hòa Phát đã được vạch rõ, rất thách thức nhưng nhiều tiền đề để thành công. Bằng sự quyết tâm và đồng lòng của trên 25.000 cán bộ nhân viên, Hòa Phát tin tưởng khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào vẫn tiến bước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi bước qua nhiều khó khăn, trở ngại để Hòa Phát có được những thành công như ngày hôm nay.

**Trần trọng,
Chủ tịch HĐQT**



TRẦN ĐÌNH LONG



10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TRONG NĂM 2020

1

Lợi nhuận sau thuế
kỷ lục **13.506 tỷ đồng**

2

Sản lượng thép thô đạt **5,8 triệu tấn**, lượng tiêu thụ phôi thép và thép xây dựng lần đầu vượt **5 triệu tấn**

3

Thị phần **số 1 Việt Nam** về thép xây dựng và ống thép, lần lượt là **32,5%** và **31,7%**

4

Gần **700.000 tấn** thép cuộn cán nóng đầu tiên của Hòa Phát ra mắt thị trường

5

Ống thép Hòa Phát vượt **820.000 tấn**,
Tôn mạ tăng trưởng **150%** so với 2019



6

Sản lượng dây thép rút,
PC Bar tăng **gấp hơn 2 lần** so với cùng kỳ

7

Lợi nhuận lĩnh vực nông nghiệp bút phá,
gấp 3 lần so với 2019

8

Hòa Phát trở thành khách hàng Việt Nam
lớn nhất của Úc với **700 triệu USD**

9

Số nộp ngân sách Nhà nước đạt **7.300 tỷ đồng**,
tăng **10%** so với 2019

10

Dành gần **32 tỷ đồng**
thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện

1

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CƠ BẢN
2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
5. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG
6. TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
7. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON
8. TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT
9. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN
10. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 09 0018 9284

Vốn điều lệ: 33.132.826.590.000 đồng

Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Văn phòng Hà Nội: 66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6284 8666 | **Fax:** 024 6283 3456

Chi nhánh Đà Nẵng: 171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 023 637 21 232 | **Fax:** 023.637 22 833

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 643 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 629 85 599 | **Fax:** 028. 629 87 799

Website: www.hoaphat.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán: HPG

Sàn niêm yết: HOSE

Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.313.282.659 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Sản xuất thép cuộn cán nóng;
2. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
3. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
4. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
5. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
6. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
7. Sản xuất và bán buôn than cốc;
8. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
9. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
10. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
11. Đầu tư, kinh doanh bất động sản;
12. Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt, trứng gà, ...
13. Vận tải đường thủy nội địa, ven biển, viễn dương.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CON

VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN

TỔNG CÔNG TY
GANG THÉP

TỔNG CÔNG TY
SẢN PHẨM THÉP

TỔNG CÔNG TY
NÔNG NGHIỆP

TỔNG CÔNG TY
BẤT ĐỘNG SẢN

1. Ban Kiểm soát Nội bộ
2. Ban Tài chính
3. Ban Công nghệ thông tin
4. Ban Pháp chế
5. Ban Quan hệ Công chúng
6. Phòng Tổ chức Hành chính
7. Ban Nghiên cứu và Phát triển

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG (từ năm 2021)



TỔNG CÔNG TY GANG THÉP

- ▶ Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
- ▶ Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
- ▶ Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
- ▶ Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông

TỔNG CÔNG TY SẢN PHẨM THÉP

- ▶ Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
- ▶ Công ty TNHH Tôn Hòa Phát
- ▶ Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát
- ▶ Công ty CP Sản xuất Container Hòa Phát
- ▶ Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP

- ▶ Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên
- ▶ Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát
- ▶ Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát
- ▶ Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát

TỔNG CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN

- ▶ Công ty CP Xây dựng & Phát triển Đô thị Hòa Phát
- ▶ Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Hà Nội
- ▶ Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	2018	2019	2020
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	56.580	64.678	91.279
Doanh thu thuần	55.836	63.658	90.119
Lợi nhuận gộp	11.671	11.185	18.904
Chi phí tài chính ròng	(478)	(711)	(1.833)
Chi phí bán hàng	677	873	1.091
Chi phí quản lý doanh nghiệp	444	569	690
Lợi nhuận khác	(1)	66	65
Lợi nhuận trước thuế	10.071	9.097	15.357
Thuế TNDN	1.471	1.518	1.851
Lợi nhuận sau thuế	8.601	7.578	13.506
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	8.573	7.527	13.450
Chi phí khấu hao	2.286	2.639	4.794
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tổng Tài sản	78.223	101.776	131.511
Tài sản ngắn hạn	25.309	30.437	56.747
Tài sản dài hạn	52.914	71.339	74.764
Nợ phải trả	37.600	53.989	72.292
Vốn chủ sở hữu	40.623	47.787	59.220
Vốn điều lệ	21.239	27.611	33.133
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.642	7.715	11.587
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(20.533)	(18.064)	(18.495)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	11.143	12.378	16.054
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1.748)	2.029	9.146
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	4.265	2.516	4.545
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	2.516	4.545	13.696
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	21%	18%	21%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15%	12%	15%
ROA	11%	7%	10,3%
ROE	21%	16%	23%
EBIT	10.549	10.278	18.194
EBITDA	12.835	12.918	22.988

DANH SÁCH CÔNG TY CON & TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020

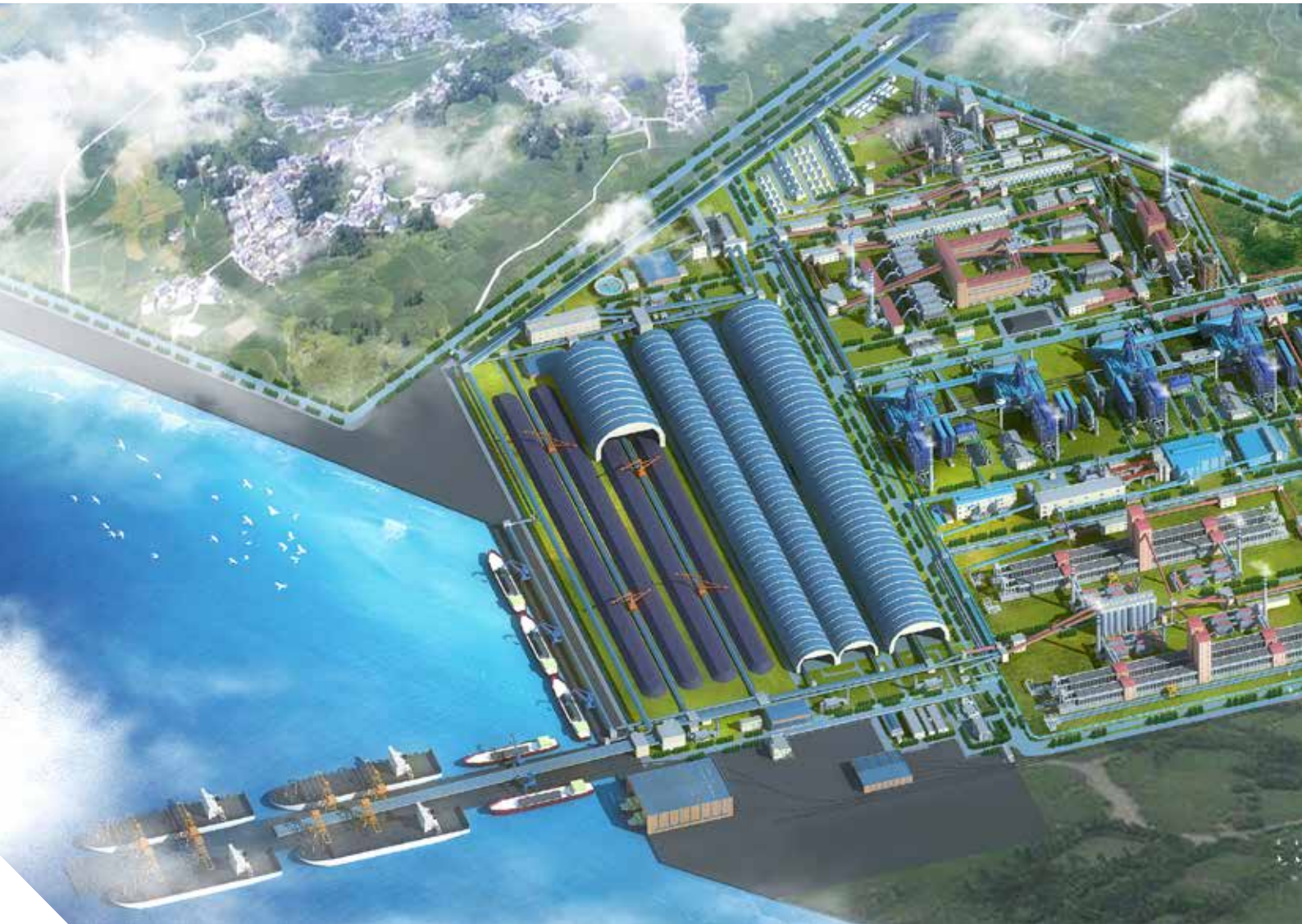
STT	CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ
1	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
2	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
3	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
4	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, Phường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
6	Công ty TNHH Ổng thép Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam
7	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
8	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9	Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát (*)	Đường B4, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
10	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
11	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam

*Chú thích: Từ 2021, Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát không còn là công ty thành viên của Tập đoàn Hòa Phát.



LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP (TỶ ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPG
Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	7.000	99,998%
Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	30.000	100%
Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	1.000	100%
Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	400	99,875%
Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	500	99,960%
Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	1.500	99,967%
Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.	2.000	100%
Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	3.100	99,999%
Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	400	99,600%
Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	150	99,667%
Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	1.300	99,846%

TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT



Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép xây dựng (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Hiện nay, Tập đoàn Hòa Phát hoạt động trong 04 lĩnh vực: Gang thép (thép xây dựng, thép cuộn cán nóng) - Sản phẩm thép (gồm Ống thép, tôn mạ, thép rút dây, thép dự ứng lực) - Nông nghiệp - Bất động sản. Sản xuất gang thép và các sản phẩm liên quan là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Công suất thép thô của Hòa Phát hiện đạt 8 triệu tấn/năm. Trong đó, thép xây dựng Hòa Phát hiện đạt 5 triệu tấn/năm, thép cuộn cán nóng là 3 triệu tấn/năm với các Khu liên hợp sản xuất đặt tại Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ngãi. Với quy mô sản lượng lớn, Hòa Phát hiện là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với thị phần lần lượt là 32,5% và 31,7%.



Đặc biệt, từ năm 2020, Tập đoàn có thêm sản phẩm chiến lược mới là thép cuộn cán nóng (HRC), công suất 3 triệu tấn/năm. Đây là sản phẩm đầy tiềm năng của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, khép kín và tối ưu hóa hệ sinh thái các sản phẩm thép từ quặng sắt đến phôi thép, thép xây dựng, thép chất lượng cao, thép rút dây, thép dự ứng lực; thép cuộn cán nóng, ống thép, tôn mạ, vỏ container.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn chiếm thị phần lớn nhất về cung cấp bò Úc với 50%, dẫn đầu miền Bắc về sản lượng trứng gà sạch. Chăn nuôi heo an toàn sinh học Hòa Phát cũng nằm trong Top những DN hàng đầu.

Nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam; Top 10 Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 30 DN nộp thuế tiêu biểu,...

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, Hòa Phát luôn dành ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, thông qua hàng loạt các chương trình từ thiện, xã hội thiết thực tại các địa phương trên toàn quốc, nơi Tập đoàn và các Công ty thành viên có văn phòng, nhà máy.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/1992 • Thành lập Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát (nay là Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát) – Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát.

11/1995 • Thành lập Công ty CP Nội thất Hòa Phát.

8/1996 • Thành lập Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

2001 • Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên; Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát, Công ty CP xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát.

1/2007 • Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và các Công ty thành viên.

8/2007 • Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, triển khai KLH Sản xuất gang thép tại Kinh Môn, Hải Dương.

15/11/2007 • Niêm yết cổ phiếu mã HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

6/2009 • Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông trở thành Công ty thành viên Hòa Phát.

12/2009 • Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát Hải Dương hoàn thành đầu tư giai đoạn 1.

1/2011 • Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép.

- 8/2012 Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước.
- 10/2013 Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát Hải Dương hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng tổng công suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm.
- 3/2015 Ra mắt Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.
- 2/2016 Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, quản lý, chi phối hoạt động của tất cả các Công ty trong nhóm nông nghiệp (gồm thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi).
- 2/2016 Hoàn thành đầu tư giai đoạn 3 – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương, nâng công suất thép xây dựng Hòa Phát lên hơn 2 triệu tấn/năm.
- 4/2016 Thành lập Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, bắt đầu triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh các loại công suất 400.000 tấn/năm.
- 2/2017 Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, triển khai Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/năm với tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.
- 2019 Hai lò cao đầu tiên của Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất chính thức được đưa vào vận hành, đưa tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 4,4 triệu tấn/năm.
- 2020 **11/2020:** Tập đoàn Hòa Phát bắt đầu cung cấp sản phẩm thép cuộn cán nóng thương mại ra thị trường. Sản phẩm giúp tối ưu hệ sinh thái thép Hòa Phát.
- Tháng 12/2020:** Tập đoàn Hòa Phát tái cơ cấu mô hình hoạt động với việc ra đời các Tổng công ty phụ trách từng lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. Theo đó, 04 Tổng công ty trực thuộc Tập đoàn đã được thành lập, bao gồm: Tổng công ty Gang Thép, Tổng công ty Sản phẩm Thép, Tổng công ty Phát triển Nông nghiệp, Tổng công ty Phát triển Bất động sản Hòa Phát.
- 2021 **Tháng 1/2021,** lò cao số 4 – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất được đưa vào hoạt động, đánh dấu việc hoàn thành toàn bộ dự án, nâng tổng công suất thép thô của Hòa Phát lên 8 triệu tấn/năm.

CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô hoạt động rộng khắp cả nước. Mặt khác, trong điều kiện kinh tế xã hội Việt Nam dễ chịu tác động từ bên ngoài, hoạt động của Hòa Phát không tránh khỏi những rủi ro, cả khách quan lẫn chủ quan. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu, đặc biệt là trong phòng ngừa rủi ro về pháp lý, chính sách, dịch bệnh.

► Rủi ro bệnh dịch:

Năm 2020, thế giới đã dành trọn 365 ngày để ứng phó với SARS-CoV-2, do chủng virus corona mới gây ra. Đại dịch này không chỉ đẩy hệ thống y tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng mà còn kéo theo cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ Đại suy thoái vào những năm 30 của thế kỷ trước. Tại Hòa Phát, các nhà máy, trang trại nằm trải rộng khắp cả nước nên công tác phòng, chống dịch Covid-19 càng trở nên khó khăn, cấp bách hơn bao giờ hết.

Biện pháp:

Tại các tòa nhà văn phòng, nhà máy, trang trại công ty thành viên của Tập đoàn Hòa Phát trên toàn quốc đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 với việc kiểm tra thân nhiệt tất cả CBCNV, khách khi ra vào cổng, phun thuốc khử trùng, thực hiện đeo khẩu trang tại nơi làm việc, giữ khoảng cách, giãn ăn ca....Các nhà máy sản xuất đều chuẩn bị sẵn phương án dự phòng cho tình huống bị phong tỏa như chuẩn bị cơ sở vật chất, chỗ ăn ở, y tế tại chỗ cho người lao động để đảm bảo duy trì sản xuất liên tục nếu nhà máy bị phong tỏa.

Tại các văn phòng, Tập đoàn yêu cầu tất cả CBCNV trước khi vào thang máy phải sát khuẩn tay, không nói chuyện trong thang máy, hạn chế đi lại giữa các công ty trong tòa nhà làm việc nếu không thực sự cần thiết. Khi làm việc/nói chuyện với người khác bắt buộc phải đeo khẩu trang. Các công ty hạn chế tối đa các cuộc họp, các công việc

tập trung đông người. Trường hợp bắt buộc phải yêu cầu thành viên tham dự cuộc họp đeo khẩu trang, thực hiện rửa tay sát khuẩn đúng quy trình trước khi vào phòng họp.

► Rủi ro thiên tai:

Năm 2020 ghi nhận nhiều diễn biến thiên tai rất bất thường, cục đơan, xảy ra trên nhiều vùng, miền của cả nước. Mỗi năm trung bình có khoảng 5 - 8 cơn bão, tuy nhiên năm 2020, con số này tăng gần gấp đôi. Chỉ riêng từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11 năm 2020, bão, lũ xảy ra liên tiếp tại khu vực miền Trung với cường độ rất mạnh, trên phạm vi rộng đã gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản. Trong đó, siêu bão số 9 Molave là cơn bão mạnh nhất trong hàng chục năm qua đổ bộ vào miền Trung với sức gió giật cấp 12 đến cấp 15.

Biện pháp:

Với cơn bão số 9, Hòa Phát Dung Quất đã tập trung cao độ triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho toàn thể CBCNV và nhà máy. Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất còn chung tay với địa phương đón gần 5.000 người dân vào khu Ký túc xá của cán bộ công nhân viên để trú bão. Các Công ty thành viên khác của Tập đoàn Hòa Phát cũng khẩn trương, nghiêm túc áp dụng các biện pháp phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản của Công ty. Nhờ vậy, Tập đoàn đã giảm thiểu được những ảnh hưởng, thiệt hại do bão, lũ gây ra.

► Rủi ro chính sách:

Kể từ ngày 1/7/2020, 12 luật chính thức có hiệu lực thi hành. Cũng trong năm 2020, 17 luật được thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV. Đây là những Luật quan trọng, có tác động lớn đến đời sống xã hội của nước ta nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hòa Phát nói riêng. Theo sau các Luật là hệ thống Nghị định, Thông tư hướng dẫn đã và sắp ban hành, đòi hỏi Hòa Phát phải luôn bám sát sự thay đổi trong từng quy định để vận dụng kịp thời.

Biện pháp:

Với tiêu chí xây dựng bộ máy tinh gọn nhưng am hiểu chi tiết công việc, các đơn vị thành viên của Hòa Phát luôn trau dồi kỹ năng pháp lý cho nhân viên thông qua các buổi tập huấn, đào tạo, trao đổi nội bộ. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng các ban chuyên trách như Ban Pháp chế,



Ban Tài chính, Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc Tập đoàn để hỗ trợ các đơn vị thành viên trong những vụ việc phức tạp, vướng mắc. Ngoài việc hỗ trợ các công ty thành viên, các Ban chuyên trách của Tập đoàn còn có nhiệm vụ phổ biến, cập nhật kiến thức chuyên môn về pháp lý, kế toán, thuế đến từng đơn vị, đảm bảo các đơn vị áp dụng đúng và đầy đủ quy định pháp luật mới có hiệu lực.

► **Rủi ro thương mại quốc tế:**

Không chỉ lao đao vì dịch bệnh, thép xuất khẩu còn đối diện với hàng loạt nguy cơ các vụ kiện phòng vệ thương mại khi ra thị trường thế giới, khiến cho ngành thép Việt Nam phải đối mặt với khó khăn kép trong năm 2020. Xu thế bảo hộ trên thị trường quốc tế vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt, thị trường bất động sản, xây dựng trong nước chưa có tín hiệu khởi sắc. Song đây cũng là “phép thử” để Hòa Phát cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

Biện pháp:

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 đóng góp những tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu thép. Bản thân Hòa Phát cũng có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đón nhận cơ hội cũng như phải đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; nắm rõ khung pháp lý của thị trường và các rào cản kỹ thuật để chủ động hơn trong xuất khẩu, tránh vướng vào những rắc rối của các vụ kiện phòng vệ thương mại.

Hòa Phát luôn chủ động tiếp cận, tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc tiết kiệm chi phí, cải tiến năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường.

Tập đoàn tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng và hệ thống phân phối để có những điều chỉnh phù hợp, bảo đảm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, xây dựng hệ thống phân phối có tính ổn định và phát triển lâu dài. Cùng với đó, Hòa Phát cũng cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh theo tín hiệu của thị trường.

► **Rủi ro nhân sự:**

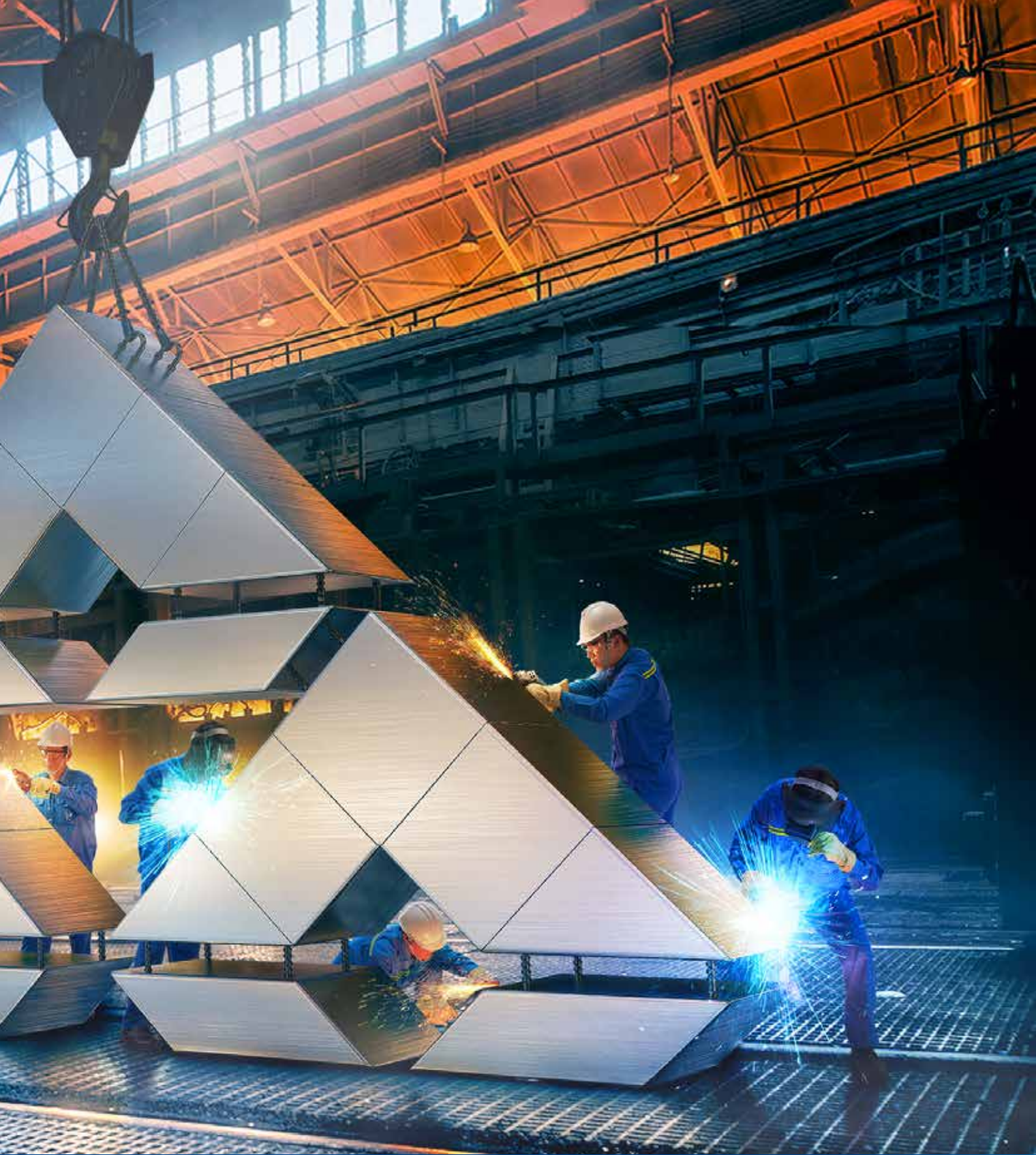
Với trên 25.000 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Trong khi lĩnh vực sản xuất thép luôn đòi hỏi lượng lớn lao động kỹ thuật có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo lại chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Biện pháp:

Hòa Phát coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Các Công ty thành viên liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, trường đào tạo nghề cơ khí, kỹ thuật trong đào tạo, tuyển dụng nhằm thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Hòa Phát đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.



Với cam kết dẫn đầu bằng chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới



2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC
3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ
6. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



TRẦN TUẤN DƯƠNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Phó Tổng Giám đốc



**NGUYỄN T.
THẢO NGUYỄN**

Phó Tổng Giám đốc



PHẠM T. KIM OANH

Giám đốc tài chính

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân.

• Ngày vào Công ty:

Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát (nay là Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát), Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/03/2021

2,68%

• Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Xây dựng ĐH Xây dựng Hà Nội.

• Ngày vào Công ty:

Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên. Từ tháng 3/2018 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/03/2021

0,32%

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội.

• Ngày vào Công ty:

Năm 1998

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/03/2021

0,02%

• Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân.

• Ngày vào Công ty:

Năm 2008

Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/03/2021

0,00%

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



Kinh tế thế giới 2020 suy giảm mạnh mẽ trên diện rộng, lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ tăng trưởng âm 3,5%. Bức tranh ảm đạm đó là hệ quả tiêu cực của hàng loạt thảm họa thiên tai, dịch bệnh, xung đột bao trùm nhiều nơi và đặc biệt đại dịch toàn cầu SARS CoV-2. Đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất, chưa từng có tiền lệ mà thế giới phải đối mặt kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và là thảm họa kinh tế lớn nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1930. Năm 2020 trở thành một năm không thể nào quên trong những trang sử thế giới sau này.

Việt Nam là một trong 3 quốc gia trên thế giới có mức tăng trưởng dương cùng với Trung Quốc và Ai Cập. Dù không hoàn thành mục tiêu Quốc hội đề ra 5% đến 6%, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả rất đáng ghi nhận với mức tăng trưởng GDP 2,91%. Chính phủ Việt Nam kiên định thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch và vừa phát triển kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,72% trong cơ cấu kinh tế Việt Nam. Khu vực này vẫn giữ được đà tăng trưởng 5,6% so với năm trước. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,82%, giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của toàn ngành. (Nguồn: VSA, tháng 01/2021).

Năm 2020 tiếp tục là năm nhiều thách thức đối với ngành thép Việt Nam. Ngoài cú sốc mang tên Covid-19, giá quặng sắt tăng mạnh, giá bán thép giảm làm giảm biên lợi nhuận ngành. Trong hoàn cảnh đó, Tập đoàn Hòa Phát đã ghi nhận nhiều thành tựu rực rỡ ở các lĩnh vực khác nhau. Doanh thu toàn Tập đoàn đạt 91.279 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế lên tới 13.506 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 41% và 78% so với cùng kỳ 2019, vượt 6% và 50% kế hoạch kinh doanh.

Tổng nộp ngân sách Nhà nước trong năm là 7.300 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Trong đó, 3 tỉnh Hòa Phát có đóng góp ngân sách nhiều nhất là Quảng Ngãi, Hưng Yên và Hải Dương. Tập đoàn Hòa Phát vinh dự nằm trong Top 10 Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Top 30 Doanh nghiệp tiêu biểu được Bộ Tài chính trao tặng bằng khen vì có thành tích tiêu biểu về thuế giai đoạn 1990-2020.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2020 (tỷ đồng)	Tăng trưởng 2020/2019 (%)	Thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu	64.678	91.279	86.000	41%	6%
Lợi nhuận	7.578	13.506	9.000	78%	50%

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Dù nhiều thách thức, doanh thu năm 2020 vượt 6% kế hoạch đề ra và tăng tới 41% so với năm 2019. Quy mô doanh thu tăng gấp 6,3 lần sau 10 năm (từ năm 2010). Về lợi nhuận, Tập đoàn vượt 50% kế hoạch năm và tăng 78% so với cùng kỳ 2019.

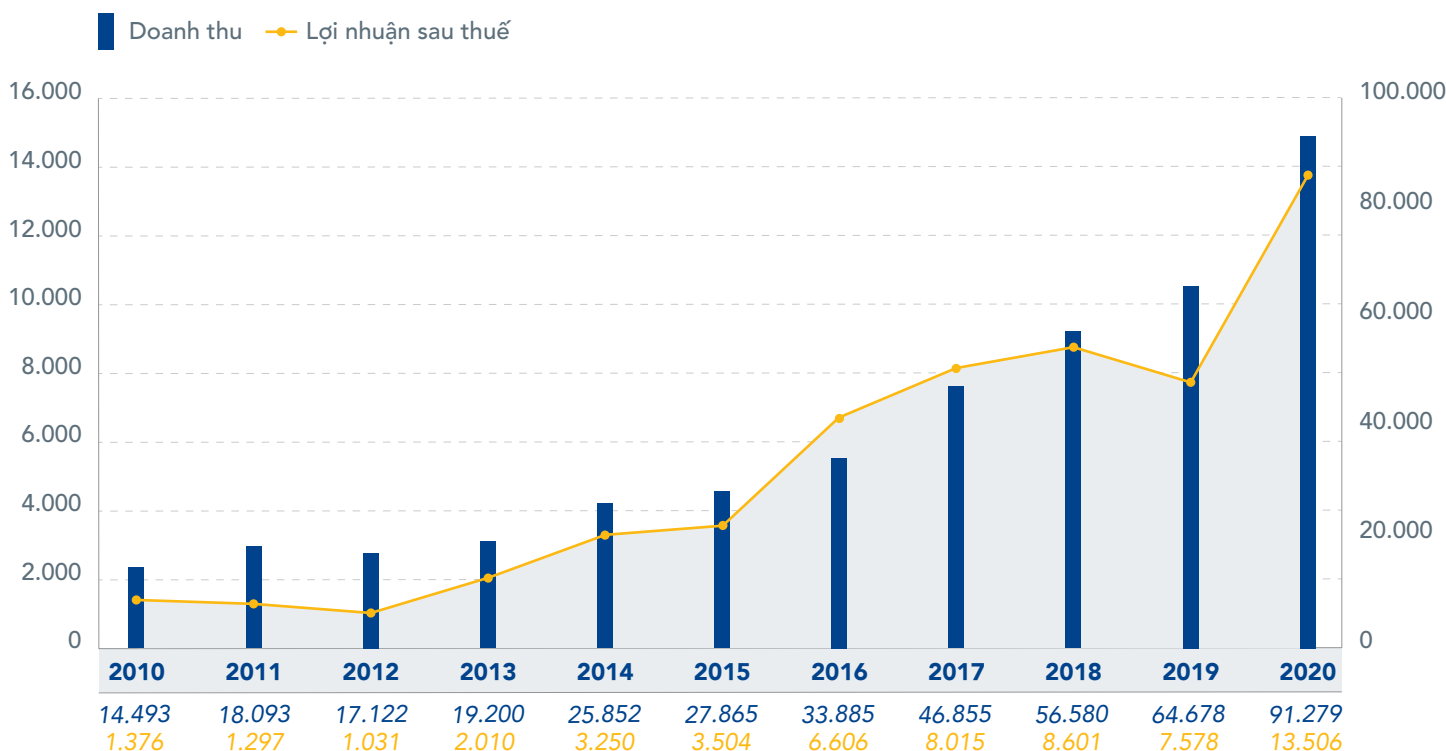
Sản xuất thép (bao gồm thép xây dựng, thép cuộn cán nóng, ống thép, tôn mạ màu, thép dự ứng lực...) vẫn tiếp tục đóng vai trò chủ đạo và khẳng định là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn. Doanh thu nhóm này tăng trưởng 81%, phần lớn đến từ tăng sản lượng của dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất. Lợi nhuận từ các sản phẩm thép còn ấn tượng hơn với mức tăng 94%.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của lĩnh vực Thép lần lượt chiếm 84% và 82% của toàn Tập đoàn. Năm 2020, tổng sản lượng các loại thép xây dựng, phôi thép, ống và tôn tiêu thụ là 6.770.000 tấn, tăng 1,2 lần so với 2019.

Trong khi sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm các loại của toàn thị trường tăng trưởng âm 1,18% so với cùng kỳ năm 2019, thép xây dựng Hòa Phát tăng trưởng 22,53%. Thép xây dựng và ống thép Hòa Phát tiếp tục duy trì thị phần số 1 trên thị trường, lần lượt là 32,5% và 31,7%. Thép cuộn cán nóng (HRC) bắt đầu cung cấp cho thị trường bên ngoài từ tháng 11/2020.

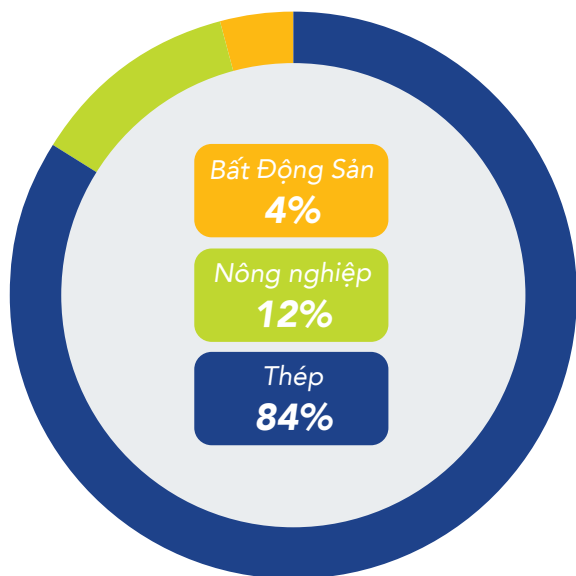
Lĩnh vực Nông nghiệp cũng có những bước tiến vượt bậc khi tăng trưởng doanh thu đạt 32% và đóng góp 12% doanh thu của Tập đoàn. Đặc biệt, lợi nhuận lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát cao gấp 3 lần so với cùng kỳ 2019 với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các mảng chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi. Các sản phẩm nông nghiệp như bò Úc, heo an toàn sinh học, trứng gà sạch của Hòa Phát thuộc top đầu của thị trường, qua đó thể hiện tiềm năng lớn để phát triển trong các năm tới.

BIỂU ĐỒ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM (tỷ đồng)

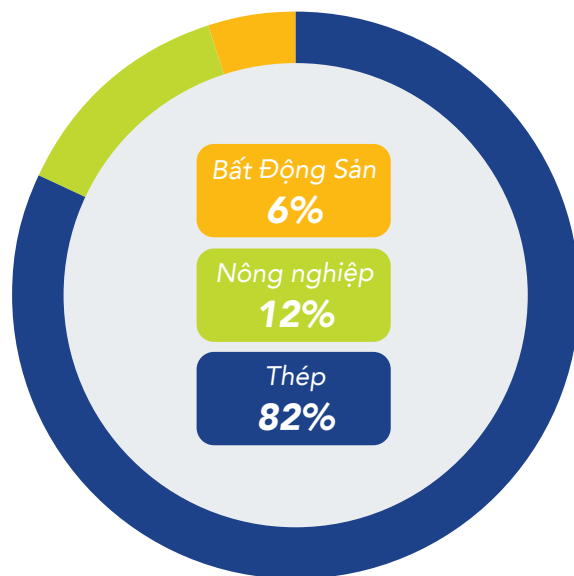


Lĩnh vực bất động sản hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được giao. Trong năm, các khu công nghiệp Hòa Phát đã cho thuê được 23,5 ha đất, lấp đầy gần như toàn bộ diện tích đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Hòa Phát đang làm thủ tục đầu tư mở rộng, đền bù giải phóng mặt bằng và làm hạ tầng các khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu rất cao về thuê đất khu công nghiệp như hiện nay.



**TỶ TRỌNG
DOANH THU BÁN HÀNG
NĂM 2020**



**TỶ TRỌNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
NĂM 2020**

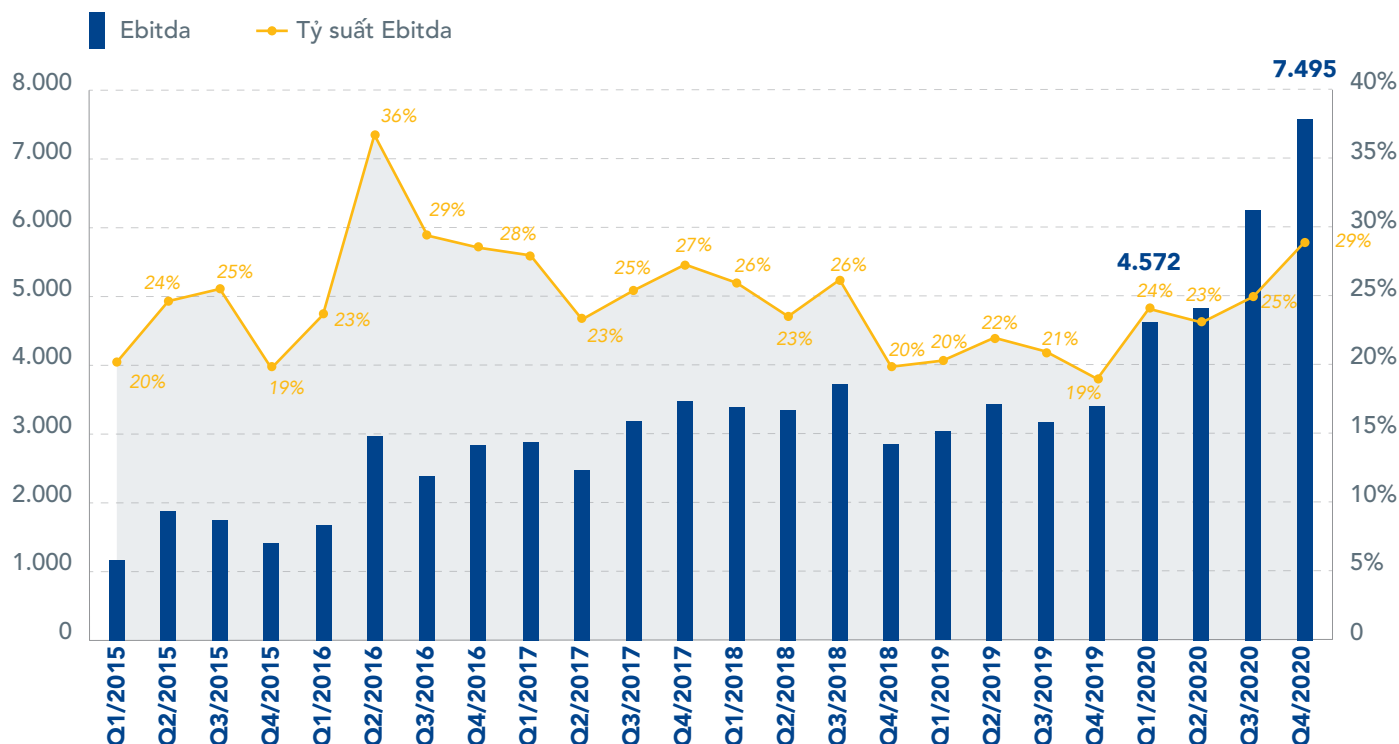
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn vượt trên 50% kế hoạch đề ra, tăng 78% so với cùng kỳ 2019 khi đạt 13.506 tỷ đồng, xác lập kỷ lục cao nhất từ trước tới nay. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2020 đạt 15%. Trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn, giá quặng tăng cao, tỷ suất lợi nhuận trên cho thấy hiệu quả trong việc quản lý chi phí của Tập đoàn cũng như lợi thế đến từ quy trình sản xuất khép kín từ thượng nguồn.

Ebitda (lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) năm 2020 là 22.988 tỷ đồng, tăng 78% so với 2019 cho thấy hiệu quả

thuần từ hoạt động kinh doanh không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, lãi vay và dòng khấu hao. Con số tuyệt đối Ebitda theo quý đã được cải thiện so với các năm trước. Quý 4/2020, Ebitda là 7.495 tỷ đồng, gấp 6,4 lần so với mức 1.163 tỷ đồng của Quý 1/2015. Ebitda từng quý tăng mạnh được đóng góp chính bởi Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất. Tỷ suất Ebitda tăng lên rõ rệt, hiện đang duy trì 29%. Vì vậy, Hòa Phát có chỉ số tăng trưởng doanh thu và lãi biên Ebitda tốt hơn nhiều các công ty thép trên toàn cầu.

EBITDA, TỶ SUẤT EBITDA 2015-2020



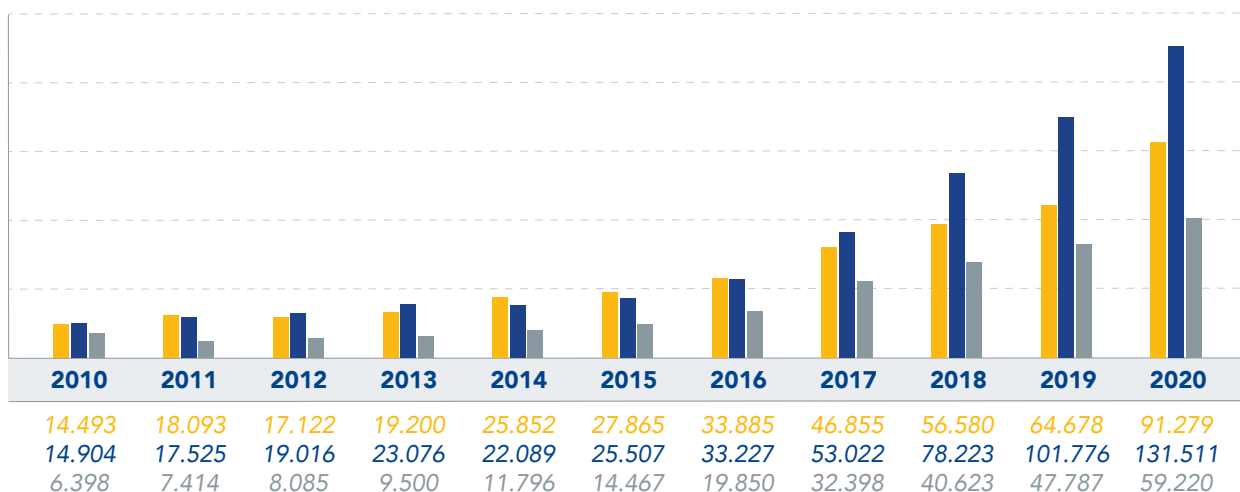
CƠ CẤU TÀI SẢN

Tổng tài sản của Tập đoàn tăng gần 30% so với 2019. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm phần lớn khi tăng thêm 3.425 tỷ đồng, đạt mức 74.764 tỷ đồng. Quá trình đầu tư vào tài sản cố định vẫn được Tập đoàn ghi nhận bổ sung tài sản khi các dự án lớn hoàn thành. Năm 2020 ghi nhận sự tăng mạnh của tài sản ngắn hạn lên tới 26.310 tỷ đồng, tương ứng tăng 86% so với cùng kỳ 2019. Sự tăng mạnh này là để bổ sung vốn lưu động, nâng quy mô sản xuất lên

tầm vóc mới. Tính đến cuối năm 2020, cơ cấu tài sản tiến dần về thế cân bằng. Tài sản ngắn hạn chiếm 43%, tài sản dài hạn chiếm 57%. Quy mô tổng tài sản tăng gấp đôi chỉ sau 3 năm, tính từ 2017, mốc thời gian bắt đầu đầu tư xây dựng Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Dung Quất. Đây vẫn là cơ cấu tài sản phù hợp và điển hình của ngành sản xuất công nghiệp.

DOANH THU BÁN HÀNG, TỔNG TÀI SẢN, VỐN CHỦ SỞ HỮU TOÀN TẬP ĐOÀN TỪ 2010-2020

Doanh thu bán hàng Tổng tài sản Vốn chủ sở hữu

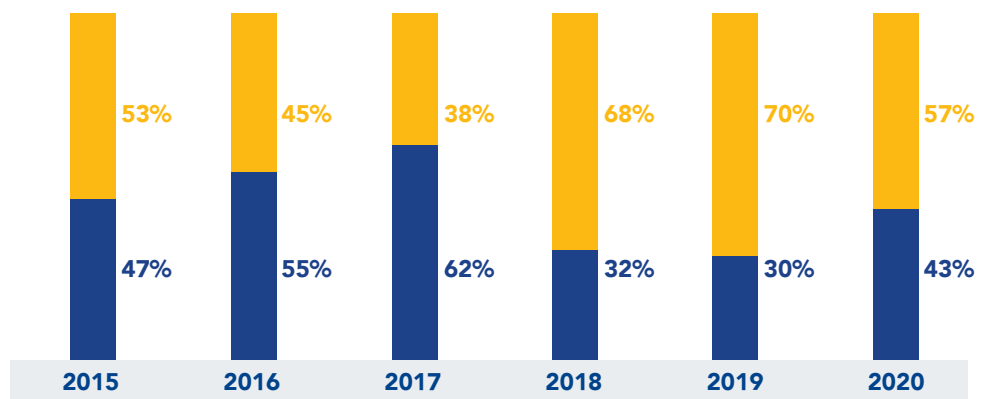


Tài sản ngắn hạn tăng mạnh, hàng tồn kho chiếm 46%, vòng quay hàng tồn kho tại 31/12/2020 là 3,1 lần. Con số này thể hiện tốc độ quay vòng hàng tồn kho nhanh, cho thấy việc quản trị hàng tồn kho của Tập đoàn luôn được theo dõi, giám sát và hoạt động hiệu quả.

Tài sản dài hạn tăng nhẹ do chỉ còn một số phần hạng mục tài sản được ghi nhận trong năm. Cụ thể, tại ngày 31/12/2020, tài sản dài hạn đạt 74.764 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn chiếm 97%.

CƠ CẤU TÀI SẢN TỪ 2015 - 2020

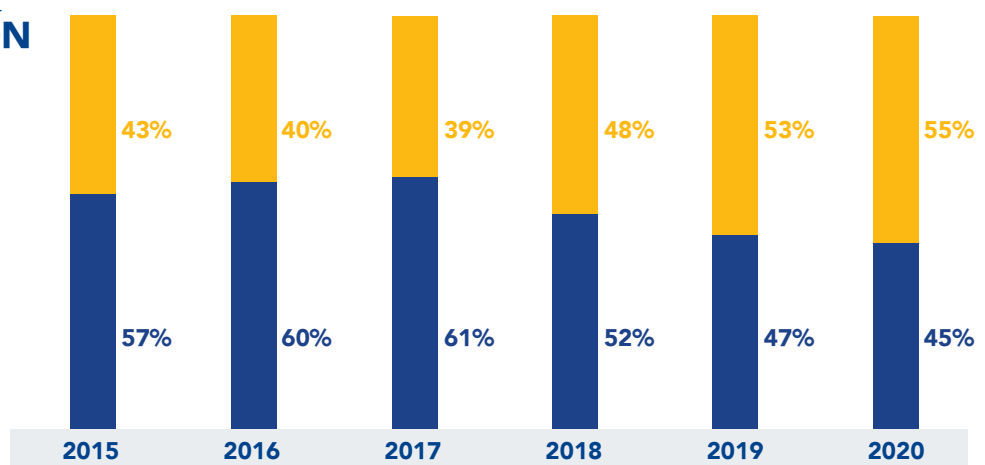
- Tài sản ngắn hạn
- Tài sản dài hạn



CƠ CẤU NGUỒN VỐN

CƠ CẤU NGUỒN VỐN TỪ 2015 - 2020

- Nợ phải trả
- Vốn chủ sở hữu



Trong năm 2020, cơ cấu tài chính của Tập đoàn được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu tăng 24%, từ 47.787 tỷ đồng lên 59.220 tỷ đồng đến từ dòng lợi nhuận làm ra

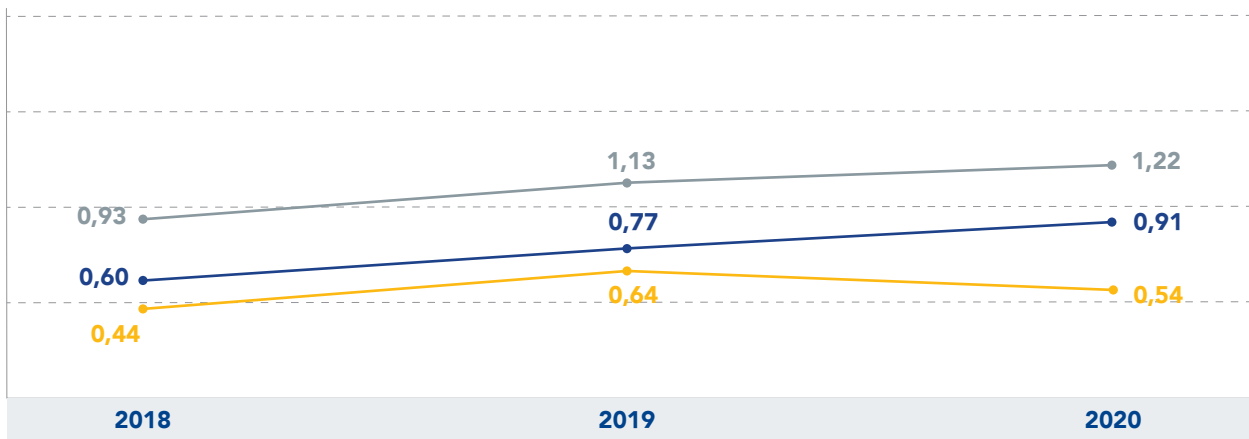
trong năm. Tuy hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng lên trên mức 1, nhưng hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,91 lần.

Khi Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đi vào hoạt động, chỉ số vay nợ dài hạn cao và vay nợ ngắn hạn tăng mạnh là bình thường với một chu kỳ sản xuất quy mô lớn hơn. Mặt khác, chỉ tiêu Nợ vay ngân hàng RÒNG trên vốn chủ sở hữu hiện đang ở mức 0,54 lần, là mức trung bình thấp về sử dụng đòn bẩy tài chính. Dù là năm có mốc

vay nợ ngân hàng cao nhất từ trước tới nay do quy mô tăng mạnh nhưng vẫn được kiểm soát ở mức an toàn, giúp Tập đoàn có sức bật rất mạnh trong tương lai gần. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bắt đầu gia tăng nhiều hơn, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước và cho thấy sức khỏe tài chính của Hòa Phát ngày càng tốt.

HỆ SỐ NỢ

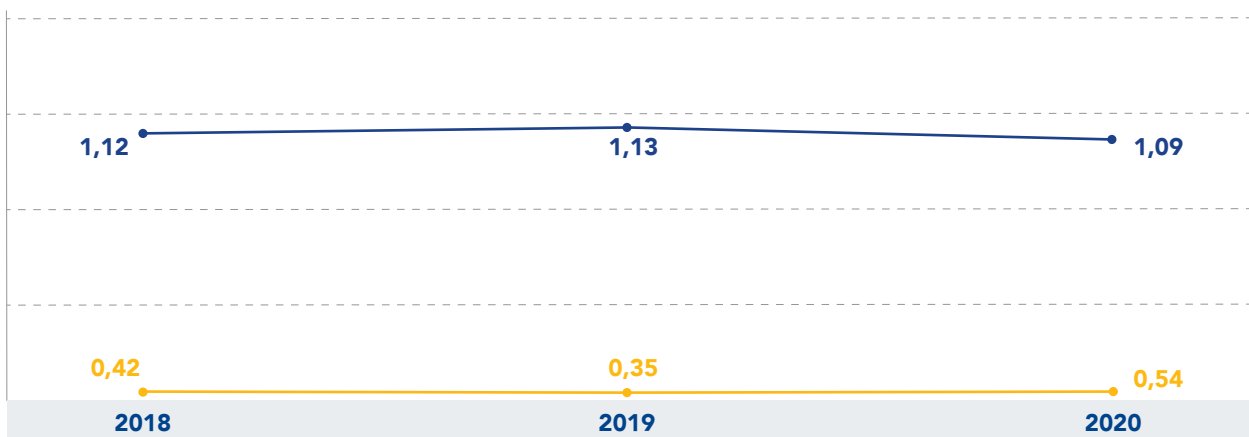
— Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu — Nợ vay ngân hàng VCSH — Nợ vay RÒNG ngân hàng/VCSH



Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2020 là 1,09 lần và khả năng thanh toán nhanh 0,54 lần, tốt hơn so với cùng kỳ 2019. Hệ số thanh toán hiện hành luôn duy trì trên 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Tập đoàn là tốt.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH VÀ HIỆN HÀNH

— Chi tiêu về khả năng thanh toán — Khả năng thanh toán hiện thời

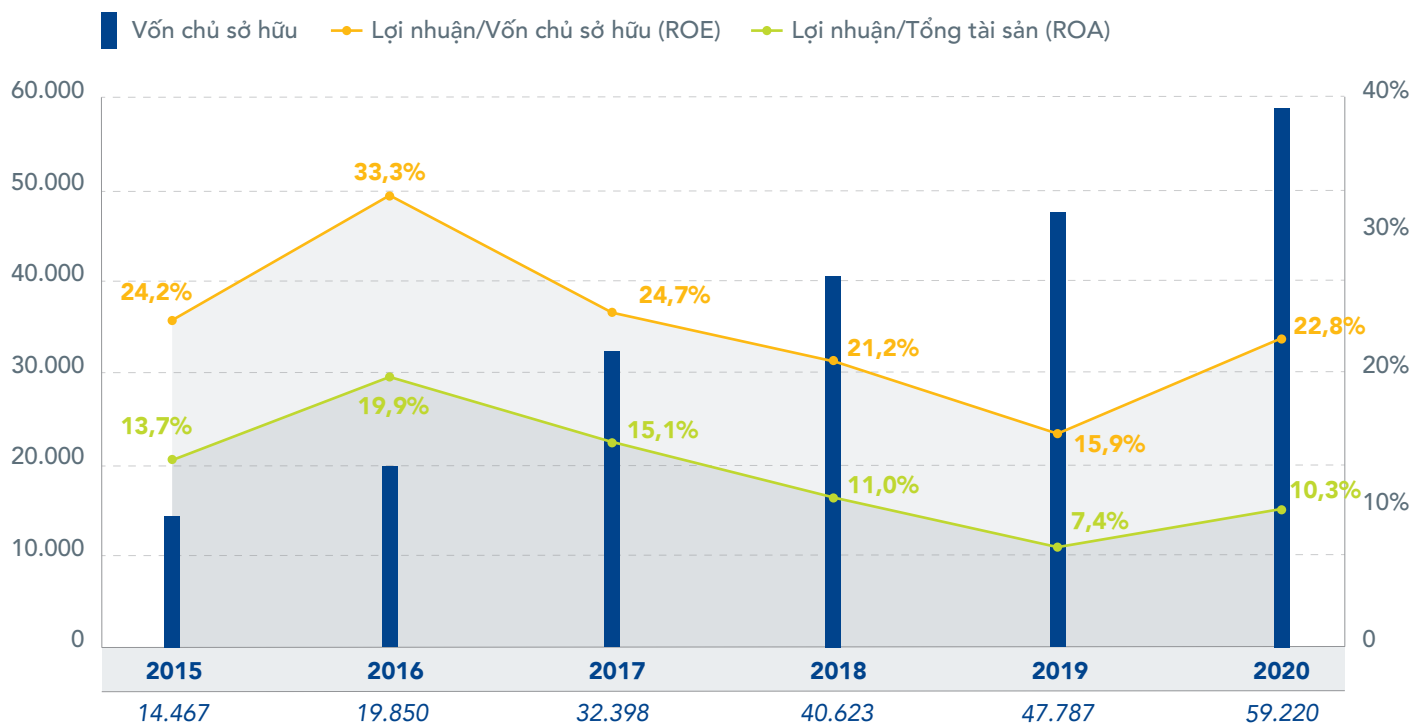


HIỆU QUẢ KINH DOANH

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2020, chỉ số ROE của Hòa Phát đạt 22,8%, cao hơn vượt bậc so với mức 15,9% của năm 2019. Cùng với đó, chỉ số ROA của Tập đoàn cũng tăng trở lại từ 7,4% năm 2019 lên 10,3% năm 2020.

Trong khi tài sản tăng 29,2%, chỉ số ROA được cải thiện so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu nhờ lợi nhuận sau thuế tăng mạnh. Trong tương lai, chắc chắn rằng, chỉ số này sẽ tốt hơn do khối tài sản đầu tư bắt đầu phát huy vận hành hiệu quả.

VỐN CHỦ SỞ HỮU, ROE VÀ ROA CỦA TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Nằm trong chiến lược tái cơ cấu tổ chức hoạt động, Tập đoàn Hòa Phát đã quyết định cơ cấu lại mô hình tổ chức với việc thoái vốn khỏi ngành nội thất và thành lập các Tổng công ty phụ trách từng lĩnh vực hoạt động. Hòa Phát cũng nghiên cứu áp dụng các giải pháp quản trị hiện đại như ERP, văn phòng điện tử và một số phần mềm khác phục vụ quản lý tốt hơn, tiến tới chuyển đổi số.

Về tái cơ cấu tổ chức hoạt động, tháng 12/2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn Hòa Phát đã thông qua các Nghị quyết về việc thành lập 04 Tổng Công ty quản lý từng lĩnh vực hoạt động. Trong đó, Công ty CP Gang thép Hòa Phát là pháp nhân quản lý toàn bộ lĩnh vực sản xuất kinh doanh gang thép của Tập đoàn với các Công ty con gồm: Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên, Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông. Vốn điều lệ của

Công ty CP Gang thép Hòa Phát là 39.000 tỷ đồng. Lĩnh vực hoạt động của Công ty là đầu tư, sản xuất kinh doanh thép xây dựng, thép cuộn cán nóng và các hoạt động phụ trợ, vận tải biển.

Các sản phẩm giá trị gia tăng trong hệ sinh thái thép Hòa Phát gồm ống thép, tôn mạ màu, thép rút dây, thép dự ứng lực và các sản phẩm phụ trợ khác sẽ do Công ty CP Sản phẩm Thép Hòa Phát (Tổng Công ty Sản phẩm Thép) đầu tư, quản lý. Các công ty con trực thuộc bao gồm Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát.

Trước đó, ngày 8/12/2020, Công ty CP Phát triển Bất động sản Hòa Phát (Tổng Công ty Bất động sản Hòa Phát) đã ra đời với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng. Tổng Công ty này quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các hoạt động phụ trợ. Như vậy, Tập đoàn đã hoàn thành việc tái cơ cấu, thành lập 04 Tổng Công ty trực thuộc Tập đoàn bao gồm: Tổng Công ty Gang Thép, Tổng Công ty Sản phẩm thép, Tổng Công ty Phát triển Nông nghiệp, Tổng Công ty Phát triển Bất động sản Hòa Phát.

Bên cạnh tái cơ cấu mô hình hoạt động, Hòa Phát còn từng bước chuyển đổi số bằng những giải pháp quản trị tổng thể hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức quản lý.

Tập đoàn Hòa Phát đã ứng dụng hệ thống văn phòng điện tử V-Office (Viettel) trong công tác quản trị tại khối văn phòng. Áp dụng phần mềm này, chứng từ được lưu trữ đồng bộ, tra cứu nhanh chóng, giảm thời gian xử lý, văn bản. Bên cạnh đó, Tập đoàn sử dụng công cụ Microsoft Office 365 cho khối văn phòng, giúp CBCNV có thể truy xuất dữ liệu mọi lúc mọi nơi, trên đa phương tiện, tích hợp nhắn tin, họp hội nghị, gọi điện trực tuyến.

Tại các công ty thành viên, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đưa Hệ thống quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP S/4HANA vào quản trị toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất. SAP được ứng dụng ở tất cả các nghiệp vụ: tài chính - kế toán, quản lý chất lượng sản phẩm, quản trị sản xuất, mua bán, góp phần xử lý dữ liệu chính xác, chặt chẽ và nhất quán, tránh sai sót và giảm thiểu thời gian vận hành.

Năm qua, nhiều quyết định bổ nhiệm đã được thực hiện tại cả khối văn phòng và nhà máy. Nhân sự được bổ nhiệm cấp quản lý thường là người đã có kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn, năng lực, trình độ chuyên môn cao và nắm chắc được mọi hoạt động của doanh nghiệp. Môi trường làm việc ổn định, thân thiện, chính sách đãi ngộ hấp dẫn cùng cơ hội thăng tiến rộng mở là nhân tố khiến người lao động tại Hòa Phát luôn sẵn sàng cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Những kết quả khả quan trong việc nghiên cứu vắc xin phòng dịch Covid-19 tại nhiều nước trên thế giới, thành công của hiệp ước thương mại Brexit giữa Anh và EU, chính quyền Mỹ thông qua gói cứu trợ... đã đem đến hy vọng cho kinh tế thế giới 2021. Việt Nam đã rất thành công trong việc thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Năm qua, Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên toàn cầu có mức tăng trưởng dương với 2,91%. Quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt 343 tỷ USD, xuất siêu hàng hóa cao kỷ lục 19,1 tỷ USD; dự trữ ngoại hối chạm mốc 100 tỷ USD; nợ công giảm về 56% GDP. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam tiếp tục có bước phát triển khả quan trong năm 2021 với mục tiêu tăng trưởng GDP 6 đến 6,5%.

Tuy nhiên, những biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 đã xuất hiện ở nhiều quốc gia trong khi dịch chưa được kiểm soát. Các biện pháp hạn chế sự lây lan sẽ làm chỉ số thất nghiệp tăng, phần lớn cầu tiêu dùng suy giảm, giá nguyên nhiên liệu tiếp tục leo thang... là những thách thức trực diện với nền kinh tế trong năm 2021.

Do vậy, Hòa Phát xác định năm 2021 vẫn còn nhiều thách thức với Tập đoàn. Tuy nhiên, bằng sự quyết tâm và đồng lòng của hơn 25.000 cán bộ công nhân viên, Hòa Phát tin tưởng định hướng và đường lối đã xây dựng là đúng đắn. Ban lãnh đạo Tập đoàn phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- ▶ Hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng của Giai đoạn 2 và các thủ tục pháp lý liên quan cho Giai đoạn mở rộng của Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất.
- ▶ Tiêu thụ hết lượng sản phẩm sản xuất ra, tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép; Phấn đấu tiếp tục giữ thị phần số 1 về cung cấp bò Úc trong lĩnh vực nông nghiệp.
- ▶ Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý.
- ▶ Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả.
- ▶ Đầu tư công nghệ số trong quản trị doanh nghiệp.

Mục tiêu kinh doanh 2021 dự kiến như sau:

- Doanh thu: 120.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 18.000 tỷ đồng



3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

- 1.1. Tổng Công ty Gang thép
- 1.2. Tổng Công ty Sản phẩm thép
- 1.3. Tổng Công ty Nông nghiệp
- 1.4. Tổng Công ty Bất động sản

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

3. CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN LỚN

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

6. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



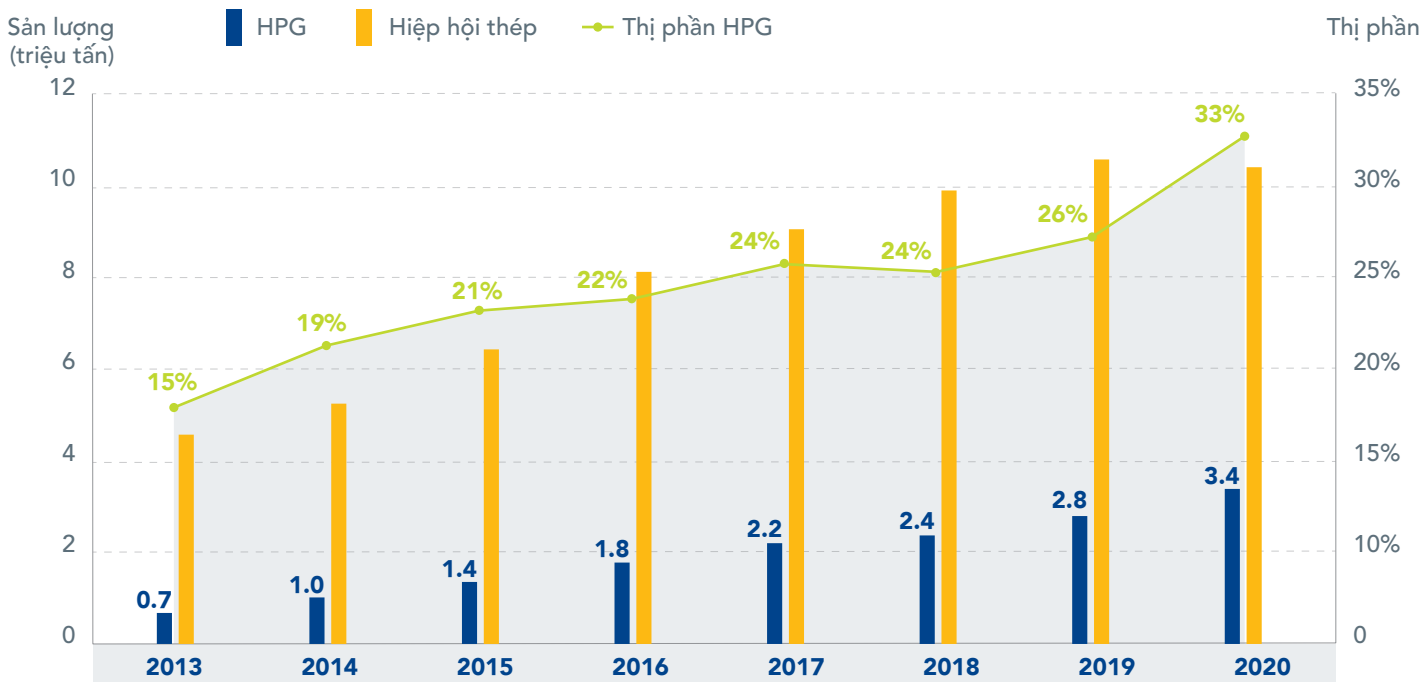
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

▶ TỔNG CÔNG TY GANG THÉP

Với vốn điều lệ 39.000 tỷ đồng, Công ty CP Gang thép Hòa Phát (Tổng Công ty Gang thép Hòa Phát) là pháp nhân quản lý toàn bộ lĩnh vực sản xuất kinh doanh gang thép và các hoạt động phụ trợ của Tập đoàn. Với những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng, các công ty thành viên thuộc lĩnh vực gang thép đóng vai trò đầu tàu giữ nhịp tăng trưởng.

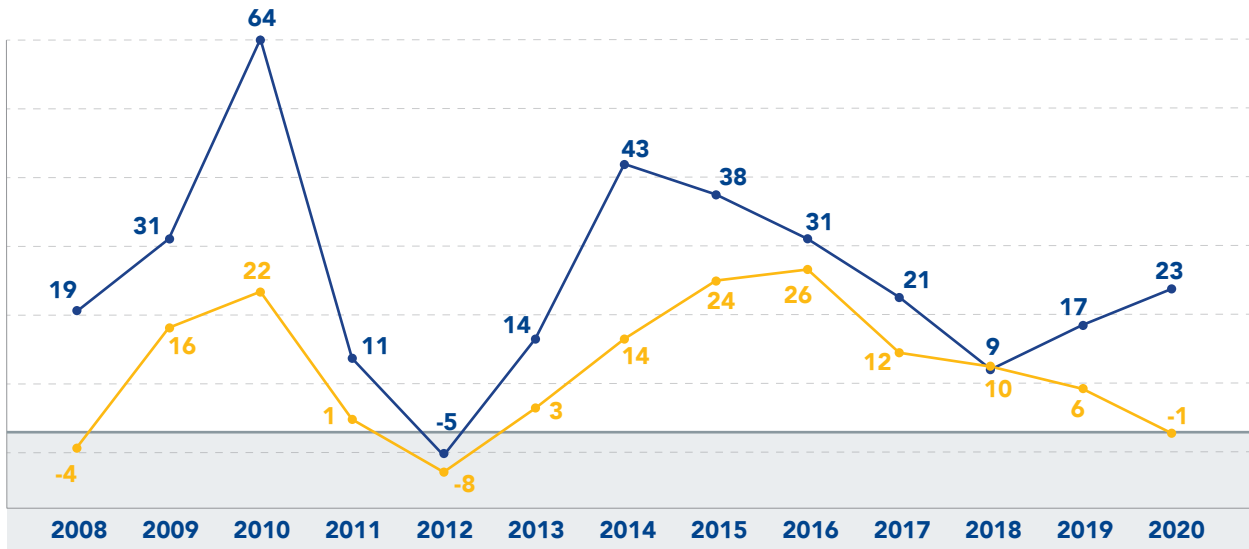


BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG VÀ THỊ PHẦN THÉP XÂY DỰNG HPG



BIỂU ĐỒ % TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÉP XÂY DỰNG 2008 - 2020

Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ của HPG Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ của Hiệu hội Thép Việt Nam



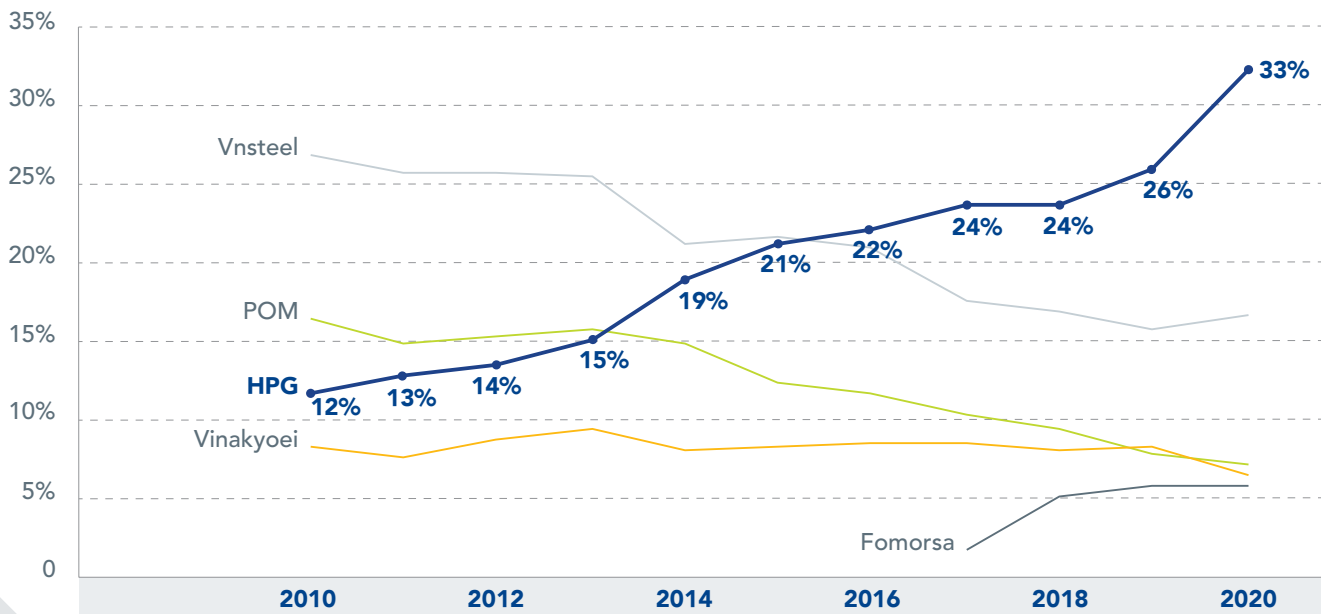
Lần đầu sản lượng thép thô của Hòa Phát đạt 5,8 triệu tấn

Năng lực sản xuất của Hòa Phát đã tăng lên 26 lần so với thời điểm bắt đầu bước chân vào làm thép xây dựng năm 2001. Từ nhà máy luyện phôi thép theo công nghệ lò điện 300.000 tấn/năm, Hòa Phát đã nâng năng lực sản xuất thép thô lên thành 8 triệu tấn/năm vào đầu năm 2021, chủ yếu theo công nghệ lò cao, lò thổi oxy. Với công suất này, Hòa Phát đã vươn lên vị trí số 1 về sản xuất thép thô tại Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Thép Hòa Phát tương đương với nhà sản xuất đứng thứ 48 trong

Top 50 đơn vị sản xuất thép thô lớn nhất toàn cầu (theo World Steel 2020).

Hòa Phát sở hữu hai Khu liên hợp sản xuất gang thép hiện đại tại Hải Dương và Dung Quất và tổ hợp luyện cán thép tại Hưng Yên. Lũy kế cả năm 2020, Tập đoàn Hòa Phát đạt sản lượng sản xuất 5,8 triệu tấn thép thô, gấp đôi so với cùng kỳ năm 2019. Lần đầu tiên Hòa Phát vượt qua Formosa để trở thành nhà sản xuất thép lớn nhất Việt Nam trong suốt 4 tháng cuối năm 2020. Sản lượng thép thô cao chính là cơ sở để Hòa Phát củng cố, nâng cao thị phần thép xây dựng, đẩy mạnh xuất khẩu phôi thép, đồng thời cung cấp thép cuộn cán nóng (HRC) cho thị trường.

BIỂU ĐỒ THỊ PHẦN TOP 5 DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THÉP XÂY DỰNG

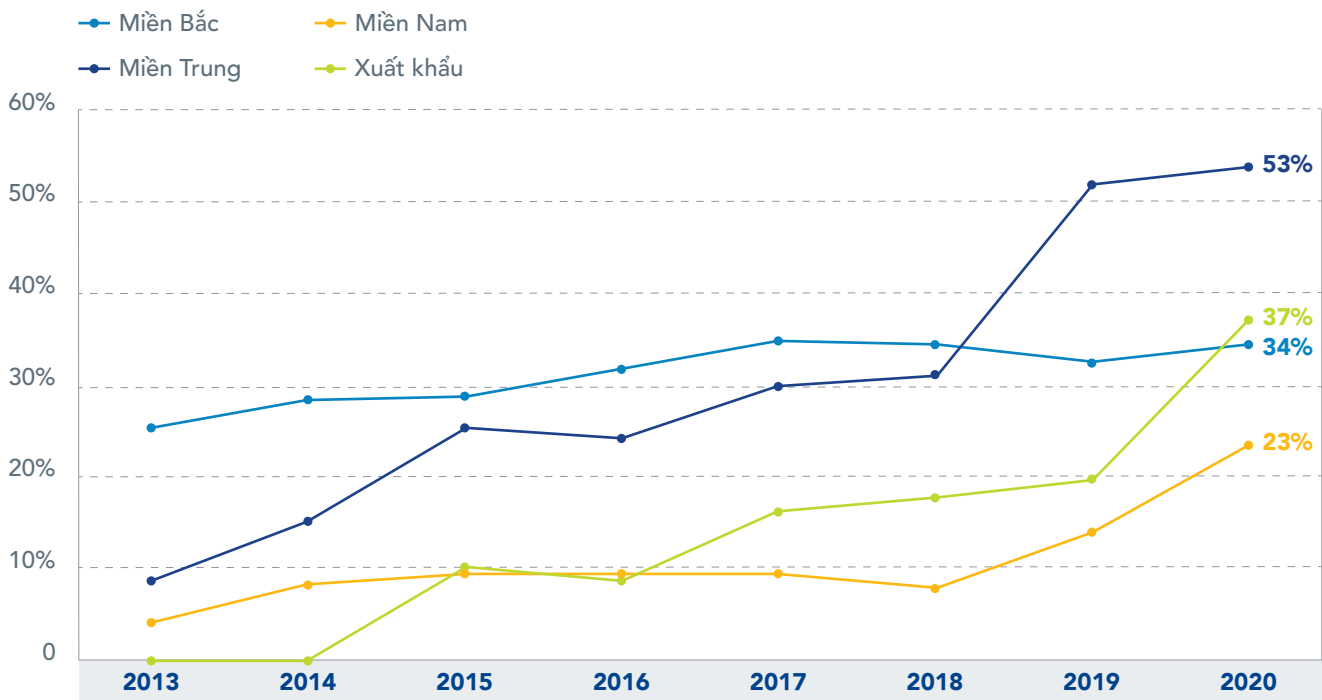


Lượng tiêu thụ phôi thép và thép xây dựng lần đầu vượt 5 triệu tấn

Về tiêu thụ, năm 2020, lần đầu tiên thép Hòa Phát đạt mức kỷ lục trên 5 triệu tấn. Trong đó, thép xây dựng thành phẩm đạt hơn 3,4 triệu tấn, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Thép Hòa Phát củng cố vững chắc thị phần số 1 Việt Nam với 32,5%, tăng 6,3% so với năm 2019. Xét

theo vùng miền, khu vực miền Nam ghi nhận 784.000 tấn, tăng trưởng vượt bậc 70% so với cùng kỳ. Tại khu vực miền Trung, dù dịch Covid-19 diễn ra căng thẳng và điều kiện thời tiết không thuận lợi, sản lượng bán hàng tại khu vực này vẫn tăng trưởng nhẹ so với năm 2019. Thép Hòa Phát tại khu vực phía Bắc vẫn duy trì lượng bán hàng lớn nhất, chiếm 48% tổng số thép thành phẩm bán ra của Hòa Phát.

THỊ PHẦN THÉP XÂY DỰNG HPG THEO VÙNG MIỀN



Tại thị trường xuất khẩu, lượng thép thành phẩm xuất khẩu đạt gần 540.000 tấn, tăng 2 lần so với cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu thép xây dựng gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Úc, Campuchia, Lào, Malaysia, Đài Loan, Indonesia, Ghana, Kenya. Ngoài ra, Tập đoàn Hòa Phát còn xuất khẩu 1,7 triệu tấn phôi vuông để sản xuất thép

xây dựng tới các quốc gia như Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia, Đài Loan, Srilanka. Riêng sản lượng phôi xuất sang Trung Quốc cao gấp 12 lần so với 2019. Sản lượng tiêu thụ thép ấn tượng là nhân tố chính giúp cho Hòa Phát đạt mức lợi nhuận kỷ lục trong năm 2020, đặc biệt là 6 tháng cuối năm.

Thép cuộn cán nóng Hòa Phát chính thức ra mắt thị trường

Tháng 8/2020, lò cao số 3 Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đã được đưa vào hoạt động. Ngay từ thời điểm đó, khách hàng trong và ngoài nước liên tiếp đặt hàng sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC) của Hòa Phát nhưng phải đến tháng 11/2020, sản phẩm HRC thương hiệu Hòa Phát mới chính thức được cung cấp ra thị trường bên ngoài.

Lượng đơn đặt hàng HRC giao trong quý 1/2021 đã vượt 300% năng lực sản xuất của Tập đoàn. Sản lượng sản xuất

HRC của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất năm 2020 đạt gần 700.000 tấn. Tập đoàn đặt mục tiêu sản lượng HRC năm 2021 đạt 2,7 triệu tấn, đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp ống thép, tôn mạ và ngành cơ khí chế tạo khác. Ngành thép Việt Nam cũng chủ động thêm nguồn nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

Ngày 20/02/2021, tấn HRC thứ 1 triệu đã chính thức ra lò tại Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất. Đây là cột mốc đáng nhớ trong quá trình phát triển của Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất nói riêng và Tập đoàn Hòa Phát nói chung.

Hòa Phát tự chủ trên 500.000 tấn quặng sắt trong nước

Với sản xuất thép theo công nghệ lò cao, lò thổi oxy, quặng sắt là nguyên liệu chiếm 30-40% đầu vào. Do đó, việc tự chủ một phần nguồn quặng trong nước luôn được ưu tiên tối đa. Năm qua, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông đạt sản lượng khai thác và chế biến trên 500.000 tấn quặng các loại.

Sản phẩm tinh quặng sắt và quặng sắt vôi viên của Công ty An Thông chủ yếu cung cấp cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Dương. Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn đã chủ động nghiên cứu, thay đổi công nghệ để phù hợp với tính chất của quặng nguyên khai tại mỏ sắt Sàng Thần. Mục tiêu chính là sản xuất ra tinh quặng sắt có chất lượng tốt, phù hợp với công nghệ sản xuất thép hiện nay của Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.



► TỔNG CÔNG TY SẢN PHẨM THÉP HÒA PHÁT

Nằm trong chiến lược kiện toàn bộ máy hoạt động, Công ty CP Sản phẩm Thép Hòa Phát (Tổng Công ty Sản phẩm Thép Hòa Phát) đã ra đời cuối năm 2020. Đây là Tổng Công ty quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh ống thép, tôn mạ màu, thép dự ứng lực, rút dây Hòa Phát và các hoạt động phụ trợ. Các công ty trực thuộc gồm Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát.

Sản lượng bán hàng Ống thép Hòa Phát vượt 820.000 tấn

Lũy kế năm 2020, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước trên 820.000 tấn ống thép các loại tăng 10% so với 2019, vững vàng ở vị trí số 1 Việt Nam với thị phần 31,7%.

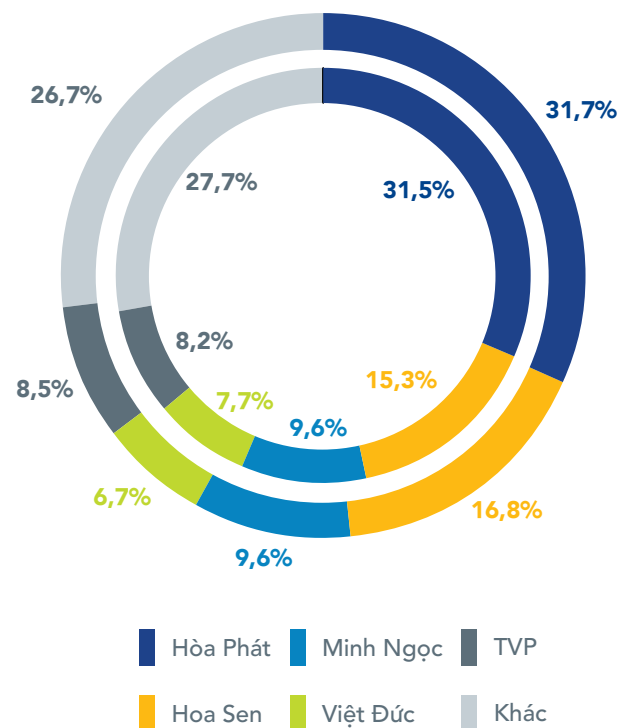


Khu vực miền Nam, sản lượng ống thép của Hòa Phát đạt mức tăng trưởng tốt nhất với 15%, tiếp đó là miền Bắc tăng 11% so với cùng kỳ, miền Trung giảm nhẹ do khu vực này bị ảnh hưởng bão lũ và dịch Covid-19. Xuất khẩu ống thép cả năm đạt trên 21.000 tấn, tăng 12% so với cùng kỳ 2019. Thị trường xuất khẩu của Ống thép Hòa Phát gồm Mỹ, Canada, Úc, Mexico, Đông Nam Á,...

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thị trường thép cán nóng - HRC thế giới biến động khiến nguồn cung HRC bị thiếu hụt, giá cả đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất thép cán nguội, tôn mạ, ống thép tăng cao. Tuy nhiên với lợi thế chủ động đầu vào HRC của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, nguồn nguyên liệu trong nội bộ Tập đoàn, Ống thép Hòa Phát vẫn duy trì mức sản lượng ấn tượng, đặc biệt là trong Quý IV/2020.

Năm vừa qua, các dòng sản phẩm ống thép cỡ lớn của Hòa Phát ngày càng được thị trường đón nhận tích cực, thay thế các chủng loại hàng nhập khẩu với tốc độ đáp ứng nhanh, kịp thời hơn với chất lượng vượt trội và các ứng dụng tốt hơn so với các chủng loại tương đương. Các sản phẩm được khách hàng lựa chọn sử dụng gồm ống tròn cỡ lớn đường kính $\varnothing 273\text{mm}$, $\varnothing 323,8\text{mm}$, ống vuông kích thước $200 \times 200\text{mm}$, $250 \times 250\text{mm}$, ống chữ nhật kích thước $200 \times 300\text{mm}$.

Với công suất các nhà máy trên toàn quốc là 1 triệu tấn/năm, Ống thép Hòa Phát hiện là sản xuất ống thép lớn nhất Việt Nam. Năm 2021, Công ty đặt kế hoạch sản lượng bán hàng 920.000 tấn, tăng 12% so với 2020.



**THỊ PHẦN ỐNG THÉP
NĂM 2020 (vòng ngoài)
và 2019 (vòng trong)**

Tôn mạ tăng trưởng 150% so với 2019

Sau 3 năm chính thức ra mắt sản phẩm trên thị trường Việt Nam, đến nay các sản phẩm tôn Hòa Phát đã tăng độ phủ, giành được chỗ đứng tại thị trường trong nước. Sản phẩm Tôn Hòa Phát tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ tới gần 150% so với cùng kỳ.

Trong năm 2020, Tôn Hòa Phát ghi dấu ấn với việc ra mắt dòng sản phẩm mới - Premium từ tháng 5/2020. Đây là dòng tôn cao cấp, với lớp tôn nền mạ nhôm kẽm AZ150 và công nghệ sơn mạ màu nhám vân hoa cương, tạo nên hiệu ứng tôn sần mang tính thẩm mỹ tốt nhất trên thị trường.

Sản phẩm tôn mạ màu Hòa Phát được sản xuất trên dây chuyền thiết bị công nghệ nhập khẩu từ châu Âu, đáp ứng các tiêu chuẩn JIS - Nhật Bản, ASTM - Mỹ, EN – Châu Âu, AS – Úc. Nhờ vậy, Tôn Hòa Phát đã từng bước thâm nhập, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm tới nhiều thị trường khó tính trên thế giới và được khách hàng, đối tác đánh giá cao về chất lượng như: Hoa Kỳ, Mexico, EU, Úc, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia,...

Từ năm 2021, Tôn Hòa Phát đặt mục tiêu sản xuất hàng năm 300.000 - 400.000 tấn, trong đó duy trì tỷ trọng xuất khẩu 30 - 40%, đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu nhằm phát huy cao nhất những lợi thế sẵn có, khai thác hiệu quả các hiệp định FTA mà Việt Nam là thành viên.

Sản lượng dây thép rút, PC Bar của Hòa Phát tăng gấp đôi

Năm 2020, sản lượng bán hàng thép rút dây, mạ dây, thép thanh dự ứng lực (PC Bar) của Công ty Chế tạo Kim loại Hòa Phát đạt khoảng 100.000 tấn, tăng gần gấp đôi so với năm 2019. Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu 30.000 tấn sản phẩm tới nhiều quốc gia trên thế giới, tăng gấp 2 lần so với năm ngoái, với các thị trường: Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Malaysia, Campuchia, Myanmar, Đài Loan, Lào,...

Công ty đã đưa vào sản xuất dây chuyền rút dây thép mạ kẽm thứ 2 tại Hưng Yên, góp phần nâng công suất sản phẩm dây thép rút lên gấp đôi. Với thép thanh dự ứng lực, Hòa Phát đã cung cấp sản phẩm cho thị trường từ Quý I/2019. Năm 2021, Công ty dự kiến nhập thêm một số dây chuyền nữa nhằm tăng gấp đôi sản lượng PC Bar so với năm 2020, đồng thời, cho ra mắt thị trường sản phẩm cáp thép dự ứng lực (PC Strand).

Điện lạnh Hòa Phát vượt kế hoạch lợi nhuận, tử đông đúng đầu về sản lượng

Năm 2020, sản lượng bán hàng tử đông của Điện lạnh Hòa Phát tăng trưởng 120% so với cùng kỳ. Điều này góp phần giúp Điện lạnh Hòa Phát có lợi nhuận tăng đột biến, vượt gần 60% kế hoạch đề ra cho cả năm 2020.

Để chuẩn bị cho Tết Tân Sửu vừa qua, Công ty đã đẩy mạnh nghiên cứu, liên tục cho ra các sản phẩm mới cung cấp cho thị trường với dòng tử đông đúng đầu trong gia đình gồm các loại dung tích 100 lít, 150 lít và 200 lít. Ưu điểm của dòng sản phẩm này là chia ngăn riêng biệt, dễ phân loại cũng như dễ lấy đồ ăn.

Được sản xuất trên dây hiện chuyên đại, Tủ đông Hòa Phát có kiểu dáng đẹp và chắc chắn, tiết kiệm điện, chân tủ có bánh xe, dễ dàng di chuyển. Thân và cánh tủ được làm bằng thép dày sơn tĩnh điện làm cho bề mặt bóng đẹp. Lớp cách nhiệt Polyurethane dày 50 đến 62mm giúp tủ giữ nhiệt tốt, xốp cách nhiệt sử dụng hệ Cyclopentane thân thiện với môi trường, an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng. Tủ đông Hòa Phát chính là "người bạn đồng hành" giúp bảo quản thực phẩm cho gia đình được tươi ngon dài lâu.



TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP

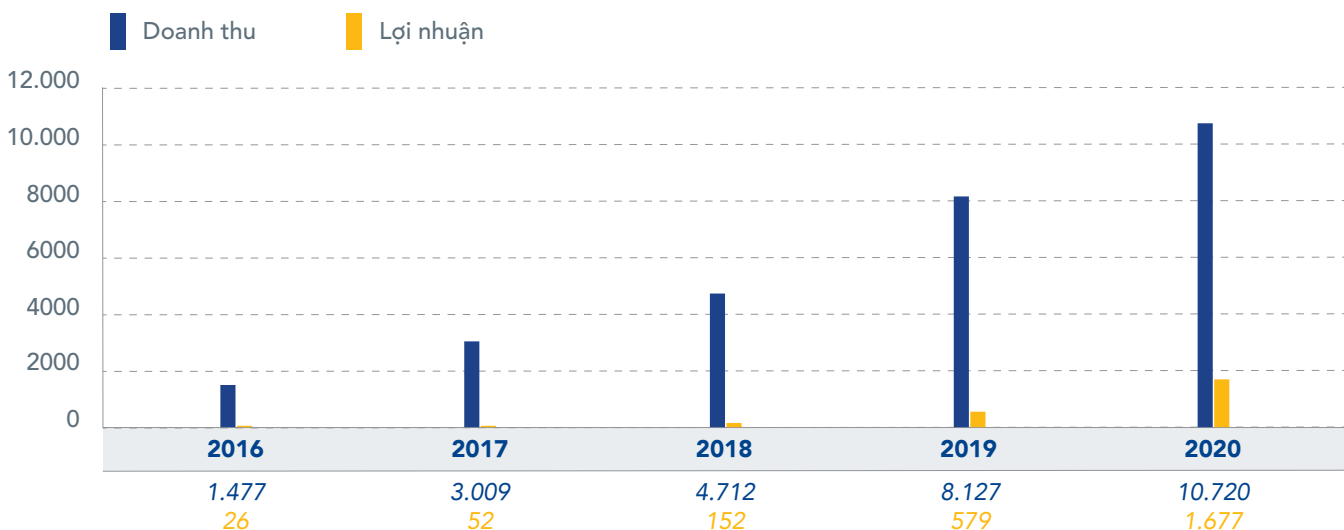


Hòa Phát tham gia lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, an toàn sinh học từ giữa năm 2015 với các mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi heo, chăn nuôi bò và chăn nuôi gia cầm. Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát là pháp nhân quản lý, điều hành tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp của Tập đoàn Hòa Phát. Năm 2020, tỷ trọng đóng góp doanh thu và lợi nhuận của nông nghiệp đều là 12%. Riêng lợi nhuận sau thuế cao gấp 3 lần so với 2019.

Phát biểu tại lễ kỉ niệm 5 năm thành lập và phát triển Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát tháng 11/2020, Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát Trần Đình Long chia sẻ: “5 năm làm nông nghiệp, chúng ta đã làm được rất nhiều việc và định hình vị thế của Nông nghiệp Hòa Phát trên thị trường. Hiện tại cứ 2 con bò Úc ở Việt Nam thì có một con của Hòa Phát, đứng đầu cả nước. Đây là minh chứng rõ nhất của việc Hòa Phát luôn làm đến nơi đến chốn ở bất cứ ngành nghề nào”.

Thực tế lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát đã đạt được những thành tựu đáng tự hào. Bò Úc của Hòa Phát đang chiếm thị phần số 1 với hơn 50%, trứng gà sạch dẫn đầu về sản lượng ở khu vực phía Bắc với sản lượng 700.000 quả trứng/ngày. Năm 2020, Hòa Phát cung cấp cho thị trường 150.000 con bò Úc, khoảng 385.000 con heo.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NHÓM NÔNG NGHIỆP 2016-2020 (ĐVT: TỶ ĐỒNG)



Mục tiêu của Công ty đến năm 2022 sẽ đạt sản lượng tối đa công suất thiết kế 600.000 tấn thức ăn chăn nuôi/năm; 500.000 đầu heo thương phẩm/năm; 250.000 bò thịt và 300 triệu trứng gà sạch mỗi năm, góp phần thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng quy mô

lớn, hiện đại, an toàn sinh học và hiệu quả hơn. Đồng thời, Hòa Phát hướng tới phát triển theo chuỗi 3F (Feed – Farm – Food), nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất.



Lĩnh vực bất động sản của Hòa Phát bao gồm bất động sản khu công nghiệp (KCN) và khu đô thị. Từ tháng 12/2020, toàn bộ mảng kinh doanh bất động sản do Công ty CP Phát triển Bất động sản Hòa Phát (Tổng Công ty Bất động sản) đảm nhiệm.

Bất động sản KCN: Đón sóng đầu tư, gia tăng tỷ lệ lấp đầy

Việc dịch chuyển dòng vốn đầu tư sản xuất từ Trung Quốc và một số quốc gia khác đã tạo ra cơ hội phát triển mới cho các khu công nghiệp ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, các khu công nghiệp (KCN) Phố Nối A, Hòa Mạc, Yên Mỹ II của Tập đoàn Hòa Phát đã liên tiếp đón các nhà đầu tư mới tới thuê đất làm nhà xưởng hoặc mở rộng sản xuất.

Hiện tại, Hòa Phát đang đầu tư khai thác hạ tầng kỹ thuật 3 KCN bao gồm: KCN Phố Nối A (600ha) và KCN Yên Mỹ II (giai đoạn 1: 97,5ha) – Hưng Yên; KCN Hòa Mạc – Hà Nam (131ha). KCN Hòa Mạc đã nâng tỷ lệ lấp đầy lên 75% diện tích, trong khi KCN Phố Nối A, Yên Mỹ II đạt 100% diện tích đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

Vi vậy, KCN Phố Nối A đang thực hiện thủ tục đầu tư mở rộng về phía Đông, KCN Yên Mỹ II cũng sẽ được mở rộng giai đoạn 2 thêm hơn 200ha. Dự kiến, các KCN sẽ hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng phần mở rộng để có thể tiến hành cho thuê đất từ năm 2021. Đây là cơ sở quan trọng để Hòa Phát tiếp tục mở rộng kinh doanh khai thác hạ tầng KCN, đón thêm nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thuê đất trong thời gian tới.

Theo kế hoạch, Tập đoàn Hòa Phát sẽ đẩy mạnh phát triển các dự án Bất động sản nhà ở, tập trung ở những thị trường có tính thanh khoản cao như Hà Nội, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh. Dự kiến, trong năm 2021, Hòa Phát sẽ triển khai M&A một đến hai dự án tại các thị trường này.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

STT	TÊN CÔNG TY	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG						GIỚI TÍNH	
			Trên ĐH	Đại học	Cao Đẳng	Trung Cấp	CN kỹ thuật	LĐPT	Nam	Nữ
Tổng cộng		25.428	63	4.440	3.996	3.504	5.139	8.286	21.996	3.432
A.	LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM	25.419	60	4.434	3.996	3.504	5.139	8.286	21.993	3.426
	Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	111	1	53	11	9	7	30	56	55
Tổng Công ty Gang Thép		16.759	29	2.764	3.116	2.674	4.321	3.855	15.316	1.443
1	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	793	4	132	89	134	211	223	664	129
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	5.217	10	742	850	844	1.751	1.020	4.781	436
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	10.460	11	1.838	2.156	1.676	2.286	2.493	9.638	822
4	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	289	4	52	21	20	73	119	233	56
Tổng Công ty Sản phẩm Thép		4.016	13	707	555	556	502	1.683	3.545	471
1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	2.622	9	354	409	394	337	1.119	2.381	241
2	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	570	3	207	90	68	59	143	495	75
3	Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát	489	1	82	22	33	62	289	420	69
4	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	335	0	64	34	61	44	132	249	86
Tổng Công ty Phát triển Nông Nghiệp		2.034	12	539	182	134	161	1.006	1.439	595
1	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	2	0	2	0	0	0	0	1	1
2	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	242	3	110	36	14	29	50	185	57
3	Công ty TNHH TACN Hòa Phát Đồng Nai	288	0	93	47	45	7	96	240	48
4	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	821	7	213	59	31	48	463	569	252
5	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	382	0	72	13	23	64	210	251	131
6	Công ty TNHH Gia Cầm Hòa Phát	299	2	49	27	21	13	187	193	106
Tổng Công ty Phát triển Bất động sản		622	2	175	37	22	51	335	446	176
1	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	622	2	175	37	22	51	335	446	176
Công ty Khác		1.877	3	196	95	109	97	1.377	1.191	686
1	Công ty CP Nội thất Hòa Phát (*)	1.877	3	196	95	109	97	1.377	1.191	686
B.	LAO ĐỘNG TẠI NƯỚC NGOÀI	9	3	6	0	0	0	0	3	6
1	Hoa Phat Trading International PTE LTD (Hoa Phat Singapore)	8	2	6	0	0	0	0	2	6
2	Dragon Trading & Investment PTY LTD (Hòa Phát Úc)	1	1	0	0	0	0	0	1	0

***Chú thích:**

Cuối năm 2020, Tập đoàn Hòa Phát tái cơ cấu mô hình hoạt động, thoái vốn khỏi lĩnh vực Nội thất. Từ năm 2021, Tập đoàn có 04 Tổng Công ty quản lý từng lĩnh vực gồm: Tổng Công ty Gang thép, Tổng Công ty Sản phẩm Thép, Tổng Công ty phát triển Nông nghiệp và Tổng Công ty Bất động sản Hòa Phát. Chi tiết tại phần II – Báo cáo Ban giám đốc, mục "Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý", trong báo cáo này.

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng với hệ thống nhà máy đặt tại nhiều tỉnh thành từ Bắc vào Nam. Do đó, lực lượng lao động lên tới trên 25.000 người. Để đảm bảo người lao động gắn bó lâu dài, Tập đoàn đưa ra nhiều chính sách thu hút, đào tạo và các chế độ phúc lợi hấp dẫn, đồng thời tạo môi trường để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo của mình.

Quy mô nhân sự - công tác đào tạo nhân lực

Năm 2020, toàn Tập đoàn có 25.428 người lao động, tăng 14,2% so với năm 2019. Trong đó, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất có số lao động cao nhất với gần 10.500 người, chiếm hơn 40% số lao động toàn tập đoàn. Số lượng lao động của Công ty này dự kiến sẽ còn tăng mạnh trong vài năm tới khi dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 chuẩn bị được triển khai vào năm 2022. Hiện nay, số lượng CBCNV trình độ cao (từ Trung cấp trở lên) là gần 12.000 người, tương đương với gần 50% tổng số lao động. Là đơn vị sản xuất công nghiệp, lực lượng lao động nam giới chiếm phần lớn trong cơ cấu lao động với 86,5%.

Lãnh đạo Tập đoàn luôn xác định chất lượng nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công của doanh nghiệp. Việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được đặt lên hàng đầu. Các Công ty trong tập đoàn thường xuyên tổ chức nhiều chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động.

Trong năm, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đã phối hợp với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc tại Quảng Ngãi tổ chức khóa đào tạo Đại học văn bằng 2 và Liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Kỹ thuật Vật liệu cho học viên là CBCNV Công ty. Tại Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương, tính đến thời điểm tháng 12/2020, đã có gần 100 lớp đào tạo được tổ chức, tổng lượt đào tạo lên tới con số hàng ngàn người.

Các Công ty thành viên khác của Tập đoàn cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo an toàn môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, sự cố phát sinh khác. Không chỉ khối Nhà máy, hàng trăm cán bộ nhân viên khối Văn phòng cũng được tham gia các lớp tập huấn, các khóa học chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Ở Hòa Phát, người lao động không chỉ được nhận lương, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng A, B, C cuối năm mà còn được hưởng nhiều chính sách, chế độ khác. Điển hình như thưởng nóng cho các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến cải tiến, áp dụng thành công trong sản xuất. Nhờ vậy, các CBCNV luôn tận tâm, được phát huy hết khả năng sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Hàng chục các sáng kiến cải tiến đã ra đời, làm lợi hơn 150 tỷ đồng cho Tập đoàn.

Đặc biệt, Hòa Phát luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. Tất cả CBCNV đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... Các Công ty trong Tập đoàn còn phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở, xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV. Trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm hoặc người thân bị bệnh nặng luôn được kịp thời chia sẻ, thăm hỏi đồng thời có sự giúp đỡ, hỗ trợ về chi phí sinh hoạt và chữa trị.

Khi đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đến nay, Tập đoàn chủ động thực hiện nhiều biện pháp phòng chống lây nhiễm như bắt buộc đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, đo thân nhiệt trước khi vào làm việc; phun khử trùng cho các khuôn viên văn phòng, nhà xưởng. Ngoài ra, Tập đoàn còn áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ, tuyên truyền như dán poster hướng dẫn tại các văn phòng, nhà máy, bố trí nước rửa tay, phát khẩu trang miễn phí cho khách hàng, đối tác đến làm việc để đảm bảo người lao động được làm việc trong môi trường an toàn.

Cuối năm 2020, Ban lãnh đạo đã quyết định tăng đơn giá tiền lương cho toàn bộ CBCNV trong toàn Tập đoàn. Đây là niềm vui rất lớn dành tặng cho người lao động.

Hoạt động ngoại khóa, văn hóa thể thao

Năm 2020, các hoạt động tham quan, nghỉ mát, team building, thể dục – thể thao vẫn được các Công ty triển khai. Tuy nhiên, để đảm bảo phòng chống dịch Covid-19, hoạt động này chỉ tổ chức ở quy mô nhỏ, vào các thời điểm dịch lắng xuống.

Hưởng ứng chủ trương vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế của Chính phủ, Tập đoàn Hòa Phát sẽ tiếp tục duy trì các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt, đồng thời đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Đây cũng là giải pháp then chốt để Tập đoàn hoàn thành các mục tiêu đề ra trong thời gian tới, qua đó tạo việc làm và thu nhập ổn định, thực hiện các chương trình phúc lợi tốt hơn cho người lao động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN LỚN

▶ Dự án Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất

- Địa chỉ: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tổng vốn đầu tư: 60.000 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 5,6 triệu tấn/năm.
- Giai đoạn 1: 2,6 triệu tấn thép dài/năm
- Giai đoạn 2: 3 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC)/năm
- Tiến độ: Giai đoạn 1 và 2 Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất đã hoàn thành và đi vào hoạt động hầu hết các công đoạn. Tháng 6/2020, Hòa Phát đã sản xuất ra cuộn cán nóng đầu tiên và đã đạt 1 triệu tấn thép cuộn cán nóng sau 9 tháng vận hành. Tổng số tiền đầu tư lũy kế đã giải ngân cho Dự án đến thời điểm hết năm 2020 là 56.000 tỷ đồng.

▶ Dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối, Hưng Yên:

- Địa chỉ: xã Phan Đình Phùng, xã Nhân Hòa, thị trấn Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích: 262 ha.
- Quy mô: Tổ hợp khu đô thị gắn liền hạ tầng xã hội bao gồm trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng, chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà liền kề, nhà biệt thự.
- Tổng đầu tư: Dự án chia thành 2 phân kỳ. Tổng đầu tư phân kỳ 1 dự kiến khoảng 6.500 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành phân kỳ 1 sẽ tiếp tục đầu tư phân kỳ 2.
- Tiến độ: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cây xanh và cơ sở hạ tầng. Dự kiến bắt đầu bán hàng trong năm 2021.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

▶ Thông tin cổ phiếu

- Mã chứng khoán: HPG
- Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 3.313.282.659 cổ phiếu
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại 31/12/2020): 137.000 tỷ đồng

▶ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

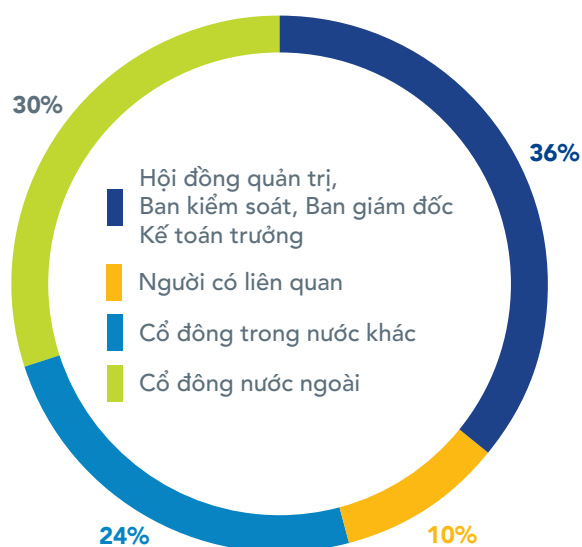
- Ngày 05/08/2020, HPG thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019:

Vốn điều lệ trước khi phát hành: **27.610.741.150.000 đồng**

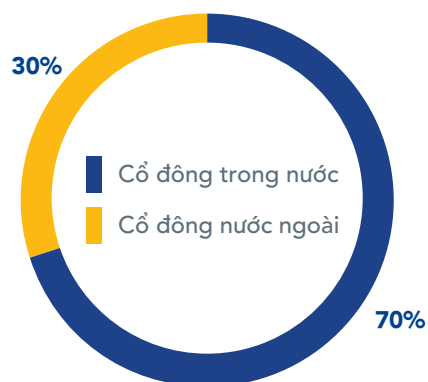
Vốn điều lệ sau khi phát hành: **33.132.826.590.000 đồng**

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÍ

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	
1	Tạ Thị Hằng	Em ông Tạ Tuấn Quang Thành viên HĐQT	28.252	0,00	0,00		Bán
2	Trần Vũ Minh	Con ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT	-	0,00	48.000.000	1,45	Mua
3	Trần Đình Thăng	Anh ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT	450.361	0,02	150.361	0,00	Chuyển CP
4	Tạ Tuấn Quang	Thành viên HĐQT	3.591.369	0,13	4.369.642	0,13	Mua/bán
5	Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	54.608.837	1,98	41.530.604	1,25	Bán/cổ tức
6	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	700.000.000	25,35	864.000.000	26,08	Mua/cổ tức
7	PENM III Germany GMBH & CO.KG	Quý có liên quan Mr Hans Christian – Thành viên HĐQT	63.773.811	2,31	66.520.003	2,01	Bán/cổ tức
8	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	53.108.837	1,92	62.730.604	1,89	Bán/cổ tức

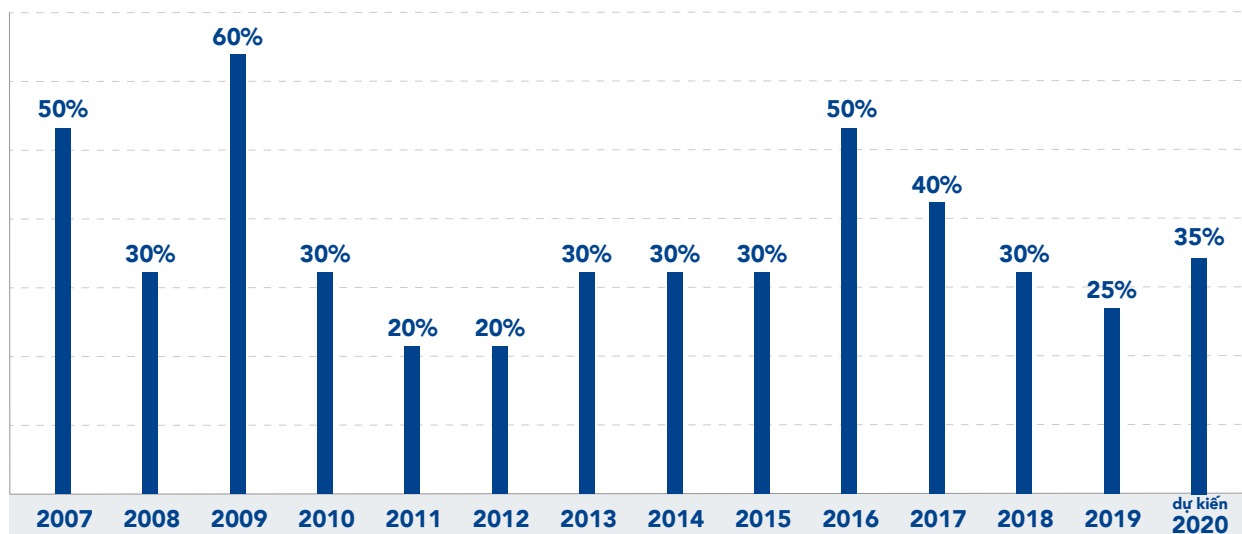


Danh sách cổ đông lớn tại ngày 22/3/2021

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	864.000.000	26,08%
2	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	243.060.000	7,34%
3	Nhóm cổ đông Dragon Capital	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM	197.807.852	5,97%
Tổng cộng			1.304.867.852	39,39%

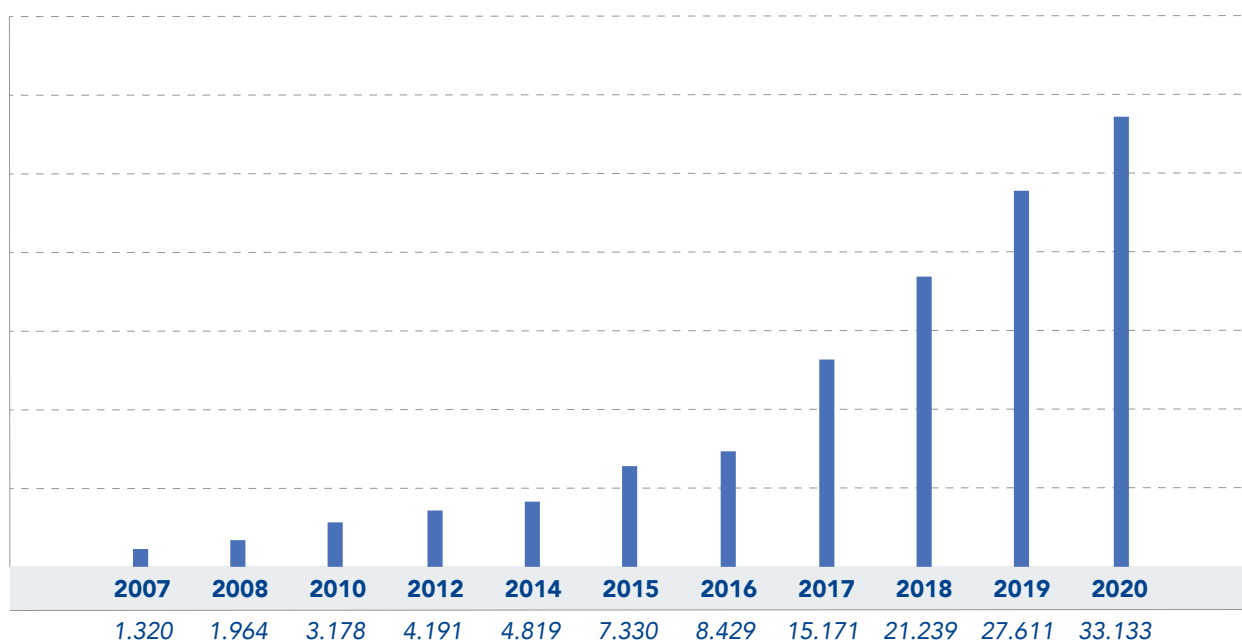
Bảng theo dõi trả cổ tức, cổ phiếu thưởng HPG

TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC CỦA HPG 2007 - 2020



Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2007-2020

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TỪ NĂM 2007-2020 (TỶ ĐỒNG)



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



Dưới sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, năm 2020, hoạt động Quan hệ cổ đông (IR) chủ yếu diễn ra qua hình thức trực tuyến, email, điện thoại. Thông qua các công cụ này, Bộ phận Quan hệ cổ đông vẫn duy trì sự tương tác, trao đổi thường xuyên, hàng ngày với cổ đông, chuyên gia phân tích, tổ chức nhà đầu tư trong và ngoài nước. Những thông tin liên quan đến tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép, nông nghiệp, bất động sản, tiến độ dự án Khu liên hợp gang thép Dung Quất luôn được cập nhật trên website của Tập đoàn và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Cuối tháng 6/2020, Đại hội đồng cổ đông được tổ chức với sự tham gia của 333 đại biểu tham dự, đại diện cho 78% lượng cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết. Tại Đại hội, Lãnh đạo Tập đoàn đã báo cáo chi tiết tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của tất cả các lĩnh vực tới các cổ đông.

Đặc biệt, ông Trần Đình Long, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát đã thẳng thắn giải đáp những thắc mắc của cổ đông về các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, đặc biệt là dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, lĩnh vực nông nghiệp. Lãnh đạo Tập đoàn cũng trả lời nhiều câu hỏi liên quan tới phương án, chi trả cổ tức năm 2020, định hướng phát triển thời gian tới và nhiều nội dung quan trọng khác.

Trong năm, Công ty đã có các cuộc trao đổi, cập nhật thông tin qua hình thức họp trực tuyến với nhiều quỹ đầu tư như Dragon Capital, VOF, PENM, Consilium, Truck Capital, Sumitomo Mitsui DSAM, RWC,... Hòa Phát cũng tham gia nhiều buổi gặp mặt nhà đầu tư trong và ngoài nước do công ty chứng khoán tổ chức nhằm trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Tập đoàn.

HPG tiếp tục là một trong những cổ phiếu thu hút được sự quan tâm mạnh mẽ của các nhà đầu tư. Với giá trị nội lực tốt, thanh khoản cao, Hòa Phát được giới đầu tư chứng khoán gọi tên "cổ phiếu quốc dân", luôn nằm trong Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất và có tác động tích cực tới các chỉ số trên sàn giao dịch chứng khoán niêm yết.

Ngày 15/10/2020, Hòa Phát được Forbes Việt Nam vinh danh là 1 trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2020. Đây là lần thứ 8 liên tiếp Hòa Phát với mã chứng khoán HPG được xướng tên tại hạng mục này và lần thứ hai Hòa Phát lọt vào top 5 Công ty niêm yết dẫn đầu về doanh thu, top 10 về lợi nhuận. Bên cạnh đó, Hòa Phát cũng là 1 trong 10 Công ty niêm yết có giá trị vốn hóa lớn nhất tại Sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả trên phản ánh sự phát triển vượt bậc của Hòa Phát với một năm tăng trưởng mạnh mẽ. Lợi nhuận liên tục xác lập cột mốc mới khi Việt Nam phải đối diện với nhiều thử thách chưa từng có tiền lệ bởi đại dịch Covid-19.

Trong năm tới, Bộ phận IR sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin tốt hơn, đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong phản hồi, giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư. Quan điểm của Hòa Phát luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin, đảm bảo thông tin công khai, minh bạch, tạo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư. Tập đoàn đặt mục tiêu từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động IR với nhiều hoạt động, hình thức khác nhau. Quý cổ đông có thể liên hệ với chúng tôi qua email: ir@hoaphat.com.vn.

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
3. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM
4. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU



TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT



TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

• Ngày vào Công ty:

Năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát và của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

26,08%

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

• Ngày vào Công ty:

Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

2,68%

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

• Ngày vào Công ty:

Năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

2,63%

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU



DOÃN GIA CƯỜNG
Phó Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUANG
Thành viên HĐQT



TẠ TUẤN QUANG
Thành viên HĐQT

• Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

• Ngày vào Công ty:

Năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Từ tháng 4/2016, ông kiêm nhiệm thêm vị trí Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ lĩnh vực Nông nghiệp của Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

1,25%

• Trình độ chuyên môn:

Trung cấp

• Ngày vào Công ty:

Năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát (nay là Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát). Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

1,89%

• Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

• Ngày vào Công ty:

Năm 1995

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12/2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,13%



HOÀNG QUANG VIỆT

Thành viên HĐQT



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT



HANS CHRISTIAN JACOBSEN

Thành viên HĐQT

• Trình độ chuyên môn:

Tốt nghiệp Đại học An ninh

• Ngày vào Công ty:

Năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc từ năm 2001, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,49%

• Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Xây dựng

• Ngày vào Công ty:

Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên. Từ ngày 1/3/2018, ông Thắng được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,32%

• Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch

• Ngày vào Công ty:

Năm 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I, PENM II và PENM IV (2006 - nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn. Tuy nhiên, Tập đoàn Hòa Phát vẫn đạt được những kết quả tích cực với hàng loạt kỷ lục mới về sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực thép.



LĨNH VỰC GANG THÉP

Trải qua một năm khó dự đoán của ngành thép toàn cầu, ảnh hưởng từ đại dịch đã làm giảm nhu cầu ở hầu hết các thị trường khi các quốc gia rơi vào tình trạng đóng cửa, sản xuất thép lở lển. Sau đó là sự mất cân đối giữa cung và cầu thép. Giá quặng sắt, giá than biến động khó lường và có xu hướng tăng cao trên thị trường trong những tháng cuối năm 2020 khiến Hội đồng Quản trị Tập đoàn phải xem xét rất kỹ lưỡng và thận trọng khi đưa ra các quyết định trong năm.

Kết quả, lũy kế cả năm 2020, Tập đoàn Hòa Phát đạt sản lượng sản xuất 5,8 triệu tấn thép thô, gấp đôi so với cùng kỳ năm 2019. Lần đầu tiên vượt qua Formosa để trở thành nhà sản xuất thép lớn nhất Việt Nam trong suốt 4 tháng cuối năm 2020.

Tháng 8/2020, lò cao số 3 Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất đã được đưa vào hoạt động. Đến tháng 11/2020, sản phẩm HRC thương hiệu Hòa Phát chính thức được cung cấp cho thị trường bên ngoài. Tập đoàn đặt mục tiêu sản lượng HRC năm 2021 đạt 2,7 triệu tấn, đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp ống thép, tôn mạ và ngành cơ khí chế tạo khác, góp phần giúp ngành thép Việt Nam chủ động thêm nguồn nguyên liệu đầu vào cho doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

LĨNH VỰC SẢN PHẨM THÉP (Ống thép - Tôn mạ màu – Thép rút dây, dự ứng lực)

Năm 2020, Ống thép Hòa Phát hoàn thành kế hoạch đề ra với sản lượng bán hàng trên 820.000 tấn, tăng 10% so với 2019. Khu vực miền Nam đạt mức tăng trưởng tốt nhất với 15%, tiếp đó là miền Bắc tăng 10% so với cùng kỳ. Khu vực miền Trung giảm nhẹ do gặp nhiều bất lợi của điều kiện thời tiết và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Trong năm, Ống thép cỡ lớn của Hòa Phát chính thức ra mắt và ngày càng được thị trường đón nhận tích cực.

Sau 3 năm chính thức ra mắt sản phẩm trên thị trường Việt Nam, đến nay các sản phẩm tôn Hòa Phát đã tăng độ phủ, giành được chỗ đứng tại thị trường trong nước. Sản phẩm Tôn Hòa Phát tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, tới gần 150% so với cùng kỳ. Đồng thời, sản phẩm đã được xuất khẩu tới nhiều thị trường khó tính trên thế giới và được khách hàng, đối tác đánh giá cao về chất lượng như: Hoa Kỳ, Mexico, EU, Úc, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia,...

Với 100.000 tấn, sản lượng dây thép rút, thép dự ứng lực của Hòa Phát tăng gấp đôi so với năm 2019. Không chỉ được tiêu thụ mạnh tại thị trường trong nước, các sản phẩm thép này đã được xuất khẩu tới nhiều nước như Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Malaysia, Campuchia, Myanmar, Đài Loan, Lào.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Năm 2020 là một năm đầy tự hào của Nông nghiệp Hòa Phát. 5 năm làm nông nghiệp, Hòa Phát đã làm được rất nhiều việc và định hình vị thế của Nông nghiệp Hòa Phát trên thị trường.

Nông nghiệp cũng là lĩnh vực đầu tiên Hội đồng Quản trị Tập đoàn quyết định thực hiện theo mô hình Tổng Công ty. Công ty mẹ (CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát) đưa ra chủ trương, chính sách chung của Tập đoàn và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách đó nhưng vẫn đảm bảo tính độc lập trong mô hình hoạt động của từng Công ty thành viên. Chính nhờ sự thống nhất linh hoạt đó mà đến thời điểm cuối năm 2020, Bò Úc của Hòa Phát đã chiếm thị phần số 1 với hơn 50%, trứng gà sạch dẫn đầu về sản lượng ở khu vực phía Bắc với 700.000 quả/ngày.

Mục tiêu của Công ty đến năm 2022 sẽ đạt sản lượng tối đa công suất thiết kế 600.000 tấn thức ăn chăn nuôi/năm; 500.000 đầu heo thương phẩm/năm; 250.000 bò thịt và 300 triệu trứng gà sạch mỗi năm, góp phần thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng quy mô lớn, hiện đại, an toàn sinh học và hiệu quả hơn. Đồng thời, Hòa Phát hướng tới phát triển theo chuỗi 3F (Feed – Farm – Food), nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất.

LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2020, các đợt dịch COVID-19 bùng phát tại nước ta đã làm nền kinh tế chịu nhiều tác động nghiêm trọng, thị trường bất động sản trong nước cũng không là ngoại lệ. Nguồn cung thiếu hụt, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không có dự án mới hoặc không triển khai được dự án do vướng thủ tục cấp phép.

Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, Hội đồng Quản trị Tập đoàn nhận thấy rằng việc dịch chuyển dòng vốn đầu tư sản xuất từ Trung Quốc và một số quốc gia khác đã, đang tạo ra cơ hội phát triển mới cho các khu công nghiệp ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, các khu công nghiệp (KCN) Phố Nối A, Hòa Mạc, Yên Mỹ II của Tập đoàn Hòa Phát vẫn liên tiếp đón các nhà đầu tư mới tới thuê đất làm nhà xưởng hoặc mở rộng sản xuất.

Bên cạnh đó, KCN Phố Nối A đang thực hiện thủ tục đầu tư mở rộng về phía Đông, KCN Yên Mỹ II cũng sẽ được mở rộng giai đoạn 2 thêm hơn 200ha. Dự kiến, các KCN sẽ hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng phần mở rộng để có thể tiến hành cho thuê đất từ năm 2021. Đây là cơ sở quan trọng để Hòa Phát tiếp tục mở rộng kinh doanh khai thác hạ tầng KCN, đón thêm nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến thuê đất trong thời gian tới.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ về sản xuất kinh doanh, số nộp ngân sách của Hòa Phát ngày càng tăng cao. Doanh thu của Tập đoàn Hòa Phát giai đoạn 2015-2020 đạt 321.000 tỷ đồng, đóng góp số thu ngân sách Nhà nước giai đoạn này là hơn 31.000 tỷ đồng, riêng năm 2020 là 7.300 tỷ đồng, tương đương một tỉnh trong Top 40 về số thu ngân sách Nhà nước.

Không chỉ đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước, Hòa Phát còn tích cực chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách thực chất với phương châm “Hòa hợp cùng phát triển”. Tập trung vào 4 nhóm hoạt động chính là: Y tế - Giáo dục – Giao thông và Cộng đồng, tổng kinh phí Hòa Phát dành cho các hoạt động xã hội, từ thiện năm 2020 đạt xấp xỉ 32 tỷ đồng.

Với mong muốn chung tay với Chính phủ và các Bộ ngành đối phó đại dịch Covid 19 tại Việt Nam, Tập đoàn Hòa Phát đã ủng hộ 11 tỷ đồng bằng tiền mặt chuyển tới Quỹ của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tại Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi. Nhiều công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Hòa Phát cũng có những hoạt động hỗ trợ thiết thực bằng tiền và trang thiết bị y tế cho các địa phương như Hải Dương, Bắc Giang, Thái Bình,... Đồng thời, Hòa Phát cũng dành 9 tỷ đồng chuyển tới Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi nhằm khắc phục hậu quả bão lũ.





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm vừa qua, Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Giám đốc các Công ty thành viên đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Năm 2020 ghi nhận kết quả hoạt động với 91.279 tỷ đồng doanh thu, tương đương 106 % kế hoạch do ĐHCĐ thông qua; Lợi nhuận sau thuế đạt 13.506 tỷ đồng, tương đương 150% kế hoạch do ĐHCĐ đề ra. Từng lĩnh vực kinh doanh đều đã có những cải thiện mạnh mẽ, làm tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy định, Quy chế quản trị nội bộ và Pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Hội đồng Quản trị đã phân công các thành viên HĐQT chuyên trách phụ trách các dự án đầu tư lớn, đồng thời tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư;
- Thường xuyên chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc các Công ty thành viên trong hoạt động sản xuất, bán hàng, đầu tư;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của các công ty thành viên trong Tập đoàn.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 toàn Tập đoàn và trình ĐHCĐ;
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2019;
- Thông qua việc thành lập các Công ty: Gang thép, Sản phẩm thép, Bất động sản;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Do hội nhập kinh tế sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nhưng cũng thể hiện sức chống chịu đáng kể. Tác động y tế ban đầu của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác, nhờ có các biện pháp đối phó chủ động ở cả cấp trung ương và địa phương. Với tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội thì đây là thành công lớn.

Nhờ có nền tảng cơ bản tốt và nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục vào năm 2021. COVID-19 cũng cho thấy cần phải cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong trung hạn, như cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển mô hình theo hướng chuyển đổi số. Đây là các nội dung chính mà Hòa Phát cần cân nhắc để cải cách nhanh và mạnh hơn.



Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng Quản trị Tập đoàn định hướng năm 2021 như sau:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng tập trung vào 4 mảng chính: Gang thép, Sản phẩm thép hạ nguồn (gồm Ống thép, Tôn mạ màu, Thép rút dây, thép dự ứng lực); Nông nghiệp và Bất động sản; Củng cố bộ máy hoạt động Tập đoàn từ các Tổng Công ty đến các Công ty thành viên trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh biến động giá cả lớn như hiện nay để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Đẩy mạnh thực hiện các dự án quan trọng của Tập đoàn, tăng cường triển khai các dự án bất động sản.
- Tăng cường, làm sâu rộng hệ sinh thái thép của Tập đoàn theo hướng nghiên cứu các dự án thép chất lượng cao, dự án container ...
- Nâng cao thu nhập của người lao động, tạo môi trường ổn định cho người lao động làm việc đặc biệt trong giai đoạn diễn biến dịch bệnh như hiện nay.
- Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ, đặc biệt trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ.

5 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU
2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ



DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU



BÙI THỊ HẢI VÂN

Trưởng Ban Kiểm soát



LÊ THỊ KIM ANH

Thành viên Ban Kiểm soát



VŨ THANH THỦY

Thành viên Ban Kiểm soát

• **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân Tài chính kế toán

• **Ngày vào Công ty:**
Năm 2008

Trước khi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, Bà Bùi Thị Hải Vân đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Kế toán – Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (2008-2016); Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2016 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,00%

• **Trình độ chuyên môn:**
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

• **Ngày vào Công ty:**
Năm 2018

Trước khi được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát, bà Lê Thị Kim Anh từng giữ chức vụ Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Pricewater house Coopers Việt Nam (2001-2004), Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Giám đốc Dự án tại VietFund Management (2008-2014), Trưởng phòng Đầu tư Quỹ Penm Partners ApS từ 2017 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,00%

• **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân Kinh tế

• **Ngày vào Công ty:**
Năm 2005

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy là Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày
22/03/2021

0,00%

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, nhân sự Ban Kiểm soát (BKS) không có sự thay đổi. Ban Kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, hoàn thành kế hoạch và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn.

Để đảm bảo phòng chống dịch bệnh, các buổi họp của BKS chủ yếu thông qua hình thức online. Ban Kiểm soát đã họp hai lần nhằm thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH KPMG, đồng thời thống nhất các công việc thực hiện trong năm.

Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2020 tập trung chủ yếu vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020 và các nghị quyết của HĐQT.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Xem xét báo cáo tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường niên; đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực thi các kiến nghị do cơ quan kiểm toán đưa ra, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy trình đang thực hiện. Có ý kiến đóng góp kịp thời để các Công ty điều chỉnh và tuân thủ đúng quy tắc đã đặt ra.

Căn cứ trên các định hướng và kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn, cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát, BKS xác định phương hướng hoạt động năm 2021 tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát tuân thủ đối với các nội dung yêu cầu của Pháp luật;
- Thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định;
- Nâng cao vai trò Kiểm toán nội bộ là tuyến bảo vệ thứ 3;
- Rà soát định kỳ và cập nhật kịp thời quy định nội bộ của BKS;
- Nhiệm vụ khác theo quy định.

Kiến nghị:

Trên cơ sở giám sát các hoạt động, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm, bao gồm:

- Xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ trên cơ sở nền tảng kiểm soát nội bộ, nâng cao vai trò, chức năng và tăng cường hiệu quả thực tế của các đơn vị kiểm tra, kiểm soát độc lập thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động, nhất là hoạt động tài chính.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Theo quy chế và Điều lệ hoạt động, Ban Kiểm soát nội bộ (BKSNB) đã chủ động kiểm tra tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tính tuân thủ của các Công ty trong toàn Tập đoàn. Cụ thể, BKSNB đã tiến hành những công việc định kỳ thường xuyên, kiểm tra đột xuất như sau:

- Thực hiện các cuộc kiểm soát tổng thể tại các Công ty thành viên, tập trung vào các nội dung: Quản lý tiền mặt, tạm ứng; quản lý công nợ phải thu; quản lý hàng tồn kho; hạch toán kế toán và kê khai thuế;... Thông qua đó tư vấn, đề xuất cũng như hoàn thiện hơn hoạt động kinh doanh của từng Công ty.
- Tiến hành rà soát Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm phối hợp cùng Ban tài chính đảm bảo số liệu trung thực, hợp lý, hợp lệ tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành trước khi trình HĐQT, ĐHCĐ hoặc công bố thông tin ra bên ngoài theo quy định của pháp luật.
- Hàng quý, thực hiện so sánh đối chiếu giá trên hệ thống tra cứu mã của Tập đoàn và các Công ty thành viên. Qua đó rà soát và hoàn thiện tối ưu hóa bộ mã vật tư nhằm hỗ trợ quá trình tra cứu giá hiệu quả khi các Công ty trong Tập đoàn có nhu cầu mua hàng. Hệ thống tra cứu giá của Tập đoàn đang dần trở thành một kênh thông tin hữu ích cho các Công ty tham khảo giá trước khi các cấp phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp phù hợp.
- Tư vấn, giải quyết các vướng mắc về các chính sách kế toán, thuế cho các Công ty trong Tập đoàn. Đồng thời, phối hợp cùng Ban Pháp chế cập nhật thường xuyên những điểm chính sách mới có ảnh hưởng đến Tập đoàn.
- Đối chiếu, rà soát hệ thống thang bảng lương các Công ty trong Tập đoàn với chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo quy chế của Tập đoàn và pháp luật hiện hành; kiến nghị các Công ty cập nhật hệ thống thang bảng lương, bảo hiểm xã hội theo quy định mới nhất của pháp luật.
- Cùng các bộ phận phụ trách chuyên môn thực hiện các cuộc kiểm soát đột xuất tại các bếp ăn lao động, phân xưởng các nhà máy đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác phòng chống cháy nổ tại các đơn vị; lắng nghe những đóng góp phản hồi ý kiến từ người lao động để hoàn thiện môi trường làm việc sản xuất an toàn, hiệu quả cũng như đảm bảo và cải thiện thêm chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Khảo sát giám sát tình hình thực hiện các quy trình phần mềm SAP, phối hợp với các bộ phận đánh giá những ưu, nhược điểm trong quá trình thực hiện để đưa ra những kiến nghị, đề xuất khắc phục những hạn chế và tồn tại trên phần mềm.
- Phối hợp cùng Ban Công nghệ thông tin thực hiện các cuộc khảo sát việc sử dụng phần mềm tại các phòng ban, đơn vị để hoàn thiện, chuẩn hóa và đồng bộ hệ thống phần mềm toàn Tập đoàn.

Thông qua kiểm soát, BKSNB nhận thấy các Công ty đều tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật cũng như quy chế của Tập đoàn. Với những sai sót nhỏ trong quá trình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, BKSNB đã có những biện pháp đề xuất khắc phục.

Mục tiêu năm 2021 và những năm tiếp theo, BKSNB sẽ duy trì và phát huy các hoạt động kiểm soát hiệu quả, phối hợp với các phòng ban của Tập đoàn hỗ trợ các Công ty thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch mà Ban lãnh đạo đề ra. Phương hướng hoạt động trong năm tới như sau:

- Thực hiện các cuộc kiểm soát tổng thể tại các Công ty thành viên định kỳ cũng như đột xuất theo từng công việc cụ thể.
- Tìm hiểu các chính sách pháp luật mới nhất liên quan ảnh hưởng đến Tập đoàn: cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách thuế mới, chuẩn mực kế toán quốc tế,...cho toàn các Công ty trong Tập đoàn.
- Lập kế hoạch thực hiện các chuyên đề theo từng mục đích kiểm soát cụ thể.

6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. NHỮNG GIẢI PHÁP SẢN XUẤT THÉP XANH
2. SÁNG KIẾN CẢI TIẾN
3. HÒA PHÁT VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ
4. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI-CỘNG ĐỒNG



NHỮNG GIẢI PHÁP SẢN XUẤT THÉP XANH

Với đặc thù sản xuất gang thép sử dụng lượng lớn điện, nước, than... Hòa Phát đề cao việc sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, đồng thời nghiên cứu, áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường ở các khu vực sản xuất của Hòa Phát trên toàn quốc. Nhờ triển khai nhiều giải pháp, đầu tư cho sản xuất thép xanh, mỗi năm Hòa Phát tiết kiệm được hàng nghìn tỷ đồng thông qua thu hồi nhiệt, khí thải để phát điện, tái sử dụng góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Yếu tố “xanh” trong sản xuất thép của Hòa Phát

Trong lĩnh vực sản xuất gang thép, việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh. Quan trọng nhất trong số đó là giải pháp công nghệ tuần hoàn khép kín, thân thiện với môi trường. Giải pháp này được áp dụng cho cả hai KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Hải Dương và Quảng Ngãi. Tại dự án Dung Quất, Hòa Phát chi tới 30% tổng giá trị đầu tư của dự án cho việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn của châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc để có thép “xanh”. Đây là những quốc gia có yêu cầu về bảo vệ môi trường rất khắt khe.

Bên cạnh đó, Thép Hòa Phát được Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) – Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường TCVN ISO14001: 2015 trong sản xuất các sản phẩm thép. Để thực hiện yếu tố “xanh” trong thép của Hòa Phát, chất lượng không khí, nước được xử lý bằng các thiết bị bảo vệ môi trường hiện đại nhất trị giá tới hàng hàng trăm triệu USD. Ông Trần Tuấn Dương – Tổng Giám đốc Tập đoàn Hòa Phát cho biết, cùng sản xuất ra một tấn thép nhưng Hòa Phát dùng ít than và điện hơn, điều này cũng tạo thêm yếu tố “xanh” trong sản phẩm. Khi sản xuất hàng triệu tấn thép ở Dung Quất, quy trình này sẽ làm sản sinh ra một lượng nhiệt rất lớn. Tuy nhiên, Hòa Phát sử dụng công nghệ của Đức, chuyển hoá lượng nhiệt dư khổng lồ này thành đầu vào để sản xuất điện với nhà máy có công suất lên tới 240MW. Với quy trình đó, Hòa Phát tự chủ được 80% lượng điện cần thiết cho sản xuất thép, và chỉ cần mua 20% của EVN.

Lượng điện do Hòa Phát tự chủ chính là điện xanh vì không phải đốt thêm than hay bất cứ một vật chất nào khác, giúp tiết kiệm nhiều chi phí, bảo vệ môi trường. Đây cũng là một lý do giúp cho thép của Dung Quất sẽ có sức cạnh tranh rất mạnh mẽ không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới.

Công nghệ thu hồi nhiệt, khí thải góp phần giảm phát thải khí nhà kính

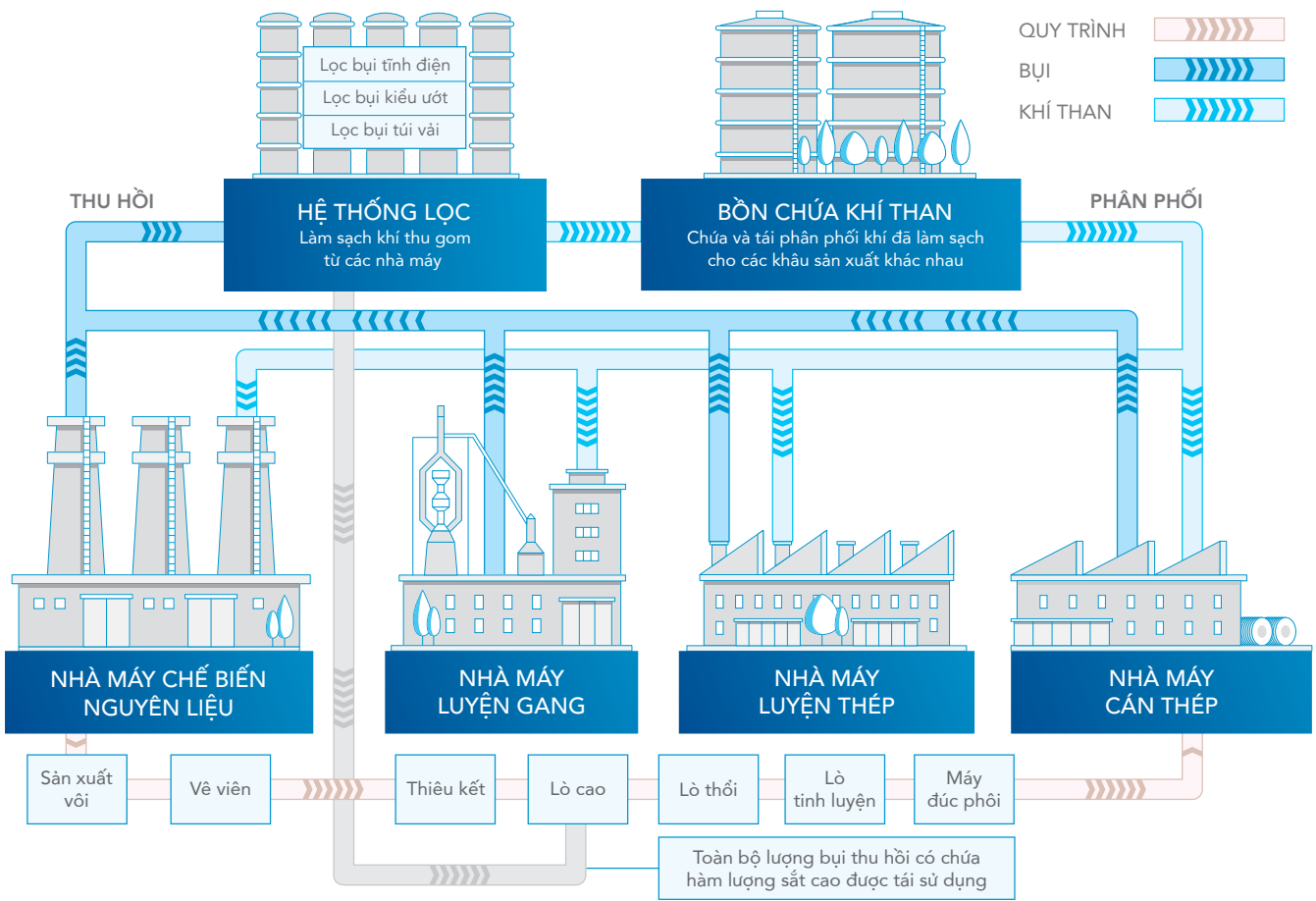
Như đã nói ở trên, việc áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nước sản xuất, khí thải đang trở thành xu hướng tất yếu trong ngành thép hiện đại. Tại Hòa Phát, công nghệ luôn là ưu tiên số 1. Ngay từ khi triển khai Khu liên hợp gang thép đầu tiên tại Hải Dương, giải pháp công nghệ thu hồi nhiệt luyện coke, khí than lò cao để phát điện, tái sử dụng đã cho thấy hiệu quả rõ rệt, góp phần tạo nên sản phẩm thép xanh, thân thiện với môi trường, tăng thêm sức cạnh tranh cho Thép Hòa Phát.

Giải pháp trên giúp Hòa Phát trở thành nhà sản xuất thép tư nhân đầu tiên của Việt Nam được vay vốn ODA của Nhật Bản để triển khai giai đoạn 2 Nhà máy luyện than coke và điện nhiệt dư – Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương (năm 2009). Các khu liên hợp sản xuất thép của Tập đoàn áp dụng công nghệ sản xuất than coke sạch thu hồi nhiệt, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo cơ chế phát triển sạch CDM, giảm lượng khí thải nhà kính theo Nghị định thư Kyoto. Công nghệ này triệt tiêu toàn bộ khí, khói và các chất hóa học độc hại sinh ra từ quá trình luyện than cốc, chỉ thu hồi lại nhiệt năng để chạy máy phát điện, giúp Hòa Phát chủ động nguồn điện cho sản xuất.

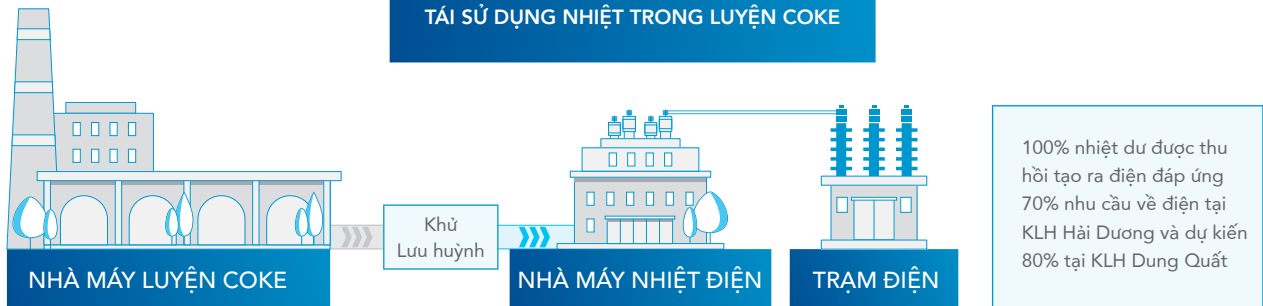
Với công nghệ luyện than coke sạch (dập cốc khô bằng khí Nitơ), thu hồi nhiệt, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương hiện có công suất phát điện 64MW. Riêng năm 2020, sản lượng điện phát của Khu liên hợp đạt 478 triệu KWh, tương ứng tự chủ khoảng 70% lượng điện sản xuất. Với giá điện sản xuất hiện nay, chi phí tiết kiệm được từ tự chủ điện là trên 800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thép Hòa Phát còn thu hồi xử lý toàn bộ khí than lò cao nhằm tái sử dụng trong các công đoạn sản xuất, qua đó tiết kiệm thêm hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

Còn tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, chi phí tiết kiệm được nhờ các giải pháp trên thậm chí còn cao hơn khoảng 2,5 lần so với ở Hải Dương do quy mô sản xuất lớn hơn, hệ thống tối ưu và hiện đại hơn. Công suất phát điện ở Hòa Phát Dung Quất là 240MW, gấp hơn 3 lần tại Hải Dương. Năm 2020, Khu liên hợp này sử dụng gần 1,6 tỷ KWh điện năng, trong đó 1,2 tỷ KWh do Công ty tự sản xuất được. Điều này đồng nghĩa tỷ lệ điện tự chủ sản xuất đã đạt gần 80%. Tính một cách tương đối, chi phí tiết kiệm được nhờ giải pháp thu hồi nhiệt, khí thải ở các khu liên hợp thép của Hòa Phát từ năm 2021 trở đi nằm trong khoảng 4.000 tỷ đồng.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP KHÉP KÍN THÂN THIÊN MÔI TRƯỜNG



TÁI SỬ DỤNG NHIỆT TRONG LUYỆN COKE



Hòa Phát cũng áp dụng nhiều biện pháp để xử lý bụi phát sinh trong sản xuất như như lọc bụi tĩnh điện, lọc bụi túi vải, lọc bụi ướt, xây dựng hệ thống tường bao, trồng cây xanh để chống phát tán bụi, tiêu âm. Khuôn viên của các nhà máy và các tuyến đường xung quanh đều được phủ xanh bằng hệ thống cây, vườn hoa, tiểu cảnh, góp phần làm xanh – sạch – đẹp môi trường Khu liên hợp. Hàng năm, rất nhiều sáng kiến được các phòng ban chuyên môn áp dụng nhằm giải quyết triệt để vấn đề bụi. Lượng bụi chứa sắt thu hồi được trong quá trình luyện gang thép, vảy cán

thép đều được tái sử dụng ở các công đoạn sản xuất, vừa tiết kiệm chi phí vừa cải thiện môi trường làm việc.

Với quy mô công suất 8 triệu tấn thép thô/năm, việc áp dụng các giải pháp trên góp phần tiết kiệm chi phí rất lớn hàng năm, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường tốt hơn. Đây cũng là cách Hòa Phát tạo ra sản phẩm xanh, bền vững.

Biến xỉ hạt lò cao thành vật liệu xây dựng

Xi hạt lò cao nghiền mịn là sản phẩm phụ của quá trình sản xuất gang thép theo công nghệ lò cao khép kín. Nhờ được làm lạnh cực nhanh bằng nước áp lực cao, xỉ hạt lò cao là một loại phụ gia khoáng hoạt tính rất tốt cho xi măng, bê tông và đã được sử dụng từ rất lâu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Sản phẩm xỉ hạt lò cao nghiền mịn S95 góp phần xử lý triệt để chất thải rắn trong quá trình sản xuất thép xanh của Hòa Phát, vừa bảo vệ môi trường cũng như tạo thêm nguồn thu ổn định cho Tập đoàn Hòa Phát.

S95 xuất khẩu đảm bảo chất lượng theo TCVN 11586:2016, đồng thời thoả mãn yêu cầu của GGBS theo tiêu chuẩn Anh - BS-EN 15167-1:2006. Với S95, có thể sản xuất được bê tông khối lớn, bê tông chịu nhiệt, bê tông bền trong môi trường nước biển, ...

Với hai Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Kinh Môn - Hải Dương và Dung Quất - Quảng Ngãi, Hòa Phát có thể cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước hàng triệu tấn xỉ hạt lò cao nghiền mịn mỗi năm và phục vụ thị trường xuất khẩu.



SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT GÓP PHẦN TIẾT KIỆM HÀNG TRĂM TỶ ĐỒNG

Hòa Phát luôn đề cao việc sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và khuyến khích áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Tập đoàn. Do đó, phong trào sáng kiến, cải tiến diễn ra hết sức sôi nổi tại các nhà máy sản xuất.

36 sáng kiến cải tiến làm lợi cho Thép Hòa Phát Hải Dương gần 160 tỷ đồng

Thép Hòa Phát Hải Dương là Công ty dẫn đầu Tập đoàn về số lượng cũng như giá trị của các sáng kiến cải tiến. Định kỳ 6 tháng 1 lần, Công ty tổng hợp sáng kiến, tổ chức xét duyệt và khen thưởng các cá nhân, tập thể có những sáng kiến xuất sắc nhất. Năm 2020, Công ty đã có 36 sáng kiến cải tiến, với tổng giá trị làm lợi gần 160 tỷ đồng.

Tiêu biểu là sáng kiến “Hệ thống dự đoán cacbon và nhiệt độ điểm cuối lò thổi 1”. Đề tài do các anh Đồng Xuân Văn – Phòng Thiết bị điện, anh Phạm Tiến Chiến, Phòng Công nghệ đề xuất, giúp tiết kiệm nguyên liệu, giảm thời gian thổi luyện và tăng năng suất nấu luyện cho lò thổi 1. Sáng kiến này đã làm lợi cho Công ty tới 39 tỷ mỗi năm.

Tiếp đó, phải kể đến đề tài “Trộn nguyên liệu trên dây chuyền đập sảy để sử dụng trên dây chuyền thiêu kết” do anh Đặng Việt Thanh, Phòng Công nghệ đề xuất. Nhà máy Chế biến Nguyên liệu, Nhà máy Luyện gang phối hợp thực hiện với sự hỗ trợ của Phòng Công nghệ và bộ phận Kho. Khi ứng dụng sáng kiến này, Công ty sử dụng thêm nguồn nguyên liệu mới, có giá thành thấp hơn mà vẫn đảm bảo được chất lượng yêu cầu, góp phần giảm tiêu hao than. Giá trị làm lợi của đề tài là hơn 34 tỷ đồng (đối với lò đã sử dụng).

Nhiều sáng kiến khác cũng góp phần làm lợi cho Thép Hòa Phát hàng chục tỷ mỗi năm. Cụ thể như việc cải tạo bộ tiết kiệm than nồi hơi số 5, Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện; cải tiến bộ tấm trượt liệu từ dạng tấm rời sang dạng liền; lắp Pinch roll và làm lại đường dẫn cho đường cán D20 Phân xưởng cán 3; nâng cấp hệ thống điều khiển của các turbine phát điện; cải tiến thùng chứa xỉ theo thiết kế mới,...

Ngoài ra, Công ty còn có một số sáng kiến có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất, đảm bảo máy móc vận hành ổn định, giảm chi phí tiêu hao vật tư nguyên liệu, đảm bảo ATVSLĐ cho công nhân vận hành, góp phần tiết kiệm điện, nước cho Khu liên hợp, tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.



Ống thép Hòa Phát và nhiều giải pháp tiết kiệm, giảm tiêu hao nguyên liệu

Với nhiều sáng kiến cải tiến được đề xuất, áp dụng hiệu quả trong thực tế, các đơn vị trực thuộc Ống thép Hòa Phát đã tiết kiệm cho Tập đoàn hàng tỷ đồng mỗi năm. Quan trọng hơn, phong trào đã có sức lan tỏa lớn tới cán bộ, kỹ sư, công nhân ở tất cả các phân xưởng, nhà máy của Ống thép Hòa Phát trên toàn quốc.

Tại Nhà máy Ống thép Hòa Phát Hưng Yên, 16 sáng kiến cải tiến đã được thực hiện trong năm 2020. Đây đều là những yêu cầu từ thực tế công việc sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao, giúp giảm tiêu hao nguyên liệu, góp phần bảo vệ môi trường.

Để nâng cao năng suất, anh Hoàng Ngọc Thạch, Phó Giám đốc Nhà máy đã đề xuất cải tiến nâng cấp thiết bị từ dạng rút ống thủ công 1 cây sang dạng rút ống tự động 2 cây. Đồng thời, đề tài này đã góp phần giảm tiêu hao nhiên liệu, nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng 35% so với trước trong khi số nhân lực lao động không thay đổi.

Các sáng kiến cải tiến khác của Ống thép Hòa Phát Hưng Yên tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng, như



đề tài Cải tiến giàn tay nâng ống để vét được ống ngắn dưới 4m. Sau khi áp dụng cải tiến lắp thêm các tay nâng mới, thời gian xử lý via đầu ống giảm hẳn, tiết giảm nhân lực, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Quan trọng hơn, sáng kiến đã đáp ứng tốt các đơn hàng xuất khẩu ống ngắn sơn tĩnh điện.

Nhà máy thép Cán nguội Hòa Phát cũng có nhiều sáng kiến cải tiến. Trong đó, đáng chú ý là các đề tài về xử lý nước thải, tái sử dụng nước sau xử lý; Cải tiến lồng trữ liệu máy cán 1; Thiết kế hệ thống thổi khô để làm khô bề mặt tôn; Thiết kế bộ lọc khí trung tâm cấp khí sạch cho động cơ 1 chiều máy cán.

Tại Nhà máy Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết bị được thực hiện. Trong đó có việc cải tiến thiết bị rửa gối của dây chuyền cán, cải tiến ngoài khóa đầu trục cán (trực làm việc); thiết kế chế tạo xe goong chuyển cuộn tôn mạ dài 25 tấn; chế tạo quạt giải nhiệt nước cao tần cho máy uốn.

Công ty Ống thép Hòa Phát Bình Dương cũng đóng góp 10 sáng kiến cải tiến thiết bị trong năm 2020. Bằng các vật tư sẵn có trong Nhà máy, Phòng Kỹ thuật và Xưởng Cơ điện đã hoàn thiện dự án chuyển đổi từ mạ rút tự động sang mạ nhúng thủ công. Đồng thời Công ty thay đổi

thành phần bể kềm để tăng độ chảy lỏng bề mặt, nhằm nâng cao chất lượng ống và giảm tiêu hao kềm. Dự án đã đưa vào sử dụng ổn định từ tháng 10/2020. Việc chuyển sang nhúng thủ công đã đáp ứng tốt hơn các chủng loại ống lớn hơn D168.3, phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động bán hàng của công ty. Ngoài ra, phải kể đến phương pháp bảo quản ống tôn mạ kềm bằng cách phủ cromat. Cải tiến này đã làm thay đổi hoàn toàn chất lượng ống tôn mạ kềm. Với khả năng chống mốc tốt, ống không còn bị mốc khi gặp nước mưa, góp phần nâng cao chất lượng ống tôn mạ kềm cũng như giá trị thương hiệu của Công ty.

Tại Nhà máy ống thép Hòa Phát Long An, 11 sáng kiến được áp dụng thành công, giúp cải thiện chất lượng sản phẩm. Trong đó, tiêu biểu nhất là sáng kiến cải tiến cụm khuôn lái đường hàn; cải tiến khuôn dập khóa đai liên hoàn; chế tạo thiết bị đánh bóng đường bảo phun kềm.

HÒA PHÁT VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ



Với sự phát triển của công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang là xu thế chung trên toàn thế giới. Việt Nam nói chung và cộng đồng DN cũng không nằm ngoài xu thế đó. Tại Hòa Phát, việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ, cụ thể là các phần mềm quản lý sản xuất, bán hàng, kế toán đã được thực hiện từ lâu. Cụ thể là các giải pháp quản trị doanh nghiệp hiện đại như: ERP - SAP, ERP - Bravo, hệ thống quản trị năng lượng thông minh – MES,...

Hàng chục năm qua, Tập đoàn Hòa Phát đã áp dụng những giải pháp quản trị, phần mềm quản lý sản xuất, bán hàng và kế toán, trong đó phổ biến nhất là phần mềm Bravo. Công cụ này hiện đã được nâng cấp thành một giải pháp quản trị tổng thể, tích hợp nhiều tính năng tương đối phù hợp với Hòa Phát. Hầu hết các công ty trực thuộc trong Tập đoàn hiện đang sử dụng phần mềm này.

Thông qua giải pháp quản trị trên, việc theo dõi, quản lý sản xuất, kinh doanh và hoạt động kế toán được thông suốt trong toàn Tập đoàn. Ban giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng phòng kinh doanh các Công ty thành viên dễ dàng tra soát, lập báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Tập đoàn. Hệ thống này cũng tối ưu hóa hiệu quả làm việc của nhân viên, cung cấp dữ liệu chính xác, vận hành tốt các vấn

đề về tài chính đặc biệt là quản lý dòng tiền, sản lượng sản xuất, hàng tồn kho,...

Từ đầu năm 2019, Tập đoàn đã ứng dụng thử nghiệm giải pháp ERP- SAP tại Hòa Phát Dung Quất. Ông Mai Văn Hà, Giám đốc Công ty CP Thép Dung Quất Hòa Phát cho biết, với quy mô công suất 5 triệu tấn/năm, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất là dự án lớn nhất của Tập đoàn cho đến thời điểm này. Do vậy, Hòa Phát xác định đầu tư những gì hiện đại nhất, tốt nhất cho dự án nhằm tăng hiệu quả đầu tư.

Dự án được triển khai với các giải pháp tổng thể tích hợp bao gồm các ứng dụng trong quản trị sản xuất; quản trị chất lượng; mua, bán hàng; kho và barcode, kế toán tài chính, kế toán quản trị, tích hợp cân điện tử và các thiết bị, ... Với giải pháp ERP này, Thép Hòa Phát Dung Quất đã có hệ thống quản trị đạt chuẩn quốc tế với số liệu sản xuất kinh doanh theo thời gian thực, sẵn sàng các chỉ số đo về hiệu quả hoạt động kinh doanh, giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết sách nhanh chóng. Hệ thống cũng giúp doanh nghiệp ứng phó với các tình huống, sự cố ngoài kế hoạch, sử dụng hiệu quả công cụ sản xuất để giảm giá thành và tăng năng lực cạnh tranh.

Sau 2 năm triển khai, lãnh đạo Công ty nhận thấy nhiều lợi ích khi ứng dụng SAP ERP cho Thép Hòa Phát Dung Quất. Cái được lớn nhất là dễ dàng kiểm soát các sản phẩm, vật tư, nguyên liệu theo các đặc tính kỹ thuật, theo dõi và



quản lý chất lượng sản phẩm, chứng nhận chất lượng cho bán thành phẩm, thành phẩm các cấp. Hệ thống cũng giúp doanh nghiệp ứng phó với các tình huống, sự cố ngoài kế hoạch, sử dụng hiệu quả công cụ sản xuất để giảm giá thành và tăng năng lực cạnh tranh. Hòa Phát Dung Quất đang hoàn thiện nốt các chức năng, nhất là việc cải tiến các quy trình, nhằm đáp ứng các yêu cầu phát sinh và sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.

Hòa Phát có đặc thù là tập đoàn sản xuất công nghiệp nên cần có lộ trình phù hợp, từ thử nghiệm tiến tới áp dụng từng phần và nhân rộng mô hình nếu hiệu quả. Sau khi ứng dụng hệ thống quản trị SAP hiệu quả tại Thép Hòa Phát Dung Quất, Tập đoàn sẽ nghiên cứu triển khai cho các công ty thành viên khác.

Ngoài ERP, Thép Hòa Phát Dung Quất còn triển khai một số biện pháp tối ưu hóa sản xuất khác như phần mềm quản lý nguồn năng lượng (MES). Hệ thống MES này sẽ giúp cho việc thu thập và quản lý tập trung các số liệu năng lượng (điện, nước, khí) tốt hơn. Một số lợi ích cơ bản của hệ thống MES là cập nhật dữ liệu liên tục, dự đoán tương lai, từ đó phân bổ hợp lý các nguồn năng lượng; giám sát chi tiết các nguồn năng lượng sử dụng của từng nhà máy để tối ưu hóa các chỉ tiêu tiêu hao. MES đảm bảo an toàn sản xuất thông qua việc phát hiện và cảnh báo bất thường, xử lý kịp thời các sự cố...

Đầu tư hệ thống phân tích chất lượng tự động trị giá hàng triệu USD

Công ty Ống thép Hòa Phát Bình Dương cũng đóng góp Tại Khu liên hợp gang thép Dung Quất, Hòa Phát đã đầu tư 2 tòa nhà làm khu phân tích tự động chất lượng gang thép và khu thử nghiệm cơ lý sản phẩm với tổng trị giá trên 100 tỷ đồng. Khu phân tích tự động gang thép có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng gang lỏng của lò cao sản xuất ra, các mẫu xỉ của lò cao và đặc biệt là kiểm tra chất lượng của thép trong toàn bộ các công đoạn sản xuất bao gồm: khử lưu huỳnh, lò thổi, tinh luyện, khử khí, đúc.

Đây là hệ thống lấy mẫu tự động hiện đại nhất thế giới hiện nay, các nhà máy dù cách xa khu phân tích từ 1,5-1,7km nhưng qua hệ thống đường ống chuyển mẫu bằng khí nén hiện đại chỉ mất từ 30-70 giây để chuyển về tới khu phân tích tự động. Tiếp đó rô bốt ABB (Thụy Sĩ) sẽ nhận mẫu, xử lý mẫu, chuyển sang thiết bị phân tích và tự động chuyển kết quả về nơi gửi mẫu ban đầu thông qua hệ thống lập trình tự động. Thời gian tối đa để hệ thống trả kết quả đối với mẫu thép là 2 phút 30 giây, mẫu gang là 5 phút và mẫu xỉ là 7-10 phút.

Thông qua phân tích mẫu phôi bằng rô bốt tự động, Hòa Phát sẽ dễ dàng đa dạng hóa mác thép, cung cấp cho thị trường những sản phẩm đảm bảo chất lượng cao nhất.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG



Hòa Phát luôn thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách thực chất với phương châm “Hòa hợp cùng phát triển”. Điều đó thể hiện qua sự đóng góp ngày càng lớn cho ngân sách nhà nước hàng năm, giải quyết việc làm ổn định cho hàng vạn lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và hàng loạt các chương trình từ thiện, chung tay vì cộng đồng có ý nghĩa. Hòa Phát tập trung vào 4 nhóm hoạt động chính là: Y tế - Giáo dục – Giao thông và Cộng đồng. Năm 2020, tổng số tiền Hòa Phát dành cho các hoạt động xã hội, từ thiện đạt xấp xỉ 32 tỷ đồng.

Trong năm qua, Việt Nam đã phải đối phó với thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, gây ảnh hưởng tới nền kinh tế đất nước cũng như tác động đến đời sống người dân. Với mong muốn chung tay với Chính phủ và các Bộ ngành đối phó với sự lây lan của Đại dịch Covid 19 tại Việt Nam, Tập đoàn Hòa Phát đã ủng hộ 11 tỷ đồng bằng tiền mặt chuyển tới Quỹ của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tại Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi. Nhiều công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Hòa Phát cũng có những hoạt động hỗ trợ thiết thực bằng tiền và trang thiết bị y tế cho các địa phương như Hải Dương, Bắc Giang, Thái Bình.... Đồng thời, Hòa Phát cũng dành 9 tỷ đồng chuyển tới Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi nhằm khắc phục hậu quả bão lũ.

Nhịp đập yêu thương

Một trong những chương trình Hòa Phát dành nhiều tâm huyết để thực hiện là “Nhịp đập yêu thương”. Được triển khai từ năm 2015, đến nay, chương trình đã trở thành địa chỉ tin cậy đối với các bệnh nhi mắc bệnh tim bẩm sinh có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ. Sau 5 năm hoạt động, chương trình đã hỗ trợ thành công cho 221 bệnh nhi, trong đó có nhiều trường hợp được tài trợ phẫu thuật nhiều lần. Tính riêng năm 2020, Hòa Phát đã xác nhận tài trợ 83 bệnh nhân, trong đó hỗ trợ phẫu thuật thành công 62 trường hợp với tổng chi phí 2,8 tỷ đồng, cao gấp 1,5 lần so với cùng kỳ 2019, còn 21 bệnh nhân đang điều trị hồi sức và chờ phẫu thuật. Trong năm 2021, Hòa Phát mong muốn mở rộng quy mô chương trình, mang “Nhịp đập yêu thương” tới các bé mắc tim bẩm sinh có hoàn cảnh khó khăn cần hỗ trợ trên cả nước.

Xây cầu nông thôn

Hoạt động xây cầu nông thôn qua kênh rạch tại các địa phương thuộc Đồng bằng sông Cửu Long là dự án mới được Hòa Phát thực hiện từ cuối năm 2019. Dự án được triển khai nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương,



đồng thời đảm bảo an toàn cho người dân và trẻ em mỗi mùa mưa lũ. Trong năm 2020, Hòa Phát hoàn thành xây mới 3 cây cầu tại Bến Tre (Ấp Định Nhơn, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam), Hậu Giang (Cầu chợ dân sinh Bình Hiếu, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ), Sóc Trăng (Ấp Đắc Thắng, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành). Tập đoàn đã xác nhận thêm 2 vị trí mới tại Cà Mau và Hậu Giang, hiện đang làm thủ tục để tiến hành xây dựng.

Xuân yêu thương

Là hoạt động thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm Tết nguyên đán, nhằm mang lại một cái tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chương trình “Xuân yêu thương” đã tặng quà tết cho những hộ gia đình khó khăn, chính sách trên địa bàn có đặt nhà máy, trại chăn nuôi của Hòa Phát trên toàn quốc. Trong năm 2020, Tập đoàn Hòa Phát dành tặng gần 3.500 suất quà, trị giá 500.000 đồng/suất tại 14 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng trị giá hơn 1,7 tỷ đồng.

“Xuân yêu thương” đã trở thành thông lệ truyền thống của Tập đoàn Hòa Phát. Cứ mỗi dịp Tết đến, Xuân về, các Công ty thành viên của Hòa Phát lại tổ chức những chương trình thiện nguyện, tặng quà cho người dân nghèo tại 3 miền trên cả nước. Hoạt động này thu hút CBCNV tham gia đông đảo với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn nhằm mang đến một cái Tết ấm áp nghĩa tình cho bà con.



Với cam kết dẫn đầu bằng chất lượng,
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới



7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.hoaphat.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
	Ông Hans Christian Jacobsen	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty có tiền thân là **Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát** được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 1 tháng 9 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại **Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**.

Các công ty con của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TÚC

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 13.450.300 triệu VND (2019: 7.527.443 triệu VND).

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông theo tỷ lệ 25% bao gồm 20% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 2 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức) và 5% bằng tiền (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu thường được nhận 500 đồng). Phương án chi trả cổ tức này đã được Hội đồng Quản trị Công ty ra nghị quyết thực hiện vào ngày 29 tháng 6 năm 2020 và đã được thực hiện trong Quý 3 năm 2020.

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với Hội đồng Quản trị và các Cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2021



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 6 đến trang 76.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KPMG

Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN SỐ: 19-02-00184-21-2



WANG TOON KIM

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0557-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021

ĐOÀN THANH TOÀN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		56.747.258.197.010	30.436.936.909.894
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.696.099.298.228	4.544.900.252.204
Tiền	111		2.094.314.298.228	1.678.314.252.204
Các khoản tương đương tiền	112		11.601.785.000.000	2.866.586.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.126.992.675.380	1.374.340.352.910
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.1	8.126.992.675.380	1.374.340.352.910
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.124.790.460.291	3.561.397.190.688
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		3.949.486.943.250	2.699.937.350.329
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.303.037.835.829	757.832.561.191
Phải thu ngắn hạn khác	136	8.1	910.365.502.671	139.273.246.353
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(39.336.197.606)	(37.145.790.132)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.236.376.147	1.499.822.947
Hàng tồn kho	140	9	26.286.822.229.202	19.411.922.748.095
Hàng tồn kho	141		26.373.360.826.788	19.480.666.530.260
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(86.538.597.586)	(68.743.782.165)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.512.553.533.909	1.544.376.365.997
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.1	141.398.046.799	118.551.289.085
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.357.338.685.110	1.400.159.900.793
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		13.816.802.000	25.665.176.119

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		74.764.176.191.827	71.339.093.190.006
Các khoản phải thu dài hạn	210		305.165.547.431	27.717.594.984
Phải thu về cho vay dài hạn	215	10	96.007.238.800	4.910.346.000
Phải thu dài hạn khác	216	8.2	209.158.308.631	22.807.248.984
Tài sản cố định	220		65.561.657.180.137	31.249.493.917.960
Tài sản cố định hữu hình	221	11	65.307.819.877.543	30.980.122.434.704
Nguyên giá	222		82.616.601.097.978	43.804.940.121.895
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.308.781.220.435)	(12.824.817.687.191)
Tài sản cố định vô hình	227	12	253.837.302.594	269.371.483.256
Nguyên giá	228		342.995.279.178	339.570.963.463
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(89.157.976.584)	(70.199.480.207)
Bất động sản đầu tư	230	13	564.296.973.801	576.616.510.917
Nguyên giá	231		681.931.844.756	663.239.742.390
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(117.634.870.955)	(86.623.231.473)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.247.213.506.994	37.435.320.467.014
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	14	918.470.731.946	750.146.398.723
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	5.328.742.775.048	36.685.174.068.291
Đầu tư tài chính dài hạn	250		171.085.206.311	45.794.216.642
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		385.206.311	(1.431.313.615)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.2	700.000.000	700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6.1	170.000.000.000	46.525.530.257
Tài sản dài hạn khác	260		1.914.757.777.153	2.004.150.482.489
Chi phí trả trước dài hạn	261	16.2	1.646.094.518.464	1.650.738.623.090
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	225.553.308.024	292.226.687.882
Lợi thế thương mại	269	18	43.109.950.665	61.185.171.517
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		131.511.434.388.837	101.776.030.099.900

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		72.291.648.082.726	53.989.393.956.205
Nợ ngắn hạn	310		51.975.217.447.498	26.984.198.187.977
Phải trả người bán ngắn hạn	311		10.915.752.723.952	7.507.198.913.115
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	1.257.272.765.123	408.691.837.688
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	548.579.261.453	478.426.384.718
Phải trả người lao động	314		313.099.678.402	247.936.926.136
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21.1	640.129.684.182	429.777.297.411
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		34.564.307.818	27.406.111.996
Phải trả ngắn hạn khác	319	22.1	328.061.400.351	237.391.747.239
Vay ngắn hạn	320	23.1	36.798.465.672.104	16.837.653.470.387
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	5.846.534.626	3.111.122.885
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	1.133.445.419.487	806.604.376.402
Nợ dài hạn	330		20.316.430.635.228	27.005.195.768.228
Phải trả người bán dài hạn	331		2.637.987.658.239	6.652.492.138.554
Chi phí phải trả dài hạn	333	21.2	223.664.493.846	427.328.992.030
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		16.127.650.192	3.369.818.100
Phải trả dài hạn khác	337	22.2	68.736.086.170	58.387.110.781
Vay dài hạn	338	23.2	17.343.247.551.512	19.842.099.219.720
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		666.262.529	1.104.751.459
Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	26.000.932.740	20.413.737.584

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		59.219.786.306.111	47.786.636.143.695
Vốn chủ sở hữu	410	26	59.219.786.306.111	47.786.636.143.695
Vốn cổ phần	411	27	33.132.826.590.000	27.610.741.150.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		33.132.826.590.000	27.610.741.150.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.211.560.416.270	3.211.560.416.270
Chênh lệch tỷ giá	417		5.568.369.072	565.534.994
Quỹ đầu tư phát triển	418		928.641.612.156	923.641.612.156
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.792.442.633.285	15.876.913.750.948
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		8.342.142.580.473	8.349.470.883.074
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		13.450.300.052.812	7.527.442.867.874
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		148.746.685.328	163.213.679.327
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		131.511.434.388.837	101.776.030.099.900

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Xuân Mai
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	91.279.041.771.826	64.677.906.575.644
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	1.160.538.345.109	1.019.713.901.853
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30	90.118.503.426.717	63.658.192.673.791
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	71.214.453.522.563	52.472.820.451.654
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		18.904.049.904.154	11.185.372.222.137
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	1.004.789.766.270	471.053.832.011
Chi phí tài chính	22	33	2.837.406.430.588	1.181.675.710.916
Trong đó: Chi phí đi vay	23		2.191.680.923.417	936.710.218.359
Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24		1.964.631.764	(1.431.313.615)
Chi phí bán hàng	25	34	1.090.795.558.423	873.333.584.688
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	690.298.504.185	569.005.805.722
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		15.292.303.808.992	9.030.979.639.207
Thu nhập khác	31	36	654.081.334.225	657.680.931.477
Chi phí khác	32	37	589.418.351.516	591.998.447.298
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		64.662.982.709	65.682.484.179
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15.356.966.791.701	9.096.662.123.386
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	39	1.784.567.843.866	1.603.307.926.680
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	39	66.234.890.928	(84.894.039.523)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		13.506.164.056.907	7.578.248.236.229

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		13.506.164.056.907	7.578.248.236.229
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		13.450.300.052.812	7.527.442.867.874
Cổ đông không kiểm soát	62		55.864.004.095	50.805.368.355
				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	40	3.846	2.074

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Xuân Mai
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		15.356.966.791.701	9.096.662.123.386
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		4.775.781.721.269	2.566.183.420.309
Phân bổ lợi thế thương mại	02		18.075.220.852	27.049.152.720
Các khoản dự phòng	03		28.314.185.442	(5.772.614.376)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		52.078.870.772	24.183.514.856
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(490.559.694.590)	(286.185.193.464)
Chi phí đi vay	06		2.191.680.923.417	936.710.218.359
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		21.932.338.018.863	12.358.830.621.790
Biến động các khoản phải thu	09		(3.374.026.162.649)	(288.519.564.021)
Biến động hàng tồn kho	10		(7.061.024.985.401)	(5.132.237.172.021)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		4.251.742.399.296	3.556.649.268.254
Biến động chi phí trả trước	12		(89.041.139.127)	(8.476.974.345)
			15.659.988.130.982	10.486.246.179.657
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.027.572.222.288)	(867.276.241.172)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.716.802.619.015)	(1.551.743.688.539)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(328.363.376.705)	(352.057.555.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.587.249.912.974	7.715.168.694.116

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP - TIẾP THEO)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(11.915.645.555.048)	(20.825.371.574.660)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		34.418.355.881	26.937.572.033
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(11.971.173.251.594)	(4.467.553.072.509)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		5.003.441.426.581	6.832.224.480.334
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		353.560.779.277	369.546.551.545
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.495.398.244.903)	(18.064.216.043.257)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP - TIẾP THEO)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	31		2.700.000.000	85.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		83.074.115.401.537	67.944.184.644.118
Tiền trả nợ gốc vay	34		(65.603.640.057.528)	(55.553.681.828.677)
Tiền trả cổ tức	36		(1.419.473.748.756)	(12.646.859.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		16.053.701.595.253	12.377.940.956.305
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		9.145.553.263.324	2.028.893.607.164
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.544.900.252.204	2.515.617.135.457
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		5.645.782.700	389.509.583
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	13.696.099.298.228	4.544.900.252.204

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Xuân Mai
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:





Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương;
- Xuất, nhập khẩu, mua bán, phân phối hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có các công ty con sau:

Công ty con cấp 1		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn 31/12/2020	1/1/2020
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%
2	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,998%	99,998%
3	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất mua bán than cốc và các ngành nghề liên quan khác.	99,999%	99,999%
4	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,967%	99,967%
6	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.	100%	100%
7	Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,875%	99,875%
8	Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
10	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,85%	99,85%
11	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	99,999%	99,999%
12	Công ty Cổ phần Gang thép Hòa Phát (i)	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh thép xây dựng và các hoạt động phụ trợ.	99,998%	-
13	Công ty Cổ phần Ống thép và Tôn mạ màu Hòa Phát (i)	Đầu tư, sản xuất, kinh doanh ống thép, tôn mạ màu và các hoạt động phụ trợ.	99,99%	-
14	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát (i)	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các hoạt động phụ trợ.	99,90%	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty con cấp 2		Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
				31/12/2020	1/1/2020	31/12/2020	1/1/2020
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG							
1	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.		100%	100%	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitracco	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.		98,42%	98,42%	98,38%	98,38%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG							
3	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm đầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.		99,89%	99,89%	99,888%	99,888%
4	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hòa Phát	Vận tải hàng hóa ven biển, đường thủy nội địa và viễn dương.		95,20%	100%	95,198%	99,998%
5	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Úc (ii)	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý.		99,972%	-	99,971%	-
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT							
6	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.		89,99%	89,99%	99,99%	99,99%
7	Công ty Cổ phần Ống thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.		89,99%	89,99%	99,987%	99,987%
8	Công ty Cổ phần Tôn Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.		89,99%	89,99%	99,99%	99,99%
9	Hòa Phát Trading International Pte Ltd.	Kinh doanh thương mại sắt, thép, gang.		100%	100%	99,999%	99,999%
10	Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Hòa Phát	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.		98%	98%	99,999%	99,999%
11	Công ty TNHH Harmonia	Dịch vụ khách sạn.		100%	100%	99,999%	99,999%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty con cấp 2		Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
				31/12/2020	1/1/2020	31/12/2020	1/1/2020
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HUNG YÊN							
12	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%	100%	100%	100%
13	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.	99,97%	99,97%	99,97%	99,97%	99,97%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT							
14	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%	99,967%	99,967%	99,967%
15	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,967%	99,967%
16	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,98%	99,98%	99,944%	99,944%	99,944%
17	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,967%	99,967%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO KIM LOẠI HÒA PHÁT							
18	Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%	99,875%	99,875%	99,875%
19	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,95%	99,95%	99,83%	99,83%	99,83%
20	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang.	100%	100%	99,875%	99,875%	99,875%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT							
21	Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng KCN Hòa Phát Hưng Yên (trước đây là Công ty Hòa Phát Hưng Yên)	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà	100%	100%	99,85%	99,85%	99,85%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

		Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
		Công ty con cấp 2	Công ty con cấp 1	31/12/2020	31/12/2020
	Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A)	xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.			
22	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%	99,85% 99,85%
23	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát Hưng Yên	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	100%	100%	99,85% 99,85%
24	Công ty Cổ phần Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	99,99%	99,99%	99,84% 99,84%
25	Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	Kinh doanh bất động sản.	99,80%	99,80%	99,65% 99,65%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT					
26	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	99,90%	99,90%	99,899% 99,899%
27	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	99,975%	99,975%	99,974% 99,974%
28	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999% 99,999%
29	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999% 99,999%
30	Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát	Chăn nuôi gia cầm.	100%	100%	99,999% 99,999%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HÒA PHÁT					
31	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn (ii)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	99,9%	-	99,8% -

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty con cấp 3		Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2	Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn
				31/12/2020	31/12/2020
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC ÚC					
1	Dragon Resource Investment Pty Ltd. (iii)	Xuất, nhập khẩu, mua bán, phân phối hàng hóa; hoạt động vận tải, đại lý vận tải.	100%	-	99,971%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN GAIN VIỆT NAM					
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.	95,27%	95,27%	95,111%
3	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lễ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.	99,90%	99,90%	99,736%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT					
4	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	72,72%	72,72%	72,647%
5	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%
6	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%
7	Dragon Trading and Investment Pty Ltd.	Xuất, nhập khẩu, mua bán, phân phối gia súc, gia cầm, sản phẩm nông nghiệp khác, quặng, than, sắt thép.	100%	100%	99,899%
8	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai (iv)	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	-	99,899%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty con cấp 3		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2	Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn
			31/12/2020	31/12/2020
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT				
9	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	99,974%
10	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	99,974%
11	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.	100%	99,974%
12	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động (trước đây là Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	99,974%
13	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	99,974%
14	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	99,998%	99,972%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH GIA CẦM HÒA PHÁT				
15	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	99,999%
16	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai (iv)	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	-	99,999%
17	Công ty Cổ phần Vạn Thắng Phú Thọ	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	99,8%	99,799%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty con cấp 4		Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn		
		Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 3	31/12/2020	1/1/2020	31/12/2020	1/1/2020
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HÀ NỘI						
1	Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Bảo vệ Hà Nội	100%	100%		95,111%	95,111%

- (i) Đây là công ty con cấp 1 mới thành lập trong năm.
- (ii) Đây là công ty con cấp 2 mới thành lập trong năm.
- (iii) Đây là công ty con cấp 3 mới thành lập trong năm.
- (iv) Trong năm công ty con cấp 3 này đã được điều chuyển nội bộ từ Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát sang Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát.

Các công ty con của Tập đoàn đều được thành lập tại Việt Nam, trừ Hoa Phat Trading International Pte Ltd. được thành lập tại Singapore, Dragon Resource Investment Pty Ltd. và Dragon Trading and Investment Pty Ltd. được thành lập tại Úc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, **Tập đoàn có 25.428 nhân viên (1/1/2020: 22.300 nhân viên).**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

3.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(d) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

3.2 Ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với các khoản mục tài sản) và tỷ giá bán chuyển khoản (đối với các khoản mục nợ phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3.4 Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

3.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 3.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 50 năm
- máy móc và thiết bị 1 – 25 năm
- phương tiện vận chuyển 1 – 30 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- dụng cụ văn phòng 2 – 12 năm
- vật nuôi 3 – 5 năm
- tài sản cố định khác 2 – 12 năm

3.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 10 đến 50 năm. Khấu hao không được trích cho quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 8 năm.

3.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 3 – 49 năm

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao.

3.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh (i) các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

hoặc chưa lắp đặt xong và (ii) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi lợn giống đang lớn và chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trong giai đoạn lợn giống chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tu liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

(e) Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ chi phí thành lập, chi phí đào tạo, quảng cáo phát sinh từ ngày thành lập cho tới ngày bắt đầu hoạt động. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

3.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

bộ.

3.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

3.15 Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần giá phát hành vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và phải thu.

(b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm hân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê lại đất thuê

Doanh thu cho thuê lại đất thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Thời gian cho thuê lại lớn hơn 90% thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất;
- Bên thuê không có quyền hủy bỏ hợp đồng thuê đất và bên cho thuê không có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nhận trước trong bất cứ trường hợp nào và dưới bất kỳ hình thức nào;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Số tiền thuê đất nhận trước không nhỏ hơn 90% tổng khoản thanh toán tiền thuê ước tính nhận được theo hợp đồng trong thời hạn thuê đất và bên thuê phải trả toàn bộ khoản thanh toán tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ ngày bắt đầu thuê đất;
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu quyền sử dụng đất được chuyển giao cho bên thuê; và
- Tập đoàn có thể ước tính được một cách đáng tin cậy các chi phí phát sinh liên quan đến hợp đồng thuê đất.

(d) Doanh thu cho thuê

Trừ trường hợp được mô tả trong mục 3.18(c), doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(e) Doanh thu bán căn hộ

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao căn hộ.

(f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập từ lãi tiền gửi trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được bù trừ với chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại được ghi giảm giá trị đầu tư.

(g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

3.19 Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng, do vậy yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan của Tập đoàn.

3.23 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Nông nghiệp: chăn nuôi lợn, bò, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác;
- Sản xuất công nghiệp khác: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh; và
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Nông nghiệp VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020						
Doanh thu thuần ra bên ngoài	76.334.474.996.918	10.552.656.907.339	2.504.998.384.841	726.373.137.619	-	90.118.503.426.717
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	42.544.569.455.245	1.284.031.840	153.719.133.088	70.106.130.158	(42.769.678.750.331)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	118.879.044.452.163	10.553.940.939.179	2.658.717.517.929	796.479.267.777	(42.769.678.750.331)	90.118.503.426.717
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	28.657.042.061.931	1.822.906.054.607	399.332.628.236	497.988.020.815	(16.086.929.588.361)	15.290.339.177.228
Thu nhập khác	644.294.025.919	4.676.396.177	3.427.810.867	4.180.309.411	(2.497.208.149)	654.081.334.225
Chi phí khác	(548.515.585.353)	(35.909.688.381)	(3.863.882.182)	(2.252.866.517)	1.123.670.917	(589.418.351.516)
Phần lãi trong công ty liên kết	-	1.964.631.764	-	-	-	1.964.631.764
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.515.190.441.976)	(123.438.628.112)	(86.027.103.992)	(59.911.669.786)	-	(1.784.567.843.866)
(Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	1.292.727.824	6.675.417.414	4.053.235.681	(39.020.450.326)	(39.235.821.521)	(66.234.890.928)
Lợi nhuận thuần sau thuế	27.238.922.788.345	1.676.874.183.469	316.922.688.610	400.983.343.597	(16.127.538.947.114)	13.506.164.056.907

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Nông nghiệp VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020						
Tài sản của bộ phận	137.591.518.586.036	7.182.405.136.476	1.464.515.369.989	3.753.721.908.201	(18.480.726.611.865)	131.511.434.388.837
Tổng tài sản	137.591.518.586.036	7.182.405.136.476	1.464.515.369.989	3.753.721.908.201	(18.480.726.611.865)	131.511.434.388.837
Nợ phải trả của bộ phận	83.392.904.434.271	3.040.173.481.198	914.515.369.989	2.440.408.591.833	(17.496.353.794.565)	72.291.648.082.726
Tổng nợ phải trả	83.392.904.434.271	3.040.173.481.198	914.515.369.989	2.440.408.591.833	(17.496.353.794.565)	72.291.648.082.726
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020						
Chi tiêu vốn	11.458.247.219.708	457.819.591.787	41.962.248.521	11.406.857.366	(53.790.362.334)	11.915.645.555.048
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	4.113.610.616.426	498.228.571.269	100.805.990.097	69.983.930.617	(42.748.467.800)	4.739.880.640.609
Khấu hao tài sản cố định vô hình	17.252.704.951	830.833.886	1.943.942.533	136.415.237	(12.212.230)	20.151.684.377
Phân bổ chi phí đất trả trước dài hạn	13.623.836.208	6.884.072.387	1.922.056.122	-	(729.190.280)	21.700.774.437

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Nông nghiệp VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019						
Doanh thu thuần ra bên ngoài	51.233.120.178.424	7.985.316.066.488	2.817.712.434.540	1.622.043.994.339	-	63.658.192.673.791
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	34.507.078.536.582	2.095.876.750	108.085.621.241	36.560.304.199	(34.653.820.338.772)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	85.740.198.715.006	7.987.411.943.238	2.925.798.055.781	1.658.604.298.538	(34.653.820.338.772)	63.658.192.673.791
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	18.349.735.019.472	606.035.403.717	433.838.415.313	578.705.175.478	(10.935.903.061.158)	9.032.410.952.822
Thu nhập khác	751.180.909.150	2.836.887.646	4.965.484.603	4.300.049.645	(105.602.399.567)	657.680.931.477
Chi phí khác	(582.603.733.733)	(5.402.833.606)	(601.653.980)	(7.400.744.172)	4.010.518.193	(591.998.447.298)
Phần lãi trong công ty liên kết	-	(1.431.313.615)	-	-	-	(1.431.313.615)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.339.481.995.523)	(42.474.252.047)	(85.209.957.087)	(136.141.722.023)	-	(1.603.307.926.680)
(Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	5.289.924.979	(1.019.358.304)	4.456.555.534	5.175.725.890	70.991.191.424	84.894.039.523
Lợi nhuận thuần sau thuế	17.184.120.124.345	558.544.533.791	357.448.844.383	444.638.484.818	(10.966.503.751.108)	7.578.248.236.229

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Nông nghiệp VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2020						
Tài sản của bộ phận	97.305.517.934.909	5.962.449.415.148	1.710.025.863.879	3.139.152.865.264	(6.341.115.979.300)	101.776.030.099.900
Tổng tài sản	97.305.517.934.909	5.962.449.415.148	1.710.025.863.879	3.139.152.865.264	(6.341.115.979.300)	101.776.030.099.900
Nợ phải trả của bộ phận	55.469.885.069.405	2.059.970.080.875	920.714.227.148	899.017.552.839	(5.360.192.974.062)	53.989.393.956.205
Tổng nợ phải trả	55.469.885.069.405	2.059.970.080.875	920.714.227.148	899.017.552.839	(5.360.192.974.062)	53.989.393.956.205
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019						
Chi tiêu vốn	19.993.459.899.558	644.812.426.291	36.481.789.960	494.067.552.518	(343.450.093.667)	20.825.371.574.660
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	2.082.192.603.443	314.171.386.862	105.097.946.084	58.605.925.717	1.343.588.304	2.561.411.450.410
Khấu hao tài sản cố định vô hình	15.503.594.663	1.048.564.387	2.068.077.862	396.737.776	(12.212.229)	19.004.762.459
Phân bổ chi phí đất trả trước dài hạn	23.192.855.261	7.620.698.407	1.922.056.121	-	(729.190.280)	32.006.419.509

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	12.919.745.291	16.566.142.092
Tiền gửi ngân hàng	2.081.394.552.937	1.661.725.195.112
Tiền đang chuyển	-	22.915.000
Các khoản tương đương tiền	11.601.785.000.000	2.866.586.000.000
	<hr/>	<hr/>
	13.696.099.298.228	4.544.900.252.204

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số lượng	31/12/2020 Giá gốc VND	Giá hợp lý VND	Số lượng	1/1/2020 Giá gốc VND	Giá hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn		8.126.992.675.380	8.126.992.675.380		1.374.340.352.910	1.374.340.352.910
• Tiền gửi có kỳ hạn (i)						
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn		150.000.000.000	(*)		26.525.530.257	(*)
• Tiền gửi có kỳ hạn (ii)						
• Trái phiếu (iii)	2.000	20.000.000.000	(*)	2.000	20.000.000.000	(*)
		170.000.000.000	(*)		46.525.530.257	(*)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 3,30% đến 7,40% (2019: từ 3,80% đến 7,80%) một năm.

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm 196.700 triệu VND được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho các hợp đồng L/C của Công ty Cổ phần Thép Hoà Phát Dung Quất, một công ty con cấp 1 của Tập đoàn (1/1/2020: Không).

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm 46.100 triệu VND được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (1/1/2020: Không).

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất 6,00% (2019: từ 7,40% đến 7,80%) một năm.

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm 136.000 triệu VND được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho các hợp đồng L/C của Công ty Cổ phần Thép Hoà Phát Dung Quất, một công ty con cấp 1 của Tập đoàn (1/1/2020: Không).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Bên khác		
Guangxi Pingxiang Futai Import & Export Trade Co., Ltd.	181.811.396.791	-
WISDRI Engineering & Research Incorporation Limited	110.979.849.600	-
Pingxiang City Holly Import & Export Trade Co., Ltd.	110.888.776.594	-
Cisdi Thermal & Environmental Engineering Co., Ltd.	-	76.483.806.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Trường	-	70.417.790.130
Các nhà cung cấp khác	899.357.812.844	610.930.965.061
	1.303.037.835.829	757.832.561.191

8. PHẢI THU KHÁC

8.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Lãi tiền gửi	198.851.101.719	33.200.395.079
Ký cược, ký quỹ	582.845.456.264	30.757.172.310
Thuế xuất khẩu nộp trước	55.934.698.294	29.169.457.446
Vật tư cho bên thứ ba mượn	819.522.227	2.937.478.865
Vật tư mang đi gia công	397.211.760	460.791.004
Phải thu khác	71.517.512.407	42.747.951.649
	910.365.502.671	139.273.246.353

8.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ký cược, ký quỹ	208.726.314.243	22.700.090.991
Phải thu khác	431.994.388	107.157.993
	209.158.308.631	22.807.248.984

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	4.175.588.558.243	-	2.871.139.551.905	-
Nguyên vật liệu	11.876.280.307.410	(2.937.448.687)	7.381.248.359.674	(3.877.969.713)
Công cụ và dụng cụ	1.768.683.803.585	(1.330.489.342)	2.101.425.673.044	(5.840.805.888)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.355.242.940.255	(66.002.922.445)	1.573.282.308.451	(28.311.250.423)
Thành phẩm	5.509.190.782.455	(12.250.780.039)	4.489.362.757.309	(13.381.769.149)
Hàng hóa	496.154.920.463	(4.016.957.073)	741.358.297.568	(17.331.986.992)
Hàng gửi gia công	-	-	1.777.303.715	-
Hàng gửi đi bán	192.219.514.377	-	321.072.278.594	-
	26.373.360.826.788	(86.538.597.586)	19.480.666.530.260	(68.743.782.165)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có 361.690 triệu VND giá trị hàng tồn kho (1/1/2020: 708.398 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 7.677.165 triệu VND (1/1/2020: 4.220.685 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

10. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Bên liên quan				
Australian Cattle Enterprises (NT) Pty. Ltd.	AUD	6,00%	5.418.486.000	4.910.346.000
Bên khác (*)				
Nguyễn Thị Tố Hoài (i)	VND	5,50%	89.463.752.800	-
Đối tượng khác (ii)	VND	6,00%	1.125.000.000	-
			96.007.238.800	4.910.346.000

(*) Khoản cho vay dài hạn này phản ánh khoản cho cá nhân vay nhằm mục đích đầu tư các hạng mục chuồng trại, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất theo yêu cầu của Tập đoàn. Theo đó, gốc và lãi vay sẽ được cần trừ với tiền thuê trang trại trong suốt thời gian thuê. Sau khi kết thúc thời hạn thuê theo thỏa thuận, Tập đoàn cần bàn giao lại tài sản thuê sau khi các cá nhân đã trả đủ số tiền vay, lãi vay phát sinh.

(i) Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản cho vay này được đảm bảo bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chủ trại cho mảnh đất có diện tích 43 m² tại Thôn La Tiến, Xã Nguyên Hòa, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	13.113.467.453.926	29.212.039.947.941	1.021.786.574.335
Tăng trong năm	18.650.762.220	216.311.326.561	173.119.419.198
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	17.870.386.689.502	19.963.600.763.250	712.237.370.040
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	64.115.268.797	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(8.844.849.328)	-	-
Thanh lý và xóa sổ	(16.071.611.081)	(141.504.128.389)	(12.194.999.810)
Phân loại lại	71.343.489.820	(72.440.145.976)	11.270.000
Biến động khác	(532.615.843)	2.919.295.645	-
Số dư cuối năm	31.048.399.319.216	49.245.042.327.829	1.894.959.633.763
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.206.469.797.570	9.836.701.860.494	532.872.440.295
Khấu hao trong năm	1.212.905.477.908	3.213.196.770.096	163.342.521.443
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(2.021.220.404)	-	-
Thanh lý và xóa sổ	(15.514.625.189)	(110.890.974.662)	(10.303.833.034)
Phân loại lại	71.040.914.409	(72.324.325.030)	-
Biến động khác	(168.134.482)	-	-
Số dư cuối năm	3.472.712.209.812	12.866.683.330.898	685.911.128.704
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	10.906.997.656.356	19.375.338.087.447	488.914.134.040
Số dư cuối năm	27.575.687.109.404	36.378.358.996.931	1.209.048.505.059

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản với nguyên giá 4.390.516 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2020: 2.499.266 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 55.980.946 triệu VND (1/1/2020: 22.097.737 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Dụng cụ văn phòng VND	Vật nuôi VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
98.437.534.168	353.066.259.598	6.142.351.927	43.804.940.121.895
16.696.203.670	-	796.079.999	425.573.791.648
37.658.498.217	32.484.511.005	1.701.086.596	38.618.068.918.610
-	-	-	64.115.268.797
-	-	-	(8.844.849.328)
(433.784.771)	(119.280.188.140)	(154.121.255)	(289.638.833.446)
1.085.386.156	-	-	-
-	-	-	2.386.679.802
153.443.837.440	266.270.582.463	8.485.397.267	82.616.601.097.978
56.353.664.813	190.247.486.974	2.172.437.045	12.824.817.687.191
30.823.360.250	89.565.503.355	1.056.588.479	4.710.890.221.531
-	-	-	(2.021.220.404)
(401.641.284)	(87.472.137.977)	(154.121.255)	(224.737.333.401)
1.283.410.621	-	-	-
-	-	-	(168.134.482)
88.058.794.400	192.340.852.352	3.074.904.269	17.308.781.220.435
42.083.869.355	162.818.772.624	3.969.914.882	30.980.122.434.704
65.385.043.040	73.929.730.111	5.410.492.998	65.307.819.877.543

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	267.408.028.099	70.662.025.700	1.500.909.664	339.570.963.463
Tăng trong năm	-	2.312.010.500	-	2.312.010.500
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang	-	2.305.493.215	-	2.305.493.215
Xóa sổ	-	-	(1.193.188.000)	(1.193.188.000)
Phân loại lại	(5.888.788.763)	-	5.888.788.763	-
Số dư cuối năm	261.519.239.336	75.279.529.415	6.196.510.427	342.995.279.178
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	41.683.157.547	27.015.412.996	1.500.909.664	70.199.480.207
Khấu hao trong năm	4.490.134.946	15.505.642.834	155.906.597	20.151.684.377
Xóa sổ	-	-	(1.193.188.000)	(1.193.188.000)
Phân loại lại	(3.280.896.654)	-	3.280.896.654	-
Số dư cuối năm	42.892.395.839	42.521.055.830	3.744.524.915	89.157.976.584
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	225.724.870.552	43.646.612.704	-	269.371.483.256
Số dư cuối năm	218.626.843.497	32.758.473.585	2.451.985.512	253.837.302.594

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 15.826 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1/1/2020: 10.145 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 87.757 triệu VND (1/1/2020: 72.655 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	607.537.041.425	55.702.700.965	663.239.742.390
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	9.847.253.038	-	9.847.253.038
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	8.844.849.328	-	8.844.849.328
Số dư cuối năm	626.229.143.791	55.702.700.965	681.931.844.756
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	86.623.231.473	-	86.623.231.473
Khấu hao trong năm	28.990.419.078	-	28.990.419.078
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	2.021.220.404	-	2.021.220.404
Số dư cuối năm	117.634.870.955	-	117.634.870.955
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	520.913.809.952	55.702.700.965	576.616.510.917
Số dư cuối năm	508.594.272.836	55.702.700.965	564.296.973.801

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn và các công ty con bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Quyền sử dụng đất và diện tích cho thuê thương mại thuộc Dự án Khu phức hợp Mandarin Garden 1 tại Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; dự án Khu phức hợp Mandarin Garden 2 tại 493 Trương Định, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam và khu Chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN

	Giá gốc và giá trị có thể thu hồi	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Dự án Khu Đô thị và Khu Công nghiệp tại Hưng Yên	913.306.321.947	730.370.717.352
Các dự án khác	5.164.409.999	19.775.681.371
	918.470.731.946	750.146.398.723

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn có giá trị ghi sổ là 195.435 triệu VND (1/1/2020: Không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

15. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	36.685.174.068.291	37.196.900.023.418
Tăng trong năm	7.031.499.613.678	19.398.227.780.457
Lãi vay vốn hóa trong năm	527.071.296.569	1.371.477.036.921
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(38.618.068.918.610)	(20.696.904.584.940)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(2.305.493.215)	(29.351.367.152)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(9.847.253.038)	(416.472.681.847)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(247.972.063.577)	(126.351.414.583)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(36.810.573.249)	(5.248.613.116)
Thanh lý	-	(490.150.000)
Biến động khác	2.098.199	(6.611.960.867)
Số dư cuối năm	5.328.742.775.048	36.685.174.068.291
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:		
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất	3.487.288.552.867	33.097.995.330.249
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương	1.327.612.767.875	244.430.685.541
Dự án Nhà máy Tôn mạ màu	9.838.075.445	2.471.423.149.154
Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép	5.107.652.238	123.602.944.657
Dự án Nông nghiệp	249.453.653.883	434.027.505.133
Các dự án khác	249.442.072.740	313.694.453.557
	5.328.742.775.048	36.685.174.068.291

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là 2.422.965 triệu VND (1/1/2020: 34.763.405 triệu VND) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

16.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công cụ và dụng cụ	55.169.511.816	57.692.551.361
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	13.672.648.361	27.582.504.748
Chi phí khác	72.555.886.622	33.276.232.976
	141.398.046.799	118.551.289.085

16.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	Phân bổ trong năm	Thanh lý và xóa sổ	Phân loại lại	Biến động khác	Số dư cuối năm
	125.987.492.909	82.997.332.571	20.533.309.213	-	-	(96.295.460.391)	(53.707.500)	199.869.331	-	133.368.836.133
	279.843.134.786	112.642.168.108	68.665.082.327	(64.115.268.797)	-	(210.484.887.940)	-	1.118.537.940	-	187.668.766.424
	774.566.962.748	-	23.747.408.457	-	-	(21.700.774.437)	-	-	-	776.613.596.768
	231.816.052.559	4.464.093.500	81.306.811.244	-	-	(14.570.172.962)	(456.163.837)	-	(234.515.000)	302.326.105.504
	113.611.568.905	1.959.660.404	14.920.072.008	-	-	(48.771.912.853)	-	59.984.295	-	81.779.372.759
	124.913.411.183	118.003.238.573	38.799.380.328	-	-	(85.915.914.526)	(30.540.046.953)	(922.227.729)	-	164.337.840.876
	1.650.738.623.090	320.066.493.156	247.972.063.577	(64.115.268.797)	-	(477.739.123.109)	(53.707.500)	-	(234.515.000)	1.646.094.518.464

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, chi phí trả trước dài hạn có giá trị còn lại là 45.171 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (1/1/2020: 29.361 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí phải trả	35.663.686.775	79.459.218.187
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ giao dịch giữa các công ty trong Tập đoàn	172.947.080.907	204.750.091.406
Khấu hao loại trừ khỏi chi phí tính thuế	9.436.260.938	6.088.998.955
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại khác	7.506.279.404	1.928.379.334
	225.553.308.024	292.226.687.882

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy VND	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch VND	Công ty CP Xây dựng Long Việt VND	Tổng cộng VND
Giá gốc					
Số dư đầu năm và cuối năm	206.244.396.684	4.367.130.430	195.950.665	59.880.000.000	270.687.477.779
Phân bổ lũy kế					
Số dư đầu năm	197.650.880.166	873.426.096	-	10.978.000.000	209.502.306.262
Phân bổ trong năm	8.593.516.518	3.493.704.334	-	5.988.000.000	18.075.220.852
Số dư cuối năm	206.244.396.684	4.367.130.430	-	16.966.000.000	227.577.527.114
Giá trị ghi sổ					
Số dư đầu năm	8.593.516.518	3.493.704.334	195.950.665	48.902.000.000	61.185.171.517
Số dư cuối năm	-	-	195.950.665	42.914.000.000	43.109.950.665

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Bên khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp	219.854.708.867	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	194.924.947.088	18.291.336.740
Công ty TNHH Marubeni-Itochu Steel Việt Nam	129.369.625.000	2.835.711.657
Các khách hàng khác	713.123.484.168	387.564.789.291
	1.257.272.765.123	408.691.837.688

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	1/1/2020 VND	Số phải nộp/bù trừ với thuế được khấu trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	32.434.143.295	4.923.274.854.741	(4.909.619.009.370)	46.089.988.666
Thuế tiêu thụ đặc biệt	296.335.504	46.931.486.840	(46.959.962.624)	267.859.720
Thuế xuất nhập khẩu	199.457.118	228.161.269.541	(228.360.726.659)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	425.268.805.190	1.780.835.355.717	(1.716.802.619.015)	489.301.541.892
Thuế nhà thầu	12.293.673.978	89.165.783.014	(94.357.887.401)	7.101.569.591
Thuế thu nhập cá nhân	5.225.653.352	83.453.211.471	(86.708.508.829)	1.970.355.994
Thuế tài nguyên	1.801.923.565	107.187.421.518	(106.165.991.617)	2.823.353.466
Tiền thuê đất	-	14.363.441.154	(14.363.441.154)	-
Các loại thuế khác	906.392.716	113.448.625.510	(113.330.426.102)	1.024.592.124
	478.426.384.718	7.386.821.449.506	(7.316.668.572.771)	548.579.261.453

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

21.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí lãi vay	239.100.118.793	247.399.009.822
Tiền điện	55.903.336.843	53.493.139.586
Chi phí khuyến mại	74.706.969.823	44.055.822.912
Chi phí phải trả cho nhà thầu	246.297.733.548	57.456.841.999
Phí vận chuyển	9.606.306.522	13.083.272.180
Lương và thưởng	3.452.366.915	4.082.998.879
Chi phí phải trả khác	11.062.851.738	10.206.212.033
	<hr/>	<hr/>
	640.129.684.182	429.777.297.411

21.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	193.664.493.846	403.328.992.030
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	30.000.000.000	24.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	223.664.493.846	427.328.992.030

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. PHẢI TRẢ KHÁC

22.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chiết khấu thương mại	32.985.349.083	32.161.933.755
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	48.686.819.279	37.005.877.757
Nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng	179.282.884.000	45.531.873.259
Tài sản thừa chờ xử lý	1.197.112.178	1.571.432.489
Cổ tức phải trả	12.377.200.123	8.222.744.202
Các khoản phải trả khác	53.532.035.688	112.897.885.777
	<hr/>	<hr/>
	328.061.400.351	237.391.747.239

22.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Quỹ bảo trì căn hộ	41.989.925.396	38.791.080.145
Các khoản phải trả khác	26.746.160.774	19.596.030.636
	<hr/>	<hr/>
	68.736.086.170	58.387.110.781

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. VAY

23.1 Vay ngắn hạn

	1/1/2020		Biến động trong năm		31/12/2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	14.151.319.202.024	14.151.319.202.024	79.686.576.403.332	(62.283.963.477.218)	31.553.932.128.138	31.553.932.128.138
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23.2)	2.686.334.268.363	2.686.334.268.363	5.059.007.646.372	(2.500.808.370.769)	5.244.533.543.966	5.244.533.543.966
	16.837.653.470.387	16.837.653.470.387	84.745.584.049.704	(64.784.771.847.987)	36.798.465.672.104	36.798.465.672.104

Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là 24.396.515 triệu VND và 7.157.417 triệu VND (1/1/2020: 12.403.659 triệu VND và 1.747.660 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD với giá trị ghi sổ tương ứng là 20.131.841 triệu VND và 2.364.426 triệu VND (1/1/2020: 8.515.119 triệu VND và 1.463.079 triệu VND) được bảo đảm bằng một số khoản tương đương tiền (Thuyết minh 5), tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng (Thuyết minh 6), hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định hữu hình và vô hình (Thuyết minh 11 và 12), xây dựng cơ bản dở dang của một số dự án thuộc Tập đoàn và các tài sản hình thành trong tương lai từ một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 15), chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 16.2), quyền phải thu và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ("cổ phiếu HPG") thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty (bên liên quan).

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 1,80% đến 9,10% (2019: từ 2,80% đến 6,20%) một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 1,59% đến 3,6% (2019: từ 3,19% đến 5,50%) một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23.2 Vay dài hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vay dài hạn	22.587.781.095.478	22.528.433.488.083
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 23.1)	(5.244.533.543.966)	(2.686.334.268.363)
Hoàn trả sau 12 tháng	17.343.247.551.512	19.842.099.219.720

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư như sau:

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (*)	VND	2025	8.732.028.283.135	8.732.692.162.550
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công (*)	VND	2025	8.340.698.246.111	7.806.883.295.815
Ngân hàng BNP Parisbas (**)	USD	2023	4.285.846.153.954	4.640.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (*)	VND	2024	639.378.589.648	137.731.806.000
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (***)	VND	2022	466.886.822.630	736.327.292.253
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long (*)	VND	2025	99.201.000.000	-
Quỹ bảo vệ môi trường (*)	VND	2025	18.142.000.000	23.154.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai	VND	2022	5.600.000.000	22.412.209.541
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	VND	2020	-	169.970.721.924
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa	VND	2020	-	2.162.000.000
Vay từ cá nhân	VND	2025	-	257.100.000.000
			22.587.781.095.478	22.528.433.488.083

(*) Các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng một số tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng (Thuyết minh 6), hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định hữu hình và vô hình (Thuyết minh 11 và 12), chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn (Thuyết minh 14) và xây dựng cơ bản dở dang của một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 15).

(**) Khoản vay này có hạn mức là 200 triệu Đô la Mỹ, do Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Singapore làm đại diện cho các bên cho vay. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm Tài khoản thanh toán nợ mở tại ngân hàng quản lý tài khoản là Ngân hàng BNP Paribas – Chi nhánh Hà Nội và bảo lãnh của hai công ty trong Tập đoàn.

(***) Khoản vay dài hạn này được bảo lãnh bởi một Công ty trong Tập đoàn.

Các khoản vay dài hạn còn lại không được đảm bảo.

Các khoản vay dài hạn bằng VND chịu lãi suất từ 2,60% đến 9,50% (2019: 2,60% đến 11,00%) một năm. Khoản vay dài hạn bằng USD chịu lãi suất LIBOR + 2,05% một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. DỰ PHÒNG

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	12.820.044.478	10.704.815.991	23.524.860.469
Dự phòng lập trong năm	10.366.260.052	509.299.922	10.875.559.974
Dự phòng sử dụng trong năm	(6.355.650)	-	(6.355.650)
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(2.546.597.427)	-	(2.546.597.427)
Số dư cuối năm	20.633.351.453	11.214.115.913	31.847.467.366
Ngắn hạn	5.846.534.626	-	5.846.534.626
Dài hạn	14.786.816.827	11.214.115.913	26.000.932.740

25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông, Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	806.604.376.402	761.403.536.738
Trích lập trong năm	657.002.019.790	399.055.995.494
Sử dụng trong năm	(330.160.976.705)	(353.855.155.830)
Số dư cuối năm	1.133.445.419.487	806.604.376.402

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2019	21.239.071.660.000	3.211.560.416.270	276.819.257	918.641.612.156	15.126.437.863.905	126.961.469.222	40.622.949.840.810
Góp vốn	-	-	-	-	-	85.000.000	85.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	7.527.442.867.874	50.805.368.355	7.578.248.236.229
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 28)	6.371.669.490.000	-	-	-	(6.371.669.490.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(399.055.995.494)	-	(399.055.995.494)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(14.638.158.250)	(14.638.158.250)
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đồng tiền báo cáo	-	-	288.715.737	-	-	-	288.715.737
Biến động khác	-	-	-	-	(1.241.495.337)	-	(1.241.495.337)
Số dư tại ngày 31/12/2019	27.610.741.150.000	3.211.560.416.270	565.534.994	923.641.612.156	15.876.913.750.948	163.213.679.327	47.786.636.143.695

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2020	27.610.741.150.000	3.211.560.416.270	565.534.994	923.641.612.156	15.876.913.750.948	163.213.679.327	47.786.636.143.695
Góp vốn	-	-	-	-	-	2.700.000.000	2.700.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	13.450.300.052.812	55.864.004.095	13.506.164.056.907
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 28)	5.522.085.440.000	-	-	-	(5.522.085.440.000)	-	-
Trả cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 28)	-	-	-	-	(1.380.537.057.500)	-	(1.380.537.057.500)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(656.005.712.957)	(996.306.833)	(657.002.019.790)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	5.000.000.000	(3.636.000.000)	(1.364.000.000)	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(43.091.147.177)	(43.091.147.177)
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đồng tiền báo cáo	-	-	5.002.834.078	-	-	-	5.002.834.078
Biến động khác	-	-	-	-	27.493.039.982	(27.579.544.084)	(86.504.102)
Số dư tại ngày 31/12/2020	33.132.826.590.000	3.211.560.416.270	5.568.369.072	928.641.612.156	21.792.442.633.285	148.746.685.328	59.219.786.306.111

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	3.313.282.659	33.132.826.590.000	2.761.074.115	27.610.741.150.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	3.313.282.659	33.132.826.590.000	2.761.074.115	27.610.741.150.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	3.313.282.659	33.132.826.590.000	2.761.074.115	27.610.741.150.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	2020		2019	
	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm	2.761.074.115	27.610.741.150.000	2.123.907.166	21.239.071.660.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	552.208.544	5.522.085.440.000	637.166.949	6.371.669.490.000
Số dư cuối năm	3.313.282.659	33.132.826.590.000	2.761.074.115	27.610.741.150.000

28. CỔ TÚC

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông theo tỷ lệ 25% bao gồm 20% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 2 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức) và 5% bằng tiền (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu thường được nhận 500 đồng). Phương án chi trả cổ tức này đã được Hội đồng Quản trị Công ty ra nghị quyết thực hiện vào ngày 29 tháng 6 năm 2020 và đã được thực hiện trong Quý 3 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

29.1 Ngoại tệ

	31/12/2020		1/1/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	15.264.410	351.615.684.350	19.286.141	445.702.718.510
Đồng Euro ("EUR")	2.172	60.672.648	1.922	49.637.572
Đồng Yên ("JPY")	-	-	3.465.300	727.713.000
Đô la Úc ("AUD")	2.659.395	46.573.984.635	417.914	6.723.818.346
		398.250.341.633		453.203.887.428

29.2 Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	454.527.000.000	74.306.833.278
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	484.020.206.913	666.931.828.182
	938.547.206.913	741.238.661.460

29.3 Cam kết hợp đồng thuê

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Trong vòng một năm	36.794.422.430	32.007.469.097
Trong vòng hai đến năm năm	140.754.028.638	133.074.077.652
Sau năm năm	182.935.303.458	269.888.924.130
	360.483.754.526	434.970.470.879

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu	90.003.588.760.001	62.523.707.011.126
• Bán hàng	636.863.788.632	613.633.954.877
• Cung cấp dịch vụ	411.557.012.405	738.144.858.625
• Doanh thu cho thuê lại đất thuê	62.562.330.568	54.280.124.794
• Cho thuê bất động sản đầu tư	86.259.390.420	711.872.407.016
• Doanh thu bán bất động sản	78.210.489.800	36.268.219.206
• Doanh thu khác		
	91.279.041.771.826	64.677.906.575.644
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu	(1.125.473.685.738)	(957.210.485.501)
• Chiết khấu thương mại	(2.612.959.380)	(2.425.393.504)
• Giảm giá hàng bán	(32.451.699.991)	(60.078.022.848)
• Hàng bán bị trả lại		
	(1.160.538.345.109)	(1.019.713.901.853)
	90.118.503.426.717	63.658.192.673.791

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2020 VND	2019 VND
Thành phẩm và hàng hóa đã bán	70.389.153.770.946	51.076.008.928.634
Dịch vụ đã cung ứng	453.867.941.195	486.688.612.434
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	186.475.713.381	421.970.093.151
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	38.965.286.886	18.923.757.872
Giá vốn của bất động sản đã bán	51.373.174.594	463.656.461.976
Giá vốn khác	76.822.820.140	10.025.936.248
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17.794.815.421	(4.453.338.661)
	71.214.453.522.563	52.472.820.451.654

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi	519.078.206.990	276.783.283.933
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	483.165.239.031	177.270.502.599
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	490.877.510	15.303.987.880
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.055.442.739	1.696.057.599
	1.004.789.766.270	471.053.832.011

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Chi phí đi vay	2.191.680.923.417	936.710.218.359
Chiết khấu thanh toán	10.304.712.000	12.037.994.693
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	493.877.084.960	188.554.340.708
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	52.569.748.282	39.487.502.736
Chi phí tài chính khác	88.973.961.929	4.885.654.420
	2.837.406.430.588	1.181.675.710.916

34. CHÍ PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	123.280.301.787	105.060.273.041
Chi phí khấu hao	25.143.534.805	24.256.179.838
Chi phí bảo hành	10.019.591.607	9.226.513.057
Chi phí vận chuyển	410.059.716.412	305.033.724.481
Chi phí quảng cáo	119.029.659.675	108.229.175.275
Chi phí khuyến mại	-	1.807.663.244
Chi phí xuất khẩu	246.620.482.296	133.011.396.233
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	156.642.271.841	186.708.659.519
	1.090.795.558.423	873.333.584.688

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Phân bổ lợi thế thương mại	18.075.220.852	27.049.152.720
Chi phí nhân viên	256.505.319.341	227.158.953.782
Chi phí khấu hao	74.627.935.358	53.200.254.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	341.090.028.634	261.597.444.406
	690.298.504.185	569.005.805.722

36. THU NHẬP KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	3.893.297.009	19.930.474.713
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	533.513.067.644	563.556.916.803
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	51.552.815.560	25.307.799.110
Thu nhập khác	65.122.154.012	48.885.740.851
	654.081.334.225	657.680.931.477

37. CHI PHÍ KHÁC

	2020 VND	2019 VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	34.376.441.173	9.097.251.567
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	533.638.326.246	560.414.088.234
Chi phí khác	21.403.584.097	22.487.107.497
	589.418.351.516	591.998.447.298

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất và mua hàng hóa để bán lại	56.143.613.676.276	43.216.883.256.386
Chi phí nhân viên	2.952.413.913.069	1.857.975.662.793
Chi phí khấu hao	4.775.781.721.269	2.566.183.420.309
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.067.823.287.366	3.775.041.395.046
Chi phí khác	3.481.870.199.104	3.353.922.546.681

39. THUẾ THU NHẬP

39.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2020 VND	2019 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành		
Năm hiện hành	1.781.203.698.254	1.596.527.974.235
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	3.364.145.612	6.779.952.445
	1.784.567.843.866	1.603.307.926.680
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	66.234.890.928	(84.894.039.523)
Chi phí thuế TNDN	1.850.802.734.794	1.518.413.887.157

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.356.966.791.701	9.096.662.123.386
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Chi phí không được khấu trừ	86.326.338.539	52.217.309.060
Phân bổ lợi thế thương mại	18.075.220.852	27.049.152.720
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(99.583.404.242)	17.976.419.050
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.072.284	(4.734.516.843)
(Hoàn nhập)/trích trước giá vốn của bất động sản đã bán	(41.034.357.556)	96.389.167.191
Hoàn nhập và phát sinh các chênh lệch tạm thời khác	(95.169.619.065)	497.134.321.767
(Lãi)/lỗ được chia từ các công ty liên kết	(1.964.631.764)	1.431.313.615
	15.223.630.410.749	9.784.125.289.946
Lỗ năm trước chuyển sang	(144.111.796.097)	(67.977.454.503)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	15.079.518.614.652	9.716.147.835.443
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất của Công ty	3.015.903.722.930	1.943.229.567.089
Ưu đãi thuế của các công ty con	(1.217.379.384.501)	(364.948.615.888)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(12.803.067.107)	(5.444.236.159)
Giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết 116/2020/QH14	(8.385.735.926)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con và tài sản thuế hoãn lại khác chưa được ghi nhận	3.150.009.022	23.691.259.193
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	66.234.890.928	(84.894.039.523)
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	3.364.145.612	6.779.952.445
Biến động khác	718.153.836	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.850.802.734.794	1.518.413.887.157

39.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

40.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2020 (Số cổ phiếu)	2019 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	2.761.074.115	2.123.907.166
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 28)	552.208.544	1.189.375.493
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	3.313.282.659	3.313.282.659

40.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2020 (Số cổ phiếu)	2019 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty (VND)	13.450.300.052.812	7.527.442.867.874
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(706.725.804.542)	(656.005.712.957)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	12.743.574.248.270	6.871.437.154.917
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.313.282.659	3.313.282.659
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.846	2.074

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định chính xác số lợi nhuận thuần hợp nhất năm 2020 sẽ được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Tập đoàn đã ước tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2020 là 706.725.804.542 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 28) và việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26) như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	2.761.074.115	2.726
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	552.208.544	(454)
Ảnh hưởng của việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(198)
Số điều chỉnh lại	3.313.282.659	2.074

41. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

41.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2020 Triệu VND	1/1/2020 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	13.683.180	4.528.334
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn	(b)	8.296.993	1.420.866
Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu về cho vay dài hạn và phải thu ngắn và dài hạn khác	(c)	4.363.749	2.829.322
		26.343.922	8.778.522

(a) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng và trái phiếu có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(c) Phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu về cho vay dài hạn và phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

	31/12/2020 Triệu VND	1/1/2020 Triệu VND
Chưa quá hạn	4.200.992	2.702.958
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	89.666	73.704
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	29.507	17.469
Quá hạn trên 180 ngày	43.584	35.191
	4.363.749	2.829.322

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	37.145.790.132	37.693.842.866
Tăng dự phòng trong năm	2.957.664.650	2.696.967.351
Hoàn nhập và sử dụng trong năm	(767.257.176)	(3.245.020.085)
	39.336.197.606	37.145.790.132

41.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020					
Phải trả người bán và phải trả khác	14.319.102	14.319.102	11.654.368	2.664.734	-
Các khoản vay	54.141.713	61.206.131	41.823.469	7.133.906	12.248.756
	68.460.815	75.525.233	53.477.837	9.798.640	12.248.756
NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2020					
Phải trả người bán và phải trả khác	14.762.347	14.762.347	8.090.259	6.672.088	-
Các khoản vay	36.679.753	43.515.430	20.655.992	6.820.442	16.038.996
	51.442.100	58.277.777	28.746.251	13.492.530	16.038.996

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

41.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD), Euro (EUR).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tài sản/(nợ phải trả) tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31/12/2020

	USD	EUR	AUD
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.264.410	2.172	2.659.395
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.881.352	-	65.238
Phải thu dài hạn khác	-	-	23.918
Phải thu về cho vay dài hạn	(350.339.542)	(21.323.019)	300.000
Phải trả người bán	(308.310.002)	-	-
Vay ngắn hạn	(184.615.385)	-	-
Vay dài hạn	(795.119.167)	(21.320.847)	3.048.551

1/1/2020

	USD	EUR	AUD	JPY	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.286.141	1.922	417.914	3.465.300	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.335.794	-	5.868	-	-
Phải trả người bán	(253.611.805)	(38.585.799)	-	-	(411.442)
Vay ngắn hạn	(72.892.904)	-	-	-	-
Vay dài hạn	(200.000.000)	-	-	-	-
	(493.882.774)	(38.583.877)	423.782	3.465.300	(411.442)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2020	1/1/2020
Tỷ giá mua USD/VND	23.035	23.110
Tỷ giá bán USD/VND	23.215	23.230
Tỷ giá mua EUR/VND	27.934	25.826
Tỷ giá bán EUR/VND	29.065	26.601
Tỷ giá mua JPY/VND	219	210
Tỷ giá bán JPY/VND	228	216
Tỷ giá mua AUD/VND	17.513	16.089
Tỷ giá bán AUD/VND	18.062	16.363
Tỷ giá mua CNY/VND	3.496	3.332

(b) Rủi ro lãi suất

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020 Triệu VND	1/1/2020 Triệu VND
Các công cụ tài chính hưởng lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	19.974.785	4.267.452
Nợ phải trả tài chính	(49.855.867)	(32.039.753)
	(29.881.082)	(27.772.301)
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Tài sản tài chính	20.000	20.000
Nợ phải trả tài chính	(4.285.846)	(4.640.000)
	(4.265.846)	(4.620.000)

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 34.127 triệu VND lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn (2019: 37.120 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41.5 Giá trị hợp lý

(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán hợp nhất, như sau:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	8.126.993	8.126.993	1.374.340	1.374.340
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	170.000	(*)	46.526	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	13.696.099	13.696.099	4.544.900	4.544.900
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	4.267.310	4.267.310	2.801.604	2.801.604
- Phải thu về cho vay dài hạn và phải thu dài hạn khác	96.439	(*)	27.718	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	700	(*)	700	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	(11.654.368)	(11.654.368)	(8.090.259)	(8.090.259)
- Phải trả người bán dài hạn, chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(2.664.734)	(*)	(6.672.088)	(*)
- Các khoản vay	(54.141.713)	(*)	(36.679.753)	(*)
	(42.103.274)		(42.646.312)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(c) Phòng ngừa rủi ro

Tập đoàn áp dụng chính sách đảm bảo một tỷ lệ số dư chịu sự biến động lãi suất của các khoản vay được duy trì với lãi suất cố định. Các hợp đồng hoán đổi lãi suất, đã được ký kết nhằm đạt được một cơ cấu phù hợp bao gồm các khoản chịu lãi suất cố định và lãi suất thả nổi theo chính sách của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có các hợp đồng hoán đổi lãi suất với giá trị hợp đồng ước tính là 4.285.846 triệu VND (1/1/2020: 4.640.000 triệu VND). Tập đoàn không áp dụng chính sách kế toán phòng ngừa rủi ro.

42. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
Thành viên của Hội đồng Quản trị		
Thù lao	25.240.000.000	27.280.000.000
Thành viên của Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	2.320.000.000	2.540.000.000
Thành viên của Ban Kiểm soát		
Thù lao, lương và thưởng	842.438.612	780.964.457

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

43. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.522.085.440.000	6.371.669.490.000

44. SỰ KIỆN SAU NGÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nằm trong chiến lược tái cơ cấu tổ chức hoạt động, ngày 4 tháng 1 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/NQH-2021.

45. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Xuân Mai
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc



HÒA PHÁT®

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm,
Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

VPĐD: 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.628 48 666

Fax: 024.628 33 456

www.hoaphat.com.vn